Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Dịch Vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Dịch Vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
DN: C=VN, CN=Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Dịch Vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, ST=Nghệ An, UID=MST:2900428497
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.14 19:48:58+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.0

PETROLIMEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, tôi xin gửi tới lời chào trân trọng nhất cũng như lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công đến Quý cổ đông và các Nhà đầu tư!

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế toàn cầu. Những bất ổn địa chính trị kéo dài, đặc biệt là xung đột địa chính trị, đã gây ra những hệ lụy sâu sắc đến chuỗi cung ứng và thị trường năng lượng thế giới. Cùng với chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều quốc gia và xu hướng thắt chặt chi tiêu, tăng trưởng toàn cầu vẫn đối mặt với nhiều lực cản đáng kể. Ngoài ra, sự gia tăng của các cú sốc do biến đổi khí hậu cũng đặt ra những thách thức chưa từng có đối với tính bền vững của các mô hình kinh doanh truyền thống.

Trong bối cảnh thế giới đầy phức tạp và bất thường đó, Việt Nam vẫn khẳng định vị thế là "điểm sáng" của khu vực với sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ và bền bỉ. Tăng trưởng GDP quốc gia năm 2025 duy trì đà khởi sắc nhờ các bứt phá trong cải thiện cơ cấu kinh tế và thu hút đầu tư. Tại địa bàn Nghệ An, môi trường đầu tư tiếp tục ghi nhận những bước tiến vượt bậc, tạo động lực quan trọng cho sự phát triển của các doanh nghiệp trên địa bàn, trong đó có PTS Nghệ Tĩnh.

Thị trường xăng dầu năm 2025 diễn biến khó lường với giá cả biến động biên độ lớn, đòi hỏi công tác điều hành và dự báo phải cực kỳ linh hoạt. Trước những áp lực đó, với sự hỗ trợ sát sao từ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) và Tổng Công ty PTC, PTS Nghệ Tĩnh đã tận dụng tốt cơ hội để khẳng định vai trò chủ đạo trong chuỗi vận tải xăng dầu. Chúng tôi không chỉ duy trì 100% sản lượng vận tải tại các cửa hàng xăng dầu thành viên mà còn tiên phong đưa vào vận hành các trạm xăng dầu tại các khu dừng nghỉ trên tuyến cao tốc Bắc - Nam, đồng thời mở rộng cung ứng nhiên liệu bay tại các thị trường trọng điểm như Nội Bài, Phú Quốc.

Về kết quả kinh doanh, năm 2025 ghi nhận một dấu mốc tăng trưởng ấn tượng của Công ty. Tính đến cuối năm, tổng giá trị tài sản đã đạt 281,66 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh mẽ 45% (tương đương tăng hơn 87,2 tỷ đồng) so với đầu năm. Sự gia tăng này tập trung trọng điểm vào nhóm tài sản dài hạn với giá trị tài sản cố định đạt hơn 200,5 tỷ đồng, minh chứng cho chiến lược mở rộng năng lực sản xuất và đổi mới hạ tầng kỹ thuật một cách quyết liệt. Công ty đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức năm 2024 theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ.

> Bên cạnh những con số tài chính, chúng tôi tự hào khi đã chuyển hóa nhận thức thành hành động trong công tác môi trường và trách nhiệm xã hội. Những hoạt động cứu trợ khẩn cấp cho đồng bào miền Trung trong đợt lũ lụt năm 2025 và phong trào "Sáng kiến xanh" đã khẳng định giá trị nhân văn và cam kết bền vững của thương hiệu PTS Nghệ Tĩnh.

Bước sang năm 2026, dự báo thị trường vẫn còn nhiều yếu tố khách quan khó lường. Tuy nhiên, với nền tảng tài chính vững chắc, cấu trúc nguồn vốn tối ưu và một đội ngũ nhân sự được chuẩn hóa về năng lực, tôi tin tưởng rằng PTS Nghệ Tĩnh sẽ tiếp tục vượt qua mọi thử thách để gặt hái những thành công mới.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông, khách hàng và đối tác trong suốt thời gian qua. Chúng tôi tin rằng sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ sẽ mang lại những bước tiến vững chắc cho tương lai.

Tôi xin chúc tất cả Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể nhân viên PTS Nghệ Tĩnh dồi dào sức khỏe, an khang và thịnh vượng!

Thay mặt Hội đồng quản trị,
Chủ tịch

HOÀNG CÔNG THÀNH

MỤC LỤC

CHƯƠNG 01 TỔNG QUAN VỀ PTS NGHỆ TĨNH

1	Thông tin chung	08
2	Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	10
3	Quá trình hình thành và phát triển	12
4	Một số chỉ tiêu chủ yếu	16
5	Cơ cấu tổ chức và Mô hình quản trị Công ty	18
6	Ngành nghề, địa bàn kinh doanh chính	38
7	Vị thế Công ty	44
8	Phân tích SWOT và rủi ro trọng yếu	46
9	Định hướng phát triển	54

CHƯƠNG 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1	Tình hình hoạt động SXKD năm 2025	68
2	Tổ chức và nhân sự	76
3	Tình hình đầu tư thực hiện các dự án	82
4	Tình hình tài chính	86
5	Cơ cấu cổ đông và thay đổi VCSH	88
6	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	90

CHƯƠNG 03 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD	96
2	Tình hình tài chính	100
3	Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý	103
4	Kế hoạch phát triển trong tương lai	103
5	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	108
6	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	108

CHƯƠNG 04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	112
2	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	114
3	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	116

CHƯƠNG 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1	Hội đồng quản trị	120
2	Ban Kiểm soát	126
3	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	136

CHƯƠNG 06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHƯƠNG 07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

01.

THÔNG TIN CHUNG

1	Thông tin chung	08
2	Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	10
3	Quá trình hình thành và phát triển	12
4	Một số chỉ tiêu chủ yếu	16
5	Cơ cấu tổ chức và Mô hình quản trị Công ty	18
6	Ngành nghề, địa bàn kinh doanh chính	38
7	Vị thế Công ty	44
8	Phân tích SWOT và rủi ro trọng yếu	46
9	Định hướng phát triển	54

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Tên giao dịch	**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH**
Tên bằng tiếng nước ngoài	**PETROLIMEX NGHE TINH TRANSPORTATION AND SERVICE JSC**
Tên viết tắt	PTS Nghệ Tĩnh
Giấy chứng nhận ĐKDN số	Số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 27 ngày 15 tháng 7 năm 2025
Địa chỉ trụ sở chính	Số 01, ngõ 121, đường Nghệ An - Xiêng Khoảng, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An
Số điện thoại	(84 - 38) 385 1915
Số fax	(84 - 38) 385 1886
Website	https://ptsnghetinh.petrolimex.com.vn/
Người đại diện theo pháp luật	Ông Hoàng Công Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Mạnh Xuân Hùng – Giám đốc
Ngành nghề kinh doanh chính	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải xăng dầu
Logo công ty	PETROLIMEX

Thông tin dành cho cổ đông - Nhà đầu tư

Mã chứng khoán:

PTX

Vốn điều lệ (VND):

64.324.530.000

Sàn niêm yết cổ phiếu:
HNX

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

64.324.530.000

TẦM NHÌN

- Là thành viên của một trong những Tập đoàn lớn nhất Việt Nam, đứng đầu về kinh doanh xăng dầu hạ nguồn; PTS Nghệ Tĩnh là đơn vị phân phối xăng dầu chủ đạo của Tập đoàn trên địa bàn khu vực Nghệ Tĩnh. Hiện tại, Công ty đang không ngừng mở rộng mảng lưới các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Thanh Hóa. Bên cạnh đó Công ty còn thực hiện tái xuất sang nước bạn Lào.
- Dần càng trở nên lớn mạnh, khẳng định được thương hiệu trên thương trường và đạt được những kết quả kinh doanh rất đáng ghi nhận dựa trên các mô hình kinh doanh hoạt động ngày càng hiệu quả.
- Mở rộng đầu tư phát triển sang các lĩnh vực năng lượng khí, trở thành 1 trong 10 doanh nghiệp hàng đầu trong khu vực về quy mô thị trường phân phối xăng dầu, nâng cao hiệu quả kinh tế, hướng tới mục tiêu năng lượng xanh, sạch, thân thiện với môi trường.

SỨ MỆNH

- Nâng cao giá trị cho cổ đông, mang lại lợi ích cho người lao động, cộng đồng; nâng cao giá trị cuộc sống; tạo lập những giá trị bền vững vì sự phát triển của doanh nghiệp và xã hội, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Nghệ Tĩnh.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- **Phát triển:** không ngừng vươn lên và đổi mới để hoàn thiện
- **Trách nhiệm:** quan tâm đến nhân viên, khách hàng, môi trường và cộng đồng xung quanh.
- **Tin cậy:** luôn khẳng định được sự uy tín trên địa bàn.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NGÀY THÀNH LẬP

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, tên viết tắt PTS Nghệ Tĩnh, tên giao dịch: Petrolimex Nghe Tinh Transportation and Service Joint Stock Company, tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Cơ khí thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh. Công ty được ra đời trên cơ sở quyết định số 1364/2000/QĐ/BTM ngày 03/10/2000 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương)

ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN

Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2018/GCNCP-VSD ngày 26/01/2018 với mã chứng khoán PTX. Trung tâm Lưu ký chứng khoán nhận lưu ký chứng khoán từ 29/01/2018. Ngày 30/07/2018 là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom với giá tham chiếu 10.000 đồng/cổ phiếu.

CÁC LẦN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

NĂM 2000
Công ty thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải Cơ khí với số vốn điều lệ **7.500.000.000 đồng.**

NĂM 2004
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với Tỉ lệ 1:0,65, Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, nâng mức VĐL Công ty lên **11.500.000.000 đồng.**

NĂM 2010
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với Tỉ lệ 1:1, Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, nâng mức VĐL Công ty lên **23.000.000.000 đồng.**

NĂM 2017
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỉ lệ thực hiện: 13%, nâng mức VĐL Công ty lên **34.500.000.000 đồng.**

NĂM 2018
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỉ lệ thực hiện: 13%, nâng mức VĐL Công ty lên **38.984.570.000 đồng.**

NĂM 2019
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với Tỉ lệ 1:1, Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, nâng mức VĐL Công ty lên **58.476.850.000 đồng.**

NĂM 2023
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với Tỉ lệ 1:1, Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, nâng mức VĐL Công ty lên **64.324.530.000 đồng.**

Các cột mốc đáng nhớ

2000

Ngày 03/10/2000 theo Quyết định số 1364/2000/QĐ-BTM của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải Cơ khí thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh. Vốn điều lệ ban đầu là 7.500.000.000 đồng, trong đó, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) đại diện nguồn vốn Nhà nước chiếm 30%.

2004

Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 11.500.000.000 đồng, đồng thời Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) đại diện nguồn vốn Nhà nước tăng tỷ lệ sở hữu lên 51% vốn điều lệ tại Công ty.

2010

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tăng vốn điều lệ lên 23 tỷ đồng, giữ nguyên tỷ lệ vốn Nhà nước là 51%.

2017

- Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tăng vốn Điều lệ tăng lên 34,5 tỷ đồng.

- Tập đoàn Xăng dầu Việt nam thành lập Tổng công ty dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chuyển giao phần vốn tại PTS Nghệ Tĩnh cho PTC quản lý.

2018

Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2018/GCNCP-VSD ngày 26/01/2018 với mã chứng khoán PTX. Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam nhận lưu ký chứng khoán từ 29/01/2018. Ngày 30/07/2018 là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom với giá tham chiếu 10.000 đồng/cổ phiếu.

2019

Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 58.476.850.000 đồng, trong đó Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex sở hữu 2.982.352 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

2023

Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 64.324.530.000 đồng, trong đó Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex sở hữu 3.280.587 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

2024

Công ty đã thành công đưa 6.432.453 cổ phiếu PTX lên niêm yết tại Sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2000 - 2025

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

KHẢ NĂNG SINH LỜI

đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	2025	% thay đổi so với 2024
Biên lợi nhuận ròng	0,5%	0,6%	1,03%	1,08%	0,05%
Tỉ suất sinh lời của tài sản (ROA)	5,2%	6,0%	6,70%	10,08%	3,38%
Tỉ suất sinh lời của VCSH (ROE)	12,6%	14,1%	19,15%	18,28%	-0,87%

LỢI NHUẬN

đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	2025	%thay đổi so với 2024
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	12.570,3	14.848,7	23.591,3	22.799,6	-3,36%
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	10.264,1	12.499,2	19.606,4	18.859,6	-3,81%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2025
Tổng tài sản	281.662.316.990
Nguồn vốn chủ sở hữu	103.195.794.062
Doanh thu thuần	1.751.272.628.812
Lợi nhuận trước thuế	22.799.590.259
Lợi nhuận sau thuế	18.859.642.743

BIẾN ĐỘNG DOANH THU/GIÁ VỐN

đơn vị tính: tỉ đồng

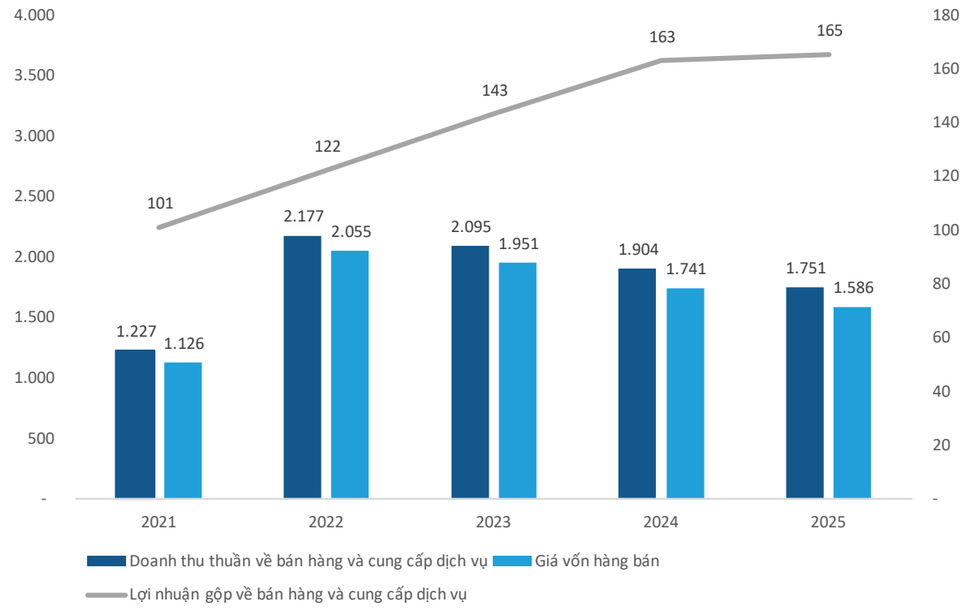

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ - LỢI NHUẬN SAU THUẾ

đơn vị tính: tỉ đồng

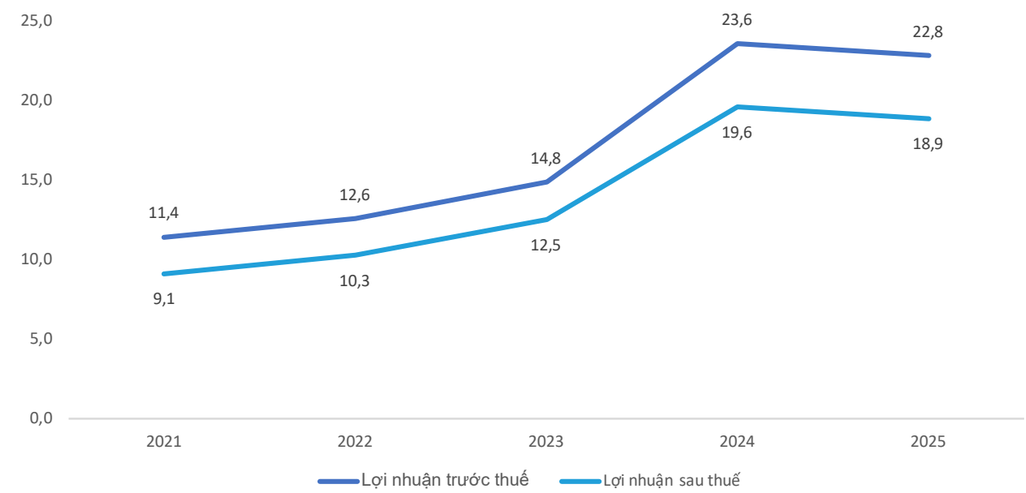

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

- Không có.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

TRỤ SỞ CHÍNH

KHỐI CÁC CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU

Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hiện có tổng cộng 32 cửa hàng bán lẻ xăng dầu phân bổ trên địa bàn 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa. Sản lượng bán lẻ bình quân năm 2025 của toàn hệ thống đạt 6.471 m3/tháng

ĐỘI XE VẬN TẢI XĂNG DẦU

Đội xe công ty hiện có tổng gần 78 đầu xe, trong đó 22 xe thuộc biên chế Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thanh Hóa chuyên hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; 05 xe đầu kéo chuyên vận chuyển mặt hàng nhiên liệu bay chạy tuyến Hải Phòng - Hà Nội; 02 xe nhiên liệu bay Phú Quốc, còn lại các xe phục vụ nhu cầu vận tải xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh.

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE PTS

Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS được khánh thành và đi vào hoạt động từ năm 2008. Sau hơn 17 năm hoạt động, Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS ngày càng phát triển với đội ngũ 145 giáo viên (trong đó có 50 giáo viên kiêm nhiệm dạy lý thuyết) và 139 xe đào tạo, 37 xe thi sát hạch. Trong năm 2024, Trung tâm đã đào tạo sát hạch được 9.225 lượt học viên, bình quân đạt 769 lượt học viên/tháng. Trong đó đối với đào tạo sát hạch xe máy là 5.218 học viên, đào tạo sát hạch ô tô là 4.007 học viên.

XƯỞNG CƠ KHÍ SỬA CHỮA

Xưởng cơ khí sửa chữa bao gồm 3 bộ phận sửa chữa là Tổ máy, Tổ gầm và Tổ gò hàn với nhiệm vụ chính là phục vụ công tác sửa chữa cho đội xe xi téc của công ty. Đồng thời Xưởng cơ khí sửa chữa cũng khai thác thêm nhu cầu sửa chữa xe và gia công đóng bể chứa xăng dầu cho khách hàng ngoài xã hội.

TRUNG TÂM GAS

Trung tâm kinh doanh TH có chức năng chính là kinh doanh mặt hàng khí gas và các sản phẩm liên quan đến gas. Khu vực hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu trên địa bàn thành phố Vinh và các huyện lân cận thuộc tỉnh Nghệ An.

TRUNG TÂM SỬA CHỮA THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG XĂNG DẦU

Trung tâm sửa chữa thiết bị chuyên dùng được thành lập với mục đích chính là phục vụ nhu cầu lắp đặt, sửa chữa cột bơm và các thiết bị điện, nước tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc công ty. Bên cạnh đó Trung tâm cũng khai thác thêm nhu cầu sửa chữa tại các cửa hàng xăng dầu khác ngoài hệ thống trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

"CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH ĐANG ÁP DỤNG THEO MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN. MÔ HÌNH NÀY ĐƯỢC XÂY DỰNG DỰA TRÊN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH DOANH CỦA CÔNG TY, TUÂN THỦ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY."

Mô hình quản trị của PTX bao gồm các tầng quản trị, có sự phân tầng hợp lý giữa các cấp trực thuộc đồng thời, tạo sự gắn kết giữa các tầng hoạt động và các phòng ban chức năng.

Mô hình quản trị này được PTX xây dựng trên nguyên tắc minh bạch, hợp lý, giữ vững các giá trị cốt lõi, đảm bảo triển khai chiến lược và thực hiện hóa các mục tiêu kinh doanh tại từng thời điểm

Công ty cũng thường xuyên rà soát đánh giá tính hiệu quả của việc vận hành mô hình quản trị và đưa ra những điều chỉnh phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của công ty. Điều này đảm bảo cho công ty tối ưu hóa được nội lực, tạo nền tảng vững chắc giúp công ty phát triển trong dài hạn cũng như đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, ĐHĐCĐ của Công ty họp mỗi năm ít nhất 01 lần, ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường.
- ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị ("HĐQT") là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.
- Cơ cấu HĐQT của Công ty hiện nay bao gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên không điều hành (bao gồm 01 thành viên độc lập) và 03 thành viên điều hành.

BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát ("BKS") do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo các tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động với 03 thành viên và độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

BAN GIÁM ĐỐC

- Ban Giám đốc ("BGĐ") của Công ty gồm có Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Cụ thể như sau:

GIÁM ĐỐC

- Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, Giám đốc Công ty cùng với chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, quyết định các vấn đề không thuộc thẩm quyền của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

PHÓ GIÁM ĐỐC

- Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Kế toán trưởng có trách nhiệm giúp Giám đốc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê. Công việc của kế toán trưởng là lãnh đạo các kế toán viên thu thập, xử lý, phân tích các số liệu về kinh tế, thị trường, tài chính, từ đó đưa ra các bản báo cáo kế toán cung cấp thông tin chi tiết về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

CÁC PHÒNG, BAN CHỨC NĂNG

PHÒNG KINH DOANH VẬN TẢI

Chức năng

- Lập kế hoạch và tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh về lĩnh vực vận tải của Công ty đảm bảo hoàn thành tốt mục tiêu nhiệm vụ đề ra và đạt hiệu quả cao.
- Lập kế hoạch Marketing: Kế hoạch quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi và chăm sóc khách hàng. Qua đó xây dựng và phát triển hình ảnh Công ty.

Nhiệm vụ

- Phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp về thị trường kinh doanh vận tải xăng dầu nội địa, xăng dầu tái xuất Lào.
- Quản lý phương tiện đội xe nội địa, đội xe Lào để thực hiện nhiệm vụ hoạt động vận chuyển xăng dầu, FO.
- Giao dịch, phối hợp với các Công ty Xăng dầu, các đơn vị liên quan để hoàn chỉnh các hồ sơ thủ tục và tổ chức vận chuyển.
- Phối hợp với các Phòng ban để quản lý, giám sát và đề xuất các định mức của phương tiện, lập kế hoạch thay thế hoặc đầu tư mới phương tiện.
- Xây dựng giá cước vận tải, năng lực vận tải theo từng thời điểm trên cở sở đảm bảo hiệu quả cao cho Công ty.
- Soạn thảo, làm thủ tục ký kết các hợp đồng vận chuyển với các Công ty xăng dầu, các khách hàng đại lý, bán buôn...
- Thực hiện giám sát, thanh tra phương tiện vận tải.
- Phối hợp với các Phòng ban, xưởng để sữa chữa, xử lý tai nạn, thủ tục bảo hiểm và các thủ tục giấy tờ (trancit, logo phù hiệu...) cho phương tiện.
- Phối hợp, làm việc với các cơ quan chức năng liên quan đến lĩnh vực vận tải của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực vận tải và các nhiệm vụ khác do Giám đốc yêu cầu.

PHÒNG KINH DOANH

Chức năng

- Tham mưu, giúp việc Giám đốc về công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh và ký kết hợp đồng kinh tế bán hàng; tiếp thị quảng cáo; phát triển thị trường.

Nhiệm vụ

- Thực hiện công tác đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh; soạn thảo, đàm phán các hợp đồng kinh tế bán hàng trình Giám đốc duyệt. Theo dõi và cập nhật những thông tin về các dự án đầu tư liên quan tại Việt Nam, xây dựng quan hệ với các chủ đầu tư trong các lĩnh vực Công ty quan tâm.
- Thực hiện các hoạt động tiếp thị, quảng cáo, phát triển mối quan hệ với các khách hàng công nghiệp nhằm nâng cao sản lượng bán buôn xăng dầu.
- Thực hiện các giải pháp quản trị kinh doanh tiên tiến để nâng cao sản lượng bán lẻ xăng dầu, kết hợp với các mảng kinh doanh bổ trợ là dầu mỡ nhờn, gas và bảo hiểm Petrolimex để gia tăng hiệu quả.
- Xem xét điều chỉnh định mức khoán đối với các cửa hàng, phối hợp với các phòng nghiệp vụ trong việc xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Thực hiện điều động phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động SXKD, thường xuyên khai thác và chăm sóc khách hàng vận tải để giữ vững và phát triển thị phần.
- Thường xuyên đôn đốc việc thu hồi công nợ, đánh giá năng lực khách hàng khi thực hiện giao kết hợp đồng.

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Chức năng

- Tham mưu giúp Giám đốc quản lý vốn, tài sản, công nợ, nghiệp vụ tài chính, kế toán, ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Nhiệm vụ

- Lập kế hoạch tài chính hàng năm trình Giám đốc phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện công tác kế toán thống kê theo đúng quy định của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lập và trình duyệt các hợp đồng vay vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh toán các chứng từ chi phí của các đơn vị thi công, kiểm soát việc chi tiêu tài chính, sử dụng vật tư và các yếu tố đầu vào của sản xuất ở các đơn vị thi công theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Quản lý hạch toán vốn, tài sản, công nợ, doanh thu từ hoạt động kinh doanh và thu nhập từ hoạt động khác theo đúng quy định của Nhà nước.
- Hạch toán đầy đủ, trung thực, kịp thời, có hệ thống mọi yếu tố chi phí phát sinh phục vụ công tác lập báo cáo tài chính và các báo cáo theo yêu cầu quản lý. Lập báo cáo tài chính hàng năm theo đúng quy định của Bộ Tài chính.
- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan kiểm kê vật tư, hàng hoá theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị hạch toán phụ thuộc trong việc hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định; theo dõi danh sách cổ đông, làm thủ tục chuyển nhượng và chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty; chi và quản lý tiền lương, tiền thưởng cho người lao động.

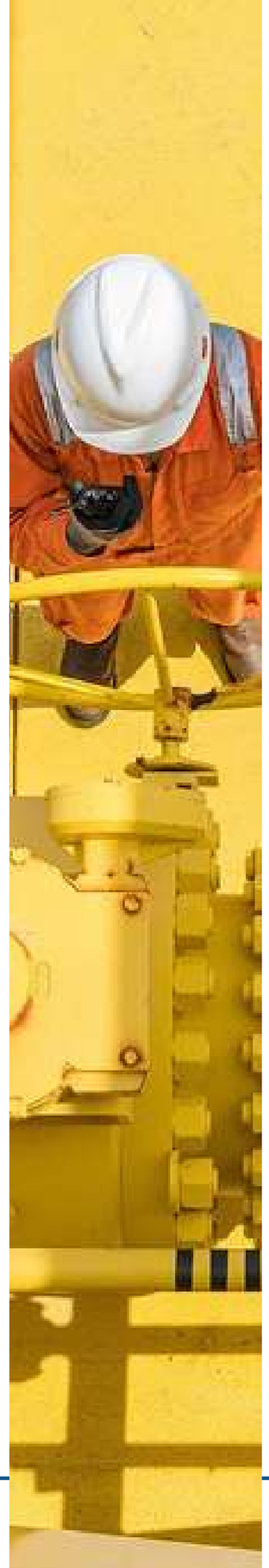

PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Chức năng

- Chức năng tham mưu giúp Giám đốc: Quản lý điều hành và thực hiện các chế độ chính sách (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động); hợp đồng lao động; về công tác tổ chức, cán bộ; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động; công tác quản lý tiền lương và công tác thanh tra, pháp chế. Tham mưu giúp việc Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; công tác thi đua tuyên truyền

Nhiệm vụ

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế, Điều lệ của Công ty, chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước hiện hành.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án, trình cấp trên sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty; xem xét và trình duyệt thành lập mới, tách, nhập, giải thể, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Công ty quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện các phương án trên khi được lãnh đạo Công ty xem xét và phê duyệt.
- Xây dựng các văn bản phục vụ công tác quản lý đối với các đơn vị trực thuộc Công ty, cập nhật các thông tin mới nhất về chế độ chính sách của Nhà nước ban hành để dự thảo, sửa đổi, bổ sung các Quy chế bổ nhiệm cán bộ; quy chế dân chủ ở cơ sở; Điều lệ của Công ty trình các cấp có thẩm quyền.
- Căn cứ vào tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ để có kế hoạch bố trí sắp xếp, điều động tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công nhân viên chức theo quy định hiện hành. Tổ chức đào tạo, thi tuyển đối với cán bộ viên chức, sát hạch tay nghề đối với công nhân.
- Thực hiện việc quản lý cán bộ công nhân viên trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét hàng năm, nâng thường lương theo phân công, phân cấp của Hội đồng quản trị. Quản lý hồ sơ, bổ sung lý lịch định kỳ cho cán bộ công nhân viên.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh xây dựng đơn giá tiền lương; phối hợp với công đoàn, các phòng nghiệp vụ xây dựng và thực hiện Quy chế trả lương, thưởng.... Hướng dẫn, theo dõi, quản lý danh sách người lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.
- Tổ chức công tác thanh tra, pháp chế theo yêu cầu của lãnh đạo; báo cáo định kỳ công tác này với các cơ quan có liên quan.
- Tổ chức công tác thi đua tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các cơ quan cấp trên; báo cáo công tác thi đua khen thưởng theo định kỳ và đột xuất.
- Phối hợp cùng các phòng, ban chức năng xây dựng thương hiệu, sản phẩm và quảng bá hình ảnh của Công ty thông qua các đợt hội chợ, triển lãm; đăng tải thông tin hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng.

PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Chịu trách nhiệm về công tác quản trị toàn hệ thống.
- Xây dựng hoặc hợp tác để xây dựng các phần mềm quản trị tiên tiến để nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý.
- Đảm bảo tình trạng hoạt động tốt nhất đối với hệ thống máy móc thiết bị của Công ty.

PHÒNG QUẢN LÝ KỸ THUẬT

Chức năng

- Tham mưu giúp việc Giám đốc về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa phương tiện vận tải, duyệt trang cấp vật tư phụ tùng cho phương tiện theo định kỳ. Lên phương án sửa chữa và cải tạo các CHXD cũng như lập dự án xây dựng cửa hàng mới đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Nhiệm vụ

- Giao nhiệm vụ và triển khai thực hiện công việc liên quan đến kỹ thuật, tìm hiểu lên kế hoạch về hiệu quả sử dụng các tài sản cố định khi thực hiện triển khai các dự án mới. Quản lý giá vật tư thiết bị đầu vào; chào giá và thoả thuận hợp đồng đối với lĩnh vực sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn.
- Tổng hợp và báo cáo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác theo yêu cầu; quản lý, kiểm tra việc áp dụng các đơn giá, định mức đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng khoán nội bộ, quyết toán khoán nội bộ theo các hợp đồng kinh tế.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Cơ cấu HĐQT của Công ty hiện nay bao gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên không điều hành (bao gồm 01 thành viên độc lập) và 03 thành viên điều hành.

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị Công ty tại ngày 31/12/2025:

Họ và tên	Chức vụ
Ông **Hoàng Công Thành**	Chủ tịch HĐQT
Ông **Mạnh Xuân Hùng**	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông **Đào Ngọc Tiến**	Thành viên HĐQT
Ông **Võ Anh Tuấn**	Thành viên HĐQT độc lập

Ông HOÀNG CÔNG THÀNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị từ năm 2018

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Trường Đại học Xây dựng

Số cổ phiếu PTX đang sở hữu: **207.036** cổ phiếu

Tỷ lệ: **3,22%** vốn điều lệ Công ty

Chức danh đang nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác tại các đơn vị khác	
11/1992 - 09/1997	Chuyên viên Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
10/1997 - 02/2001	Phó trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
03/2001 - 04/2002	Quyền trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
05/2002 - 08/2003	Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
09/2003 - 07/2004	Học Cao cấp lý luận chính trị
08/2004 - 08/2004	Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật- Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
09/2004 - 06/2010	Phó Giám đốc- Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
07/2010 - 06/2012	Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Nghệ An
07/2012 - 05/2013	Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh
05/2013 - 02/2018	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
03/2018 - 09/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
10/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông MẠNH XUÂN HÙNG

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc từ năm 2017

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Số cổ phiếu PTX đang sở hữu: Tỷ lệ:

58.293 cổ phiếu **0,91%** vốn điều lệ Công ty

Chức danh đang nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác tại các đơn vị khác	
09/1994- 08/1996	Công tác tại Ủy ban Dân số tỉnh Nghệ An
09/1996- 09/2000	Công tác tại Xí nghiệp Vận tải cơ khí thuộc PTS Nghệ Tĩnh
10/2000-01/2004	Phó Trưởng Phòng Tổ chức hành chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
02/2004-6/2007	Phó Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
7/2007-02/2011	Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
03/2011–09/2020	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2017 – 09/2020	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
10/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông ĐÀO NGỌC TIẾN

Thành viên Hội đồng quản trị từ năm 2018

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Số cổ phiếu PTX đang sở hữu: Tỷ lệ:

71.808 cổ phiếu **1,12%** vốn điều lệ Công ty

Chức danh đang nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác tại các đơn vị khác	
11/2004 - 10/2010	Chuyên viên kế toán tổng hợp - Phòng kế toán Công ty Xăng dầu Nghệ An
11/2010 - 03/2012	Phó trưởng phòng kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2012 – 04/2013	Phó trưởng phòng – Phụ Trách Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2013 – 05/2014	Trưởng phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
06/2014 - 2023	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
03/2018 – 08/2023	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
08/2023 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông VÕ ANH TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập từ năm 2018

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính doanh nghiệp

Số cổ phiếu PTX đang sở hữu: Tỷ lệ:

0 cổ phiếu **0%** vốn điều lệ Công ty

Chức danh đang nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác tại các đơn vị khác	
12/1994 – 04/2002	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh
05/2002 – 10/2007	Phó trưởng Phòng Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh
11/2007 – 10/2011	Trưởng Phòng Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ An
11/2011 – 10/2013	Kế toán trưởng - Công ty xăng dầu Nghệ An
11/2013 - nay	Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Nghệ An
04/2018 -nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát (BKS) do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo các tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động với 03 thành viên và độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Các thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại PTX tính đến ngày báo cáo bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông **Trần Anh Tuấn**	Trưởng Ban kiểm soát
Ông **Thái Văn Linh**	Thành viên Ban kiểm soát
Ông **Nguyễn Trí Dũng**	Thành viên Ban kiểm soát

Ông TRẦN ANH TUẤN

Trưởng Ban kiểm soát từ năm 2017

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Số cổ phiếu PTX đang sở hữu: Tỷ lệ:

11.248 cổ phiếu **0,17%** vốn điều lệ Công ty

Chức danh đang nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác tại các đơn vị khác

2004 – 03/2016	Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính - Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2016 – 03/2017	Chuyên viên phòng Kế toán tài chính kiêm thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2017 - nay	Trưởng ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông THÁI VĂN LINH

Thành viên Ban kiểm soát từ năm 2021

Năm sinh: 1990

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình

Số cổ phiếu PTX đang sở hữu: Tỷ lệ:

16.695 cổ phiếu **0,26%** vốn điều lệ Công ty

Chức danh đang nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác tại các đơn vị khác

11/2013 - 04/2016	Kỹ sư xây dựng - Công ty TNHH Tân Hưng
04/2016 - 08/2020	Chuyên viên phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
08/2020 - 03/2021	Phó Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2021 - nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông NGUYỄN TRÍ DŨNG

Thành viên Ban kiểm soát từ năm 2018

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Số cổ phiếu PTX đang sở hữu: Tỷ lệ:

63.141 cổ phiếu **0,98%** vốn điều lệ Công ty

Chức danh đang nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác tại các đơn vị khác

3/2006 – 10/2012	Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
10/2012 – 04/2014	Giám đốc trung tâm thiết bị chuyên dùng - Công ty Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
05/2014 – 06/2016	Phó trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
10/2016 – 02/2018	Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
03/2018 - nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông TRẦN THANH SƠN

Phó Giám đốc Công ty từ năm 2021

Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ sư Bách khoa

Số cổ phiếu PTX đang sở hữu: **57.459** cổ phiếu

Tỷ lệ: **0,89%** vốn điều lệ Công ty

Chức danh đang nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác tại các đơn vị khác	
1989 - 1995	Chuyên viên kỹ thuật - Công ty nạo vét Biển II
1996 - 2007	Chuyên viên Quản lý kỹ thuật- Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
2008 - 2010	Phó Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
2011 - 12/2021	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
12/2021 - nay	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Giám đốc (BGĐ) của Công ty gồm có Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Danh sách thành viên Ban Điều hành của PTX tính đến ngày 31/12/2025 bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông **Mạnh Xuân Hùng**	Giám đốc Công ty
Ông **Trần Thanh Sơn**	Phó Giám đốc Công ty
Ông **Nguyễn Hồng Lam**	Phó Giám đốc Công ty
Ông **Đào Ngọc Tiến**	Phó Giám đốc Công ty
Ông **Đặng Văn Bích**	Phó Giám đốc Công ty
Ông **Nguyễn Duy Khánh**	Kế toán trưởng

Những thay đổi trong ban điều hành

Kể từ ngày 01/10/2025, Ông Đặng Văn Bích được bổ nhiệm nắm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc theo quyết định số 468/PTSNT-QD-HĐQT ngày 25/09/2025.

Ông NGUYỄN HỒNG LAM

Phó Giám đốc Công ty từ năm 2022

Năm sinh: 1983

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế thương mại

Số cổ phiếu PTX đang sở hữu: Tỷ lệ:

8.467 cổ phiếu **0,13%** vốn điều lệ Công ty

Chức danh đang nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác tại các đơn vị khác

04/2008 - 07/2010	Chuyên viên phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
08/2010 - 05/2011	Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Nghi Long - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
06/2011 - 08/2011	Chuyên viên phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
09/2011 - 04/2014	Phó trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
05/2014 - 03/2015	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2015 - 11/2022	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
12/2022 - nay	Phó Giám đốc Công ty - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông NGUYỄN DUY KHÁNH

Kế toán trưởng từ năm 2024

Năm sinh: 1991

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Số cổ phiếu PTX đang sở hữu: Tỷ lệ:

8.423 cổ phiếu **0,13%** vốn điều lệ Công ty

Chức danh đang nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác tại các đơn vị khác

03/2016-09/2019	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
10/2019-03/2020	Nhân viên kế toán Petrolimex, Cửa hàng 148 - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
03/2020- 02/2021	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
02/2021 – 08/2023	Phó Trưởng Phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
08/2023 – 07/2024	Phó trưởng phòng, phụ trách Phòng Kế toán tài chính -Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
07/2024 - nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Ông ĐẶNG VĂN BÍCH

Phó Giám đốc từ năm 2025

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phiếu PTX đang sở hữu: Tỷ lệ:

0 cổ phiếu **0%** vốn điều lệ Công ty

Chức danh đang nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác tại các đơn vị khác

05/1997 - 12/1999	Chuyên viên phòng Kế toán công ty xăng dầu Bình Định
01/2000 - 11/2010	Quản trị trưởng tin học, Công ty Xăng dầu Bình Định
12/2010 - 10/2018	Phó trưởng phòng kế toán, Quản trị trưởng tin học, Công ty Xăng dầu Bình Định
11/2018 -30/09/2025	Giám đốc Chi nhánh, Bí thư chi bộ PTC Bình Định
01/10/2025 - nay	Bí thư Chi Bộ Chi Nhánh Bình Định PGD Công ty, kiêm giám đốc Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Bình Định

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hiện tại, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực sau:

- Kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện.
- Kinh doanh vận tải xăng dầu trong và ngoài nước.
- Kinh doanh lắp ráp các thiết bị chuyên dùng xăng dầu.
- Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

Sau hơn 24 năm thành lập và phát triển, Công ty PTS Nghệ Tĩnh tự hào là đối tác cung cấp xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu cho các Công trình trọng điểm của tỉnh Nghệ An - Hà Tĩnh như Dự án cao tốc Bắc Nam, Dự án đường 72m nối Vinh - Cửa Lò, Dự án đường ven biển, Khu Công nghiệp Vsip... Từ một Xí nghiệp vận tải cơ khí, bằng sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã vươn lên trở thành đơn vị hàng đầu về cung cấp xăng dầu và các dịch vụ về xăng dầu trong khu vực Bắc Trung Bộ. Kinh doanh bán buôn, bán lẻ xăng dầu dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện.

KINH DOANH XĂNG DẦU, DẦU MỠ NHỜN, GAS VÀ PHỤ KIỆN

Doanh thu từ kinh doanh xăng dầu, mờ nhờn, gas... chiếm tỷ trọng lớn nhất, đóng góp khoảng 90% vào tổng giá trị doanh thu của PTS Nghệ Tĩnh. Công ty đang kinh doanh xăng dầu thông qua hệ thống các cửa hàng bán lẻ và một số đại lý của Công ty trên địa bàn khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình, bên cạnh đó Công ty còn thực hiện vận tải tái xuất sang nước bạn Lào, các sản phẩm xăng dầu, dầu mỡ nhờn của Công ty được bán đến người tiêu dùng thông qua 03 kênh chính:

- Qua các Cửa hàng bán lẻ của Công ty: Khách tiêu dùng mua xăng dầu, dầu mỡ nhờn tại cửa hàng bán lẻ là các khách hàng mua với số lượng ít chủ yếu là phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh như: dùng cho xe máy, ôtô con, ôtô tải...
- Qua đại lý Nhượng quyền thương mại: Đây là đối tượng khách hàng đại lý bán lẻ, mua với số lượng lớn về để bán lẻ cho người tiêu dùng
- Bán buôn trực tiếp: Đây là các khách hàng mua xăng dầu với số lượng lớn, họ mua xăng dầu chủ yếu phục vụ sản xuất kinh doanh, thi công công trình...ví dụ như: Nhà máy, khu công nghiệp, máy móc công trình làm đường, tàu biển...

Trong thời gian tới, việc phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu là một trong những yêu cầu được ưu tiên, chỉ sau hoạt động vận tải, trong đó chú trọng phát triển các cửa hàng trên các tuyến quốc lộ 7C và đường quốc gia Ven Biển thuộc địa bàn Đô Lương, Diễn Châu, Hoàng Mai. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào các khách hàng tiêu thụ với khối lượng lớn đảm bảo thanh toán tốt, từ đó quyết định chính sách giá hợp lý đảm bảo yếu tố cạnh tranh.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH *(tiếp)*

KINH DOANH VẬN TẢI XĂNG DẦU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Dịch vụ vận tải xăng dầu là lĩnh vực kinh doanh truyền thống, là nền tảng tạo nên PTS Nghệ Tĩnh phát triển như ngày hôm nay. Năm 2000 đội xe của Công ty gồm khoảng 30 xe dung tích từ 6-12m3, tổng dung tích xấp xỉ 300m3. Đến nay Công ty đã có gần 80 đầu xe vận tải trong đó có 23 xe đầu kéo dung tích bình quân 40m3/xe, tổng dung tích của đoàn xe gần 1.977m3. Đoàn xe được đầu tư hiện đại, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển cung ứng xăng dầu kịp thời cho các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, một phần Thanh Hóa, Quảng Bình Tuyến nhiên liệu Jet A-1 Hải Phòng - Hà Nội và nước bạn Lào.

Hiện nay, Công ty đang vận chuyển xăng dầu cho 85 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 30 khách hàng bán buôn đại lý thuộc Công ty xăng dầu Nghệ An; 79 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 15 khách hàng bán buôn đại lý thuộc Công ty xăng dầu Hà Tĩnh; 82 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 29 khách hàng Nhượng quyền thương mại với 40 Cửa hàng xăng dầu, 30 khách hàng bán buôn thuộc Công ty xăng dầu Thanh Hoá; 33 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 50 khách hàng bán buôn đại lý thuộc nội bộ Công ty PTS Nghệ Tĩnh. Công ty là đơn vị vận tải chuyên nghiệp về cả con người và phương tiện thuộc Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam.

Đối với lĩnh vực vận tải tái xuất Lào, Công ty vận chuyển tái xuất sang nước bạn Lào cho các khách hàng: Tổng Công ty xăng dầu Lào, Công ty xăng dầu Vientiane và Công ty Petrolimex Lào. Với sự gia tăng và phát triển rất nhanh của Petrolimex Lào, mảng vận tải tái xuất hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

Danh sách khách hàng vận tải chính của Công ty:

- Vận chuyển cho Lào:
  - Công ty Xăng dầu Lào - Xiềng khoảng
  - Công ty Xăng dầu quân đội Lào
  - Công ty Petrolimex Lào
- Vận chuyển nội địa:
  - Công ty Xăng dầu Nghệ An
  - Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh
  - Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
  - Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay

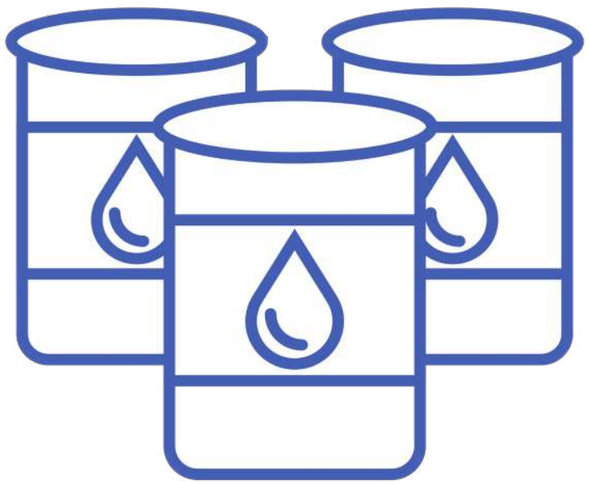

KINH DOANH LẮP RÁP CÁC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG XĂNG DẦU

Ngoài hai hoạt động chính trên, PTS Nghệ Tĩnh còn triển khai kinh doanh các dịch vụ xây lắp, sửa chữa các thiết bị chuyên dùng xăng dầu và Đào tạo, sát hạnh lái xe cơ giới đường bộ, nhằm đáp ứng nhu cầu nội bộ và tăng sức cạnh tranh để vươn ra thị trường.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH *(tiếp)*

ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Năm 2008, Trung tâm Đào tạo lái xe Petrolimex Nghệ Tĩnh (PTS) - TP Vinh được thành lập và đi vào hoạt động. Ra đời sau các trung tâm khác (là trung tâm thứ 7 đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh), nên để tạo dựng cho mình một thương hiệu, thu hút người học, Trung tâm đã xây dựng chiến lược dài hơi.

Với nguồn vốn đầu tư lên đến hàng chục tỷ đồng, hiện nay, Trung tâm PTS có hệ thống cơ sở vật chất, hiện đại bậc nhất trên địa bàn tỉnh: 6 phòng học chuyên môn đầy đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy và thực hành như: tranh, ảnh, học cụ, trực quan, màn hình, đèn chiếu, biển báo, sa hình...

Đặc biệt, sân tập lái của Trung tâm bố trí đầy đủ các tình huống giao thông của 10 bài thi có gắn thiết bị chấm điểm cho từng loại xe, đảm bảo đúng tiêu chuẩn của sân sát hạch. Hiện Trung tâm có 57 xe phục vụ dạy thực hành hạng B; 8 xe hạng C, trong đó 95% xe đời mới, đảm bảo điều kiện xe tập lái theo đúng quy định của ngành.

Đơn vị tới đây sẽ tiếp tục tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đồng thời xây dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện tốt nhất cho học viên học tập, xứng đáng là một Trung tâm đào tạo lái xe có uy tín trên địa bàn tỉnh.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thị trường hoạt động chính của Công ty phần lớn là khu vực nội địa. Địa bàn kinh doanh của PTS Nghệ Tĩnh không những được Tập đoàn giao thầu vận chuyển không chỉ khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình mà còn tái xuất sang nước bạn Lào, các đơn vị thành viên của Petrolimex luôn coi PTS Nghệ Tĩnh là đối tác và bạn hàng quan trọng.

Sự gắn kết với hệ sinh thái Petrolimex

Là đơn vị thành viên chủ chốt của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), sự phát triển của PTS Nghệ Tĩnh luôn đồng hành cùng vị thế dẫn đầu của Tập đoàn. Petrolimex hiện là tổ chức kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu hạ nguồn lớn nhất Việt Nam, sở hữu hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại bậc nhất. Toàn bộ quy trình quản trị và điều hành của Tập đoàn đã được số hóa đồng bộ qua hệ thống quản trị nguồn lực (ERP) và mạng lưới Internet, đảm bảo tính chính xác và kịp thời trong mọi quyết định kinh doanh.

Hạ tầng kỹ thuật và Quản lý chất lượng

Petrolimex không ngừng đầu tư hàng nghìn tỷ đồng mỗi năm để hiện đại hóa cơ sở vật chất. Hệ thống phòng hóa nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế tại các kho cảng giúp kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm từ khâu nhập khẩu đến tay người tiêu dùng. Việc nâng cấp đội tàu viễn dương, hệ thống tuyến ống và mở rộng mạng lưới cửa hàng bán lẻ đã tạo ra năng lực cạnh tranh vượt trội cho toàn hệ thống, trong đó có PTS Nghệ Tĩnh.

Mối liên kết giữa Kinh doanh xăng dầu và Vận tải

Hai mảng hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xăng dầu và vận tải đường bộ có mối liên kết hữu cơ, hỗ trợ lẫn nhau:

- **Năng lực vận tải quy mô lớn**: Với đội xe hiện đại, đa dạng chủng loại và đội ngũ lái xe được đào tạo chuyên nghiệp, Công ty có khả năng đáp ứng các đơn hàng vận chuyển khối lượng lớn với yêu cầu khắt khe về tiến độ và an toàn.
- **Địa bàn hoạt động rộng khắp**: Không chỉ phục vụ khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình, PTS Nghệ Tĩnh còn là đơn vị chủ lực trong hoạt động tái xuất xăng dầu sang thị trường Lào, trở thành đối tác chiến lược không thể thay thế của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn.

Quản trị chi phí và Thách thức cạnh tranh

Trong bối cảnh thị trường vận tải cạnh tranh khốc liệt về giá, PTS Nghệ Tĩnh đã chủ động áp dụng các cơ chế quản trị tiên tiến:

- **Tối ưu hóa vận hành:** Công ty thực hiện cơ chế khoán chi phí khoa học nhằm giảm giá thành vận tải và tận dụng tối đa công suất của phương tiện. Việc ứng dụng công nghệ giám sát hành trình và quản lý nhiên liệu giúp kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn.
- **Thách thức về giá:** Dù sở hữu ưu thế về chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu, Công ty vẫn đối mặt với áp lực cạnh tranh lớn từ các đơn vị vận tải tư nhân có bộ máy tinh gọn và giá thành linh hoạt. Đây là động lực để Công ty không ngừng cải tiến quy trình, nâng cao hiệu suất để duy trì sự cân bằng giữa chất lượng cao cấp và giá thành cạnh tranh.

Sự phát triển và Tầm ảnh hưởng của PTS Nghệ Tĩnh

Kể từ khi cổ phần hóa năm 2000, từ một xí nghiệp trực thuộc, PTS Nghệ Tĩnh đã có bước tiến dài về quy mô và hiệu quả sản xuất. Đến năm 2026, Công ty khẳng định vị thế là một trong những đơn vị vận tải xăng dầu đường bộ lớn nhất của Tập đoàn, đóng vai trò then chốt tại khu vực Bắc Trung Bộ.

PHÂN TÍCH SWOT VÀ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

S — ĐIỂM MẠNH

PTS Nghệ Tĩnh thừa hưởng giá trị từ thương hiệu Petrolimex – đơn vị có hơn 70 năm kinh nghiệm và vị thế hàng đầu trong ngành xăng dầu Việt Nam. Là thành viên chủ chốt của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Công ty trực tiếp vận hành các sản phẩm có độ tín nhiệm cao nhất thị trường. Với hơn 23 năm chuyên sâu trong lĩnh vực vận tải và phân phối tại khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình và thị trường tái xuất sang Lào, Công ty đã khẳng định được năng lực điều hành chuyên nghiệp và sự am hiểu tường tận đặc thù kinh doanh tại địa phương.

Hệ thống cơ sở vật chất hiện đại và đồng bộ

Công ty sở hữu hệ thống kho bãi và đội xe vận tải có dung tích lớn, được đầu tư hiện đại và đồng bộ theo tiêu chuẩn quốc tế. Đến năm 2026, đội xe của PTS Nghệ Tĩnh không chỉ đảm bảo số lượng mà còn đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe về an toàn môi trường (Euro 5) và phòng chống cháy nổ. Hệ thống phương tiện này cho phép Công ty duy trì khả năng cung ứng hàng hóa liên tục, kịp thời, ngay cả trong những thời điểm thị trường có biến động mạnh về nguồn cung.

Mạng lưới bán lẻ tại các vị trí đắc địa

Một lợi thế cạnh tranh đặc biệt của PTS Nghệ Tĩnh là hệ thống 34 cửa hàng xăng dầu trải dài trên các địa bàn trọng điểm. Hầu hết các cửa hàng đều nằm tại những vị trí giao thông thuận lợi, có giá trị thương mại cao và độ nhận diện thương hiệu tốt. Nhờ uy tín sẵn có, năng suất bán lẻ tại các cửa hàng của Công ty luôn đạt mức cao vượt trội so với mặt bằng chung, đóng góp tỷ trọng lớn nhất vào tổng lợi nhuận của đơn vị.

Tiên phong số hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ

Trong bối cảnh năm 2026, PTS Nghệ Tĩnh đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số vào công tác quản lý và bán hàng. Hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt, quản trị khách hàng thân thiết (Petrolimex ID) và các giải pháp tự động hóa tại cửa hàng đã giúp tối ưu hóa thời gian giao dịch và tăng tính minh bạch. Đội ngũ nhân viên tại các điểm bán lẻ thường xuyên được đào tạo về kỹ năng giao tiếp và kiến thức chuyên môn, đảm bảo mang đến trải nghiệm dịch vụ chuyên nghiệp và tin cậy cho khách hàng.

Danh mục kinh doanh đa dạng và năng lực bổ trợ mạnh mẽ

Không chỉ dừng lại ở vận tải và phân phối xăng dầu, PTS Nghệ Tĩnh đã phát triển thành công hệ sinh thái dịch vụ đa dạng. Công ty có năng lực tự chủ trong việc xây lắp, bảo trì các thiết bị chuyên dùng xăng dầu, giúp tiết kiệm chi phí nội bộ và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài. Đặc biệt, mảng đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ không chỉ đáp ứng nhu cầu nhân lực của hệ thống mà còn là nguồn thu ổn định, góp phần nâng cao sức cạnh tranh tổng thể trên thị trường.

Thị phần dẫn đầu và độ tín nhiệm của đối tác

Tại khu vực Nghệ Tĩnh, các sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp luôn dẫn đầu về thị phần và sự tín nhiệm của người tiêu dùng. Nhờ quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ kho đến vòi bơm, PTS Nghệ Tĩnh luôn là lựa chọn hàng đầu của các đối tác công nghiệp, các cơ sở kinh doanh lớn và đông đảo khách hàng cá nhân, tạo tiền đề vững chắc cho các mục tiêu phát triển bền vững.

W — ĐIỂM YẾU

Phụ thuộc vào cơ chế điều hành giá của Nhà nước

Mặc dù Chính phủ đã có nhiều thay đổi trong việc rút ngắn chu kỳ điều hành giá xăng dầu (từ 10 ngày xuống còn 7 ngày và đang hướng tới cơ chế thị trường hơn), nhưng xăng dầu vẫn là mặt hàng chiến lược do Nhà nước quản lý để bình ổn kinh tế vĩ mô. Trong bối cảnh giá dầu thế giới biến động bất thường do xung đột địa chính trị và lạm phát toàn cầu, giá bán trong nước đôi khi chưa phản ứng kịp thời với giá mua vào. Việc giá bán lẻ bị khống chế mức trần để kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng (CPI) khiến biên lợi nhuận của các đơn vị đầu mối và phân phối như PTS Nghệ Tĩnh bị thu hẹp, gây khó khăn cho việc cân đối hiệu quả kinh doanh.

Rủi ro từ biến động chi phí kinh doanh định mức

Cơ cấu giá xăng dầu hiện nay bao gồm các khoản chi phí định mức và lợi nhuận định mức do Nhà nước quy định. Tuy nhiên, các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình vận tải, lưu kho và bán lẻ (như chi phí nhân công, điện nước, vận hành hệ thống số hóa) thường xuyên tăng cao theo biến động thị trường. Việc điều chỉnh các định mức này thường có độ trễ nhất định so với thực tế phát sinh, dẫn đến tình trạng chi phí kinh doanh thực tế cao hơn mức được tính trong giá bán, trực tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận ròng của Công ty.

Áp lực từ chi phí đầu tư chuyển đổi xanh và số hóa

Để duy trì lợi thế cạnh tranh và tuân thủ các quy định mới về môi trường vào năm 2026, Công ty phải dành nguồn lực tài chính rất lớn để nâng cấp đội xe đạt chuẩn Euro 5, lắp đặt hệ thống thu hồi hơi xăng và triển khai hạ tầng thanh toán số. Việc tập trung nguồn vốn vào các dự án dài hạn này, trong khi nguồn vốn chủ sở hữu còn khiêm tốn, tạo ra áp lực lớn lên dòng tiền và khả năng cân đối tài chính ngắn hạn cho các hoạt động đầu tư mở rộng khác.

Cạnh tranh từ các đơn vị tư nhân và năng lượng thay thế

Sự xuất hiện ngày càng nhiều của các cửa hàng xăng dầu tư nhân với cơ chế chiết khấu linh hoạt tạo ra áp lực cạnh tranh trực tiếp về thị phần bán lẻ. Đồng thời, xu hướng chuyển dịch sang sử dụng xe điện và các loại năng lượng thay thế đang bắt đầu tác động đến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu truyền thống. Nếu không nhanh chóng đa dạng hóa danh mục sản phẩm, Công ty sẽ đối mặt với rủi ro sụt giảm sản lượng trong trung và dài hạn.

PHÂN TÍCH SWOT VÀ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

O

CƠ HỘI

Nhu cầu tiêu thụ năng lượng duy trì ở mức cao

Tại Việt Nam, nhu cầu sử dụng nhiên liệu luôn song hành với tốc độ tăng trưởng kinh tế vĩ mô. Với dự báo GDP tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định từ 6-7%/năm, ngành xăng dầu vẫn đóng vai trò huyết mạch trong nền kinh tế. Dù các loại năng lượng mới đang phát triển, dầu và khí vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu năng lượng cơ bản. Đặc biệt, thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam đang tăng nhanh, dẫn đến nhu cầu sở hữu phương tiện cá nhân và vận tải hàng hóa tăng cao, tạo ra dư địa tăng trưởng lớn cho các doanh nghiệp phân phối xăng dầu như PTS Nghệ Tĩnh.

Sự bùng nổ của thị trường phương tiện giao thông và Logistics

Tốc độ gia tăng số lượng xe ô tô du lịch và xe tải vận chuyển hàng hóa tại Việt Nam đang ở mức rất cao (dự kiến duy trì tăng trưởng hai chữ số trong giai đoạn 2025-2035). Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực du lịch và thương mại điện tử đã thúc đẩy ngành logistics và dịch vụ vận tải mở rộng quy mô. Điều này trực tiếp kéo theo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, dầu mỡ nhờn tăng mạnh, mở ra cơ hội lớn cho hệ thống cửa hàng bán lẻ và đội xe vận tải của Công ty.

Xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh

Thực tế năm 2026 cho thấy lộ trình chuyển đổi năng lượng của Chính phủ đang mở ra những phân khúc thị trường mới. Đây là cơ hội để PTS Nghệ Tĩnh nghiên cứu và triển khai kinh doanh các sản phẩm nhiên liệu sinh học, năng lượng sạch hoặc tích hợp các trạm sạc điện tại hệ thống cửa hàng hiện có. Việc tiên phong trong lĩnh vực này không chỉ giúp Công ty bắt kịp xu hướng thế giới mà còn tận dụng được các chính sách ưu đãi về đầu tư xanh của Nhà nước.

Vị thế tại khu vực kinh tế trọng điểm miền Trung

Sự phát triển của các khu kinh tế, khu công nghiệp tại Nghệ An, Hà Tĩnh và Thanh Hóa (như KKT Nghi Sơn, KKT Đông Nam) đang thu hút lượng lớn vốn đầu tư và các hoạt động sản xuất, vận tải. Với lợi thế về hạ tầng sẵn có và uy tín thương hiệu lâu đời tại khu vực này, PTS Nghệ Tĩnh có cơ hội lớn để trở thành đối tác cung ứng nhiên liệu chính cho các dự án hạ tầng và công nghiệp quy mô lớn, đồng thời mở rộng hoạt động tái xuất sang thị trường Lào.

T

THÁCH THỨC

Áp lực cạnh tranh gay gắt từ sự đa dạng hóa đối thủ

Thách thức lớn nhất hiện nay là môi trường kinh doanh xăng dầu ngày càng mở rộng, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia. Không chỉ đối mặt với các đơn vị trong nước, PTS Nghệ Tĩnh còn phải cạnh tranh với các tập đoàn năng lượng nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hóa dầu tiên tiến. Với hơn 30 đầu mối nhập khẩu và hàng trăm nhà phân phối đang hoạt động, cuộc đua giành thị phần, đặc biệt là ở kênh bán buôn và đại lý trung gian, trở nên quyết liệt hơn bao giờ hết.

Sự bùng nổ của mạng lưới bán lẻ đối thủ

Số lượng cửa hàng xăng dầu tư nhân và của các thương hiệu quốc tế gia tăng nhanh chóng tại các tuyến đường huyết mạch và khu vực đông dân cư. Các đối thủ này thường áp dụng cơ chế chiết khấu linh hoạt và các chương trình khuyến mãi rầm rộ để thu hút khách hàng. Điều này tạo áp lực trực tiếp lên sản lượng bán lẻ và buộc PTS Nghệ Tĩnh phải liên tục cải tiến dịch vụ để bảo vệ thị phần tại các địa bàn trọng điểm như Nghệ An, Hà Tĩnh và Thanh Hóa.

Cạnh tranh không lành mạnh và vi phạm thương hiệu

Trên thị trường vẫn tồn tại tình trạng kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ. Đặc biệt, việc xâm phạm nhãn hiệu Petrolimex (nhái logo, màu sắc đặc trưng) tại các cửa hàng xăng dầu không thuộc hệ thống vẫn diễn biến phức tạp. Những hành vi cạnh tranh không lành mạnh này không chỉ gây thiệt hại về doanh thu mà còn ảnh hưởng đến uy tín và niềm tin của người tiêu dùng đối với thương hiệu Petrolimex nói chung và PTS Nghệ Tĩnh nói riêng.

Thách thức từ xu hướng chuyển dịch năng lượng

Đến năm 2026, sự phát triển của xe điện và các loại nhiên liệu thay thế đang dần thay đổi thói quen của người tiêu dùng. Chính sách khuyến khích giảm phát thải của Chính phủ tạo áp lực buộc các doanh nghiệp xăng dầu truyền thống phải nhanh chóng thay đổi mô hình kinh doanh. Việc vừa phải duy trì hiệu quả mảng xăng dầu truyền thống, vừa phải đầu tư nghiên cứu các mảng năng lượng mới là một bài toán khó về cả nguồn vốn lẫn năng lực quản trị.

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

Bước sang năm 2025, khi thế giới bước vào kỷ nguyên của trí tuệ nhân tạo và kinh tế xanh, PTS Nghệ Tĩnh nhận diện rõ những thách thức từ sự biến động khó lường của thị trường. Công ty không chỉ thích ứng mà còn chủ động tái cấu trúc năng lực quản trị rủi ro dựa trên dữ liệu số. Qua việc phân tích đa chiều các kịch bản ngắn, trung và dài hạn, Công ty ưu tiên tối ưu hóa các nhóm rủi ro cốt lõi:

(1) Nhóm rủi ro chiến lược;

(2) Nhóm rủi ro hoạt động – Nâng cao hiệu suất vận hành, kiểm soát chặt chẽ chuỗi cung ứng, đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn trong mọi hoạt động;

(3) Nhóm rủi ro tuân thủ – Đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật, tiêu chuẩn ngành và cam kết trách nhiệm xã hội, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, bền vững.

Việc chủ động hóa hệ thống phòng ngừa rủi ro giúp PTS Nghệ Tĩnh giữ vững vị thế, tối ưu hóa nguồn lực và bứt phá năng lực cạnh tranh trong một thị trường ngày càng khắc nghiệt.

RỦI RO KINH TẾ

Hoạt động kinh doanh của Công ty không tách rời khỏi các biến số kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, lạm phát và lãi suất. Năm 2026, nền kinh tế dự báo vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó đoán định từ thị trường năng lượng thế giới và chính sách tiền tệ trong nước. Ban điều hành xác định việc dự báo chính xác các chỉ số này là điều kiện tiên quyết để xây dựng kế hoạch kinh doanh khả thi, giúp giảm thiểu rủi ro hệ thống và duy trì giá trị vốn cho cổ đông.

Tác động của tăng trưởng kinh tế đến sản lượng tiêu thụ

Dự báo năm 2026, Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định nhờ sự hồi phục của sản xuất công nghiệp và đầu tư công vào hạ tầng giao thông. Đối với PTS Nghệ Tĩnh, tăng trưởng kinh tế có tác động thuận chiều rõ rệt.

• Về nhu cầu năng lượng: Sự gia tăng lưu thông hàng hóa và phát triển của các khu công nghiệp tại khu vực trọng điểm Nghệ An, Hà Tĩnh tạo ra dư địa lớn cho mảng kinh doanh xăng dầu và vận tải của Công ty.

• Về chiến lược thích ứng: Song song với việc khai thác nhu cầu truyền thống, Công ty bắt đầu theo dõi chặt chẽ sự phổ biến của phương tiện giao thông điện và các nguồn năng lượng thay thế để chủ động điều chỉnh mạng lưới phân phối, tránh rủi ro sụt giảm nhu cầu trong dài hạn.

Lạm phát và giá dầu

Năm 2026, lạm phát dự kiến vẫn chịu áp lực lớn do giá dầu thô thế giới duy trì ở mức cao và biến động thất thường bởi các xung đột địa chính trị. Điều này gây ra hai thách thức trực tiếp:

• Áp lực lên giá vốn: Giá xăng dầu trong nước điều chỉnh liên tục gây khó khăn cho việc quản trị hàng tồn kho. Công ty phải đối mặt với rủi ro trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho hoặc biên lợi nhuận bị thu hẹp nếu không dự báo đúng nhịp biến động của giá thế giới.

• Chi phí vận hành: Giá nhiên liệu đầu vào tăng cao cũng làm gia tăng chi phí cho đội xe vận tải của Công ty, gây áp lực lên lợi nhuận gộp của mảng dịch vụ.

Quản trị chi phí lãi suất và nguồn vốn

Do đặc thù ngành xăng dầu có giá trị giao dịch lớn, Công ty thường xuyên duy trì dư nợ vay ngắn hạn để tài trợ vốn lưu động. Do đó, sự thay đổi lãi suất của hệ thống ngân hàng trong năm 2026 sẽ tác động trực tiếp đến chi phí tài chính:

• Kiểm soát chi phí tài chính: Công ty đặt mục tiêu tối ưu hóa vòng quay vốn lưu động để giảm thời gian sử dụng vốn vay, đồng thời duy trì xếp hạng tín nhiệm tốt để thương thảo mức lãi suất vay ưu đãi.

•Giải pháp dòng tiền: Chủ động tận dụng nguồn vốn chiếm dụng hợp lý từ nhà cung cấp và thắt chặt quản lý nợ phải thu để hạn chế áp lực thanh khoản. Việc đa dạng hóa các nguồn tài trợ tài chính sẽ giúp Công ty giữ vững thế chủ động, đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro cháy nổ và an toàn môi trường

Đặc thù kinh doanh xăng dầu là nguồn nhiên liệu có nguy cơ cháy nổ cực cao, hỏa hoạn luôn là rủi ro trọng yếu hàng đầu. Bước sang năm 2026, trong bối cảnh thời tiết biến động cực đoan do biến đổi khí hậu, nguy cơ cháy nổ từ các kho bãi và phương tiện vận tải càng trở nên phức tạp. Một sự cố nhỏ không chỉ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người mà còn có thể làm đình trệ toàn bộ chuỗi cung ứng của Công ty.

Công ty không ngừng nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó cho cán bộ nhân viên thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, tổ chức diễn tập thực tế theo các kịch bản khác nhau nhằm tăng cường khả năng chỉ huy, phối hợp giữa các lực lượng. Công ty chuyển dịch từ "ứng phó" sang "phòng ngừa chủ động" bằng cách nâng cấp hệ thống giám sát thông minh 24/7 tại các điểm xung yếu. Ngoài việc tổ chức diễn tập thực tế định kỳ, Công ty tập trung vào việc số hóa quy trình kiểm soát nhiệt độ và rò rỉ tại kho bãi, đồng thời thắt chặt kỷ luật an toàn lao động đối với đội ngũ lái xe và nhân viên trực tiếp vận hành.

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU *(tiếp)*

Ngoài ra, hệ thống thiết bị PCCC tại các kho bãi và đội xe vận tải được nâng cấp, kết nối dữ liệu thời gian thực để phát hiện sớm các nguy cơ nhiệt độ và rò rỉ, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về vận hành.

Rủi ro cạnh tranh và thị trường

Bước sang năm 2026, PTS Nghệ Tĩnh đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt từ cả các doanh nghiệp nội địa lẫn các tập đoàn năng lượng nước ngoài vốn có lợi thế về tiềm lực tài chính và công nghệ quản trị. Thị trường xăng dầu không còn đơn thuần là cuộc đua về mạng lưới phân phối, mà đã chuyển sang cuộc đua về chất lượng dịch vụ, tính minh bạch và khả năng tối ưu hóa chi phí vận hành.

Dù nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, thúc đẩy nhu cầu năng lượng cho sản xuất và vận tải, nhưng ngành kinh doanh xăng dầu cũng đang đứng trước những thách thức mới:

• Sự bùng nổ của năng lượng xanh: Sự phổ biến nhanh chóng của xe điện và các nguồn năng lượng thay thế bắt đầu tác động trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ tại các khu vực đô thị và hành lang kinh tế trọng điểm.

• Thị trường biến động phức tạp: Tình trạng thiếu đồng bộ trong quy hoạch, hiện tượng gian lận thương mại và sự xuất hiện của các loại nhiên liệu kém chất lượng vẫn là những rủi ro gây nhiễu loạn thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của các doanh nghiệp kinh doanh chân chính.

Rủi ro từ xung đột địa chính trị

Bước sang năm 2026, khối OPEC+ vẫn giữ vai trò điều tiết chính nguồn cung dầu mỏ toàn cầu. Mọi điều chỉnh về sản lượng từ khối này, dù nhỏ, đều ngay lập tức tạo ra các đợt sóng biến động giá trên thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, việc các nền kinh tế lớn (như Mỹ, EU, Trung Quốc) đẩy nhanh lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh và áp dụng các loại thuế phát thải mới đã tạo ra một môi trường kinh doanh đầy thách thức và khó dự báo cho ngành nhiên liệu hóa thạch.

Tình hình tại các khu vực trọng yếu như Trung Đông, Đông Âu và các tuyến hải trình huyết mạch tiếp tục diễn biến phức tạp với những xung đột quân sự và lệnh trừng phạt kinh tế kéo dài. Những yếu tố này tiềm ẩn nguy cơ lớn về:

• Gián đoạn chuỗi cung ứng: Gây chậm trễ trong quá trình vận chuyển, tăng chi phí logistics và phí bảo hiểm vận tải biển quốc tế.

• Bất ổn giá vốn: Sự dao động mạnh của giá dầu thô thế giới gây áp lực trực tiếp lên giá xăng dầu thành phẩm trong nước, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận gộp và công tác quản trị hàng tồn kho của Công ty.

Nhận thức rõ những tác động trực tiếp từ biến động địa chính trị đến chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, PTS Nghệ Tĩnh đã chủ động triển khai hệ thống giải pháp toàn diện nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh bền vững trong năm 2026. Trọng tâm của chiến lược này là việc tối ưu hóa quy trình logistics và thắt chặt quản lý định mức hao hụt, thông qua việc khai thác tối đa hiệu quả đội xe vận tải cùng hệ thống kho bãi để triệt tiêu các chi phí trung gian không cần thiết.

Song song đó, Công ty đã xây dựng các kịch bản kinh doanh linh hoạt ứng phó với mọi cấp độ biến động của giá dầu—từ ổn định đến sốc giá—giúp duy trì thế chủ động trong việc cân đối nguồn vốn lưu động và bảo đảm cung ứng liên tục cho hệ thống khách hàng chiến lược. Đồng thời, việc thắt chặt liên kết với các đầu mối cung ứng uy tín trong hệ thống Petrolimex và các đối tác tin cậy chính là "lá chắn" quan trọng giúp Công ty ngăn ngừa rủi ro đứt gãy nguồn hàng, ngay cả trong những giai đoạn thị trường quốc tế có biến động cực đoan.

RỦI RO TUÂN THỦ

Rủi ro về pháp lý

Rủi ro pháp lý phát sinh từ những thay đổi trong hệ thống chính sách hoặc việc chậm cập nhật các quy định mới, gây ảnh hưởng đến tính liên tục của hoạt động kinh doanh. Là công ty cổ phần đại chúng, PTS Nghệ Tĩnh chịu sự điều chỉnh trực tiếp của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động và các quy định chuyên ngành xăng dầu.

Đặc biệt trong năm 2026, khi các bộ luật quan trọng như Luật Đất đai, Luật Đầu tư và các quy định mới về quản lý năng lượng, giảm phát thải đã đi vào thực thi đầy đủ, Công ty đối mặt với yêu cầu khắt khe hơn về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Việc không đáp ứng kịp thời các tiêu chuẩn về thuế doanh nghiệp, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hoặc các quy định về an toàn môi trường có thể dẫn đến rủi ro pháp lý và tổn hại uy tín doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn chịu tác động lớn từ cơ chế điều hành giá, mức trích chiết khấu và giá cước vận tải từ phía Nhà nước cũng như Tập đoàn Petrolimex. Bất kỳ sự thay đổi nào về chính sách thuế nhập khẩu, phí bảo vệ môi trường hay cơ chế vận hành Quỹ bình ổn giá đều tác động trực tiếp đến biên lợi nhuận. Do đó, việc chủ động phân tích chính sách và xây dựng các phương án ứng phó linh hoạt là điều kiện tiên quyết để bảo vệ lợi ích của cổ đông.

Các hoạt động kinh doanh của PTX luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật

PTS Nghệ Tĩnh khẳng định việc tuân thủ pháp luật là nền tảng cốt lõi trong mọi hoạt động quản trị và kinh doanh. Công ty cam kết thực thi nghiêm túc các quy định hiện hành, bao gồm:

• Rà soát hệ thống pháp lý: Định kỳ kiểm tra và cập nhật các thay đổi trong Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn ngành xăng dầu để điều chỉnh quy trình vận hành nội bộ kịp thời.

• Minh bạch trong quản trị: Đảm bảo mọi hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý trạm xăng đều bám sát các quy định pháp luật mới nhất, nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực và nâng cao năng lực cạnh tranh.

• Chủ động ứng phó: Duy trì đội ngũ chuyên môn theo dõi sát sao diễn biến chính sách từ các cơ quan quản lý và Tập đoàn để dự báo các thay đổi về cơ chế kinh doanh, giúp Công ty giữ vững thế chủ động và đảm bảo sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2025 là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế thế giới khi đà phục hồi vẫn chịu áp lực lớn từ những hệ lụy kéo dài của giai đoạn bất ổn trước đó. Những nguyên nhân chính khiến kinh tế toàn cầu tăng trưởng chưa đột phá bao gồm: xung đột địa chính trị tại các khu vực trọng điểm diễn biến phức tạp, gây đứt gãy chuỗi cung ứng năng lượng; chính sách thắt chặt tiền tệ tại các nước phát triển nhằm kéo lạm phát về mức mục tiêu; xu hướng thắt chặt tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu lớn và sự phục hồi chậm của thị trường tài chính, bất động sản toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức thấp, trong các báo cáo cuối năm 2025, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và IMF dự báo tăng trưởng thế giới năm 2025 chỉ xoay quanh mức 3,1% - 3,2%, thấp hơn kỳ vọng đầu năm. Bên cạnh đó, nền kinh tế toàn cầu ngày càng dễ bị tổn thương trước những cú sốc do biến đổi khí hậu và thiên tai bất thường.

Trước bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức và bất ổn, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế. Tăng trưởng kinh tế duy trì đà phục hồi ổn định, quý sau cao hơn quý trước, với nhiều bứt phá trong chuyển đổi số và chuyển dịch năng lượng xanh. Tăng trưởng GDP năm 2025 của cả nước ước đạt 6,5%, dù chịu áp lực lớn nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng dẫn đầu khu vực năm 2025.

GDP
năm 2025

8,02%
so với cùng kỳ 2024

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

↑ 3,78%
đóng góp **5,30%** vào tốc độ tăng trưởng

Khu vực công nghiệp và xây dựng

↑ 8,95%
đóng góp **43,62%** vào tốc độ tăng trưởng

Khu vực dịch vụ

↑ 8,62%
đóng góp **51,08%** vào tốc độ tăng trưởng

> ***Năm 2025, nền kinh tế xã hội Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với thách thức về chi phí sản xuất và tính bất ổn của thị trường năng lượng. Tuy nhiên, nhờ sự điều hành kịp thời và linh hoạt của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được mức tăng trưởng ấn tượng. Nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội quan trọng đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.***

Hoạt động kinh tế - xã hội năm 2025 của Việt Nam đạt được những kết quả đáng ghi nhận nhờ vào sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp. Kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Khép lại năm 2025, nền kinh tế đã đạt được nhiều con số đáng chú ý.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, quy mô GDP năm 2025 của Việt Nam đạt khoảng 11.900 nghìn tỷ đồng, tương đương gần 490 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng ước đạt 6,5% so với năm trước (quý I tăng 5,66%, quý II tăng 6,93%, quý III tăng 7,4%). Đây là mức tăng trưởng tích cực, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn chiến lược tiếp theo.

Năm 2025, CPI trong nước tiếp tục được kiểm soát tốt trong bối cảnh giá cả hàng hóa thế giới vẫn còn nhiều áp lực. Tính chung cả năm 2025, CPI tăng bình quân khoảng 3,8%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4,5%). Duy trì lạm phát ổn định đã góp phần tạo điều kiện cho Chính phủ thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy đầu tư công. Bên cạnh đó, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2025 đạt kỷ lục mới, ước đạt trên 750 tỷ USD và Việt Nam duy trì xuất siêu năm thứ 10 liên tiếp với con số khoảng 30 tỷ USD.

CPI
năm 2025

↑ 3,31%
so với cùng kỳ 2024

FDI
cao nhất trong vòng 6 năm, đạt gần 40 tỉ USD

0,5% ↑
so với cùng kỳ 2024

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI

Nhập khẩu năm 2025

475,04 tỉ USD ↑ 17% so với năm 2024

Xuất khẩu năm 2025

455,01 tỉ USD ↑ 19,4% so với năm 2024

Kinh tế vĩ mô ổn định và tỷ giá ít biến động giúp Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể, trong năm 2025, nguồn vốn FDI đạt con số thực hiện cao nhất trong vòng 6 năm. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt trên 40 tỷ USD, tăng trưởng mạnh mẽ so với các năm trước.

Trong bối cảnh kinh tế khu vực, năm 2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nghệ An đạt kết quả rất tích cực, ước đạt từ 8,5% - 9%, vượt các chỉ tiêu đề ra. Đặc biệt, có hai điểm sáng lớn là thu hút đầu tư và kim ngạch xuất khẩu. Đến nay, tỉnh đã thu hút được tổng vốn đăng ký hơn 55.000 tỷ đồng. Riêng thu hút FDI tiếp tục bùng nổ, đạt kỷ lục mới gần 2 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh năm 2025 ước đạt 3,5 tỷ USD, tăng trưởng vượt bậc so với năm 2024 và hoàn thành xuất sắc kế hoạch đề ra.

Về thị trường xăng dầu thế giới và trong nước năm 2025

Thị trường xăng dầu thế giới năm 2025 tiếp tục diễn biến phức tạp, giá cả biến động bất thường với biên độ lớn và kéo dài. Nguyên nhân chủ yếu do tác động cộng hưởng từ các xung đột địa chính trị tại Đông Âu và Trung Đông chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, cùng với sự điều chỉnh sản lượng từ các nước xuất khẩu dầu mỏ lớn. Trước những ảnh hưởng đó, công tác điều hành thị trường xăng dầu trong nước đã phải đối mặt với nhiều tình huống cấp bách. Những biến động này dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp nhỏ gặp khó khăn về nguồn cung hoặc chủ động hạn chế bán hàng để giảm thiểu rủi ro thua lỗ. Hệ quả là nhu cầu tiêu dùng dồn về hệ thống Petrolimex, khiến sản lượng tiêu thụ của Tập đoàn tăng mạnh trên tất cả các kênh, đặc biệt là kênh bán lẻ trực tiếp và nhu cầu từ các thương nhân nhận quyền trong hệ thống phân phối không ngừng tăng cao.

Theo đánh giá từ Vụ Thị trường trong nước, nguồn cung xăng dầu cho thị trường nội địa năm 2025 vẫn được đảm bảo vững chắc, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Về phía Tập đoàn, Petrolimex đã thực hiện xuất sắc công tác tạo nguồn, chủ động dự báo từ sớm, từ xa để đáp ứng mọi kịch bản của thị trường. Tập đoàn cam kết không để xảy ra tình trạng thiếu hụt hàng hóa trong hệ thống phân phối, góp phần quan trọng vào việc ổn định thị trường và tối ưu hóa giá vốn hàng bán.

Trong công tác quản trị và hỗ trợ kinh doanh năm 2025, Petrolimex đã quyết liệt triển khai đồng bộ nhiều giải pháp công nghệ hiện đại. Tập đoàn đã hoàn thiện và nâng cấp giải pháp phát hành hóa đơn điện tử ngay sau từng lần bán hàng trên toàn bộ hơn 2.700 cửa hàng xăng dầu. Đồng thời, hệ thống quản lý đơn hàng trực tuyến (SMO) đã đi vào vận hành ổn định, giúp chuẩn hóa và gia tăng chất lượng tiếp nhận, giải quyết đơn hàng thống nhất trên phạm vi toàn Tập đoàn. Bên cạnh đó, Petrolimex cũng triển khai hàng loạt giải pháp phát triển thị trường và nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua hệ sinh thái số Petrolimex ID, khẳng định vị thế dẫn đầu về chất lượng phục vụ.

Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của Việt Nam

Kết thúc năm 2025, các số liệu báo cáo cho thấy nhu cầu xăng dầu tại Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định. Dự báo mức tăng trưởng kép (CAGR) về nhu cầu xăng dầu sẽ đạt khoảng 4,5% trong giai đoạn 2025–2030. Theo nhận định của lãnh đạo ngành Công Thương, bước sang năm 2026, nhu cầu xăng dầu trong nước dự kiến sẽ tiếp tục tăng mạnh để phục vụ nền kinh tế đang trên đà bứt phá sau giai đoạn phục hồi.

Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng khí hóa lỏng (LPG) làm nhiên liệu trong sinh hoạt, lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp cũng duy trì mức tăng trưởng khả quan đến năm 2026. Do xăng dầu là mặt hàng năng lượng thiết yếu, ít chịu ảnh hưởng bởi những biến động ngắn hạn của môi trường kinh tế, nhu cầu tiêu dùng vẫn luôn giữ mức ổn định để vận hành các hoạt động kinh tế - xã hội.

Dự báo trong giai đoạn 2026–2030, tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu tại Việt Nam sẽ duy trì ở mức trung bình khoảng 4,2% mỗi năm. Như vậy, tiềm năng phát triển của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trong thời gian tới vẫn còn rất lớn. đây là cơ hội vàng để các doanh nghiệp đầu mối như Petrolimex nói chung và PTS Nghệ Tĩnh nói riêng gia tăng thị phần, phát triển mạnh mẽ hệ thống phân phối nhằm đảm bảo cung ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao của thị trường trong nước và khu vực.

Tiềm năng tăng trưởng thị trường từ xu hướng tiêu dùng

Theo đánh giá chiến lược, thị trường phân phối xăng dầu Việt Nam vẫn còn dư địa tăng trưởng rất lớn. Động lực chính đến từ làn sóng chuyển dịch phương tiện từ xe máy sang xe ô tô khi thu nhập của người dân được cải thiện rõ rệt.

Dù Việt Nam đã vươn lên nhóm dẫn đầu Đông Nam Á về doanh số bán xe, nhưng tỷ lệ sở hữu ô tô trên quy mô dân số hiện vẫn thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực. Điều này cho thấy thị trường xe cá nhân vẫn đang trong giai đoạn bùng nổ, tỷ lệ thuận với sự gia tăng nhanh chóng của tầng lớp trung lưu.

Các chỉ số kinh tế vĩ mô thúc đẩy nhu cầu:

- Tăng trưởng thu nhập: Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ghi nhận đến hết năm 2025, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đã đạt ngưỡng 4.688 USD (với tốc độ tăng trưởng kép CAGR giai đoạn 2020-2025 đạt 5,8%). Đây là cột mốc quan trọng thúc đẩy nhu cầu sở hữu các tài sản giá trị cao như xe ô tô.
- Ổn định kinh tế: Trong năm 2025, chỉ số GDP cả nước duy trì mức tăng trưởng ấn tượng từ 6,5 - 7%, đi kèm với chỉ số CPI được kiểm soát tốt quanh mức 3,8 - 4%. Bối cảnh này củng cố niềm tin tiêu dùng và đảm bảo thu nhập thực tế của người dân luôn ổn định.

Động lực từ sự thay đổi cấu trúc phương tiện giao thông: Việc chuyển dịch từ xe máy sang ô tô là yếu tố kích thích tiêu thụ xăng dầu mạnh mẽ nhất. Theo dữ liệu cập nhật đến năm 2025, mặc dù số lượng xe máy vẫn duy trì ở mức cao, nhưng tốc độ tăng trưởng của phân khúc ô tô đã đạt những con số kỷ lục.

- Cơ cấu tiêu thụ: Hiện nay, với đội xe ô tô đã vượt ngưỡng 6 triệu chiếc trên toàn quốc, nhóm phương tiện này đang tiêu thụ hơn 60% tổng sản lượng xăng dầu thương mại.
- Hiệu quả tiêu dùng: Một chiếc ô tô trung bình tiêu thụ lượng nhiên liệu lớn gấp nhiều lần so với xe máy. Do đó, chỉ cần một tỉ lệ nhỏ người dân chuyển đổi phương tiện cũng đủ tạo ra bước nhảy vọt về sản lượng bán lẻ cho các hệ thống phân phối như PTS Nghệ Tĩnh.

Kết luận: Sự kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế ổn định và xu hướng hiện đại hóa phương tiện đi lại của người dân chính là "đòn bẩy" quan trọng nhất. Đây là cơ hội vàng để Công ty khai thác tối đa năng lực của hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, đặc biệt là tại các địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh như Nghệ An và Hà Tĩnh.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (PTS Nghệ Tĩnh) kiên trì mục tiêu phát triển bền vững, không ngừng tối ưu hóa nguồn lực nhằm gia tăng giá trị cốt lõi cho cổ đông và các bên liên quan. Chiến lược trọng tâm của Công ty được cụ thể hóa qua các nhóm mục tiêu sau:

Tối ưu hóa Hiệu quả Kinh doanh và Phát triển Bền vững

- Tăng trưởng thực chất: Duy trì đà phát triển ổn định, tập trung tinh gọn bộ máy và tối ưu hóa chi phí vận hành trong các lĩnh vực thế mạnh là vận tải xăng dầu và dịch vụ chuyên ngành.
- Giá trị Cổ đông: Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo biên lợi nhuận mục tiêu và thực hiện chính sách cổ tức minh bạch, bền vững.
- Mở rộng hệ sinh thái: Chủ động nghiên cứu, khai thác các phân khúc thị trường mới và các cơ hội đầu tư hạ tầng logistics để đa dạng hóa cơ cấu doanh thu, giảm thiểu rủi ro thị trường

Nâng tầm Năng lực Cạnh tranh và Số hóa Dịch vụ

- Tiêu chuẩn dịch vụ 4.0: Chuẩn hóa quy trình vận tải theo các tiêu chuẩn quốc tế; cam kết an toàn tuyệt đối và tối ưu hóa hành trình giao nhận thông qua điều hành thông minh.
- Chuyển đổi số toàn diện: Đẩy mạnh lộ trình số hóa quy trình quản trị (ERP) và vận hành; ứng dụng các giải pháp giám sát tự động để gia tăng độ chính xác và năng suất lao động toàn hệ thống.
- Liên kết chiến lược: Thắt chặt mối quan hệ với các đối tác trong hệ thống Petrolimex và các khách hàng lớn nhằm mở rộng mạng lưới cung ứng dịch vụ rộng khắp khu vực.

Quản trị Nhân sự và Phát triển Nguồn nội lực

- Kiến tạo đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp: Xây dựng lực lượng nhân sự có trình độ chuyên môn cao, tư duy đổi mới, sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và thị trường.
- Đào tạo thường xuyên: Triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ năng số cho cấp quản lý và nâng cao kỹ thuật vận hành an toàn cho khối trực tiếp sản xuất.
- Chế độ đãi ngộ vượt trội: Hoàn thiện chính sách đãi ngộ dựa trên hiệu suất; xây dựng môi trường làm việc minh bạch, nhân văn nhằm thu hút và giữ chân người lao động.

Cam kết An toàn và Thực thi Tiêu chuẩn Môi trường

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn an toàn về vận tải xăng dầu, hóa chất; đặt mục tiêu không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến con người và môi trường.
- Đầu tư xanh: Ưu tiên nâng cấp phương tiện vận tải đạt tiêu chuẩn khí thải mới (Euro 5 trở lên), giảm thiểu tối đa tác động carbon trong quá trình hoạt động.
- Tối ưu năng lượng: Áp dụng các giải pháp tiết kiệm nhiên liệu và khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng sạch nhằm tối ưu chi phí và bảo vệ hệ sinh thái.

Trách nhiệm Xã hội và Lan tỏa Giá trị Cộng đồng

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ y tế và giáo dục tại các vùng khó khăn.
- Duy trì quỹ tương thân tương ái, chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, xây dựng cộng đồng PTS Nghệ Tĩnh đoàn kết.
- Cam kết thực thi đầy đủ nghĩa vụ thuế và pháp luật, đóng góp tích cực vào sự thịnh vượng chung của nền kinh tế địa phương và quốc gia.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Bước sang năm 2026, bức tranh kinh tế toàn cầu tiếp tục chịu tác động sâu sắc bởi các xung đột địa chính trị kéo dài tại Đông Âu và Trung Đông. Những biến số này không chỉ làm thay đổi dòng vận động hàng hóa quốc tế mà còn trực tiếp gây áp lực lên cơ chế kinh doanh, giá thành xăng dầu và chi phí vận tải nội địa. Trong bối cảnh nguồn cung có nguy cơ khan hiếm cục bộ, Công ty xác định việc quản trị rủi ro chuỗi cung ứng và linh hoạt trong điều hành là yếu tố sống còn để bảo vệ hiệu quả kinh doanh và vị thế thị trường.

01 VỀ CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC KINH DOANH

Bước sang năm 2026, khi nhu cầu sử dụng xăng dầu vẫn còn lớn, thị trường vận tải và kinh doanh xăng dầu tiếp tục là một lĩnh vực hấp dẫn, kéo theo mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt. Do đó, bên cạnh chiến lược cạnh tranh về giá, việc nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trở thành yếu tố then chốt.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc giữ chân khách hàng đã có và thu hút thêm các khách hàng tiềm năng mới, Công ty xác định việc cung cấp dịch vụ khách hàng xuất sắc là ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và thúc đẩy doanh số. Theo đó, Công ty đã chủ động mở rộng hoạt động trong các lĩnh vực bán buôn, bán lẻ gas, dầu mỡ nhờn và bảo hiểm, tập trung mạnh mẽ vào việc gia tăng sản lượng bán ra và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, đặc biệt là đối với nhóm đối tượng khách hàng hiện có của Công ty. Điều này bao gồm việc cung cấp đầy đủ và rõ ràng thông tin về sản phẩm và dịch vụ, đảm bảo sự hài lòng và lòng tin của khách hàng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên bán hàng, nâng cao kiến thức về các mặt hàng xăng dầu, đồng thời bồi dưỡng chuyên môn về dầu mỡ nhờn cho đội ngũ bán hàng, đặc biệt là cửa hàng trưởng, chuyên viên và nhân viên bán hàng. Việc này giúp họ hiểu sâu về tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật của dầu mỡ nhờn, nâng cao kỹ năng bán hàng và khơi dậy tinh thần nhiệt huyết trong đội ngũ lao động của PTS Nghệ Tĩnh.

- Xây dựng môi trường kinh doanh tích cực và bền vững, duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng truyền thống, đồng thời thu hút thêm nhiều khách hàng mới. Việc tích hợp các nguyên tắc phát triển bền vững vào hoạt động kinh doanh đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra sự phát triển lâu dài. Bằng cách xác định rõ mục tiêu và giá trị cốt lõi, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, thực hiện chiến lược tiếp thị và xây dựng thương hiệu bền vững, cũng như đo lường và báo cáo hiệu quả hoạt động, Công ty có thể đạt được sự cân bằng giữa lợi ích kinh doanh và tác động tích cực đến môi trường, xã hội và cộng đồng.

02 VỀ CÔNG TÁC VẬN TẢI XĂNG DẦU

Để đảm bảo hoạt động vận tải và các cửa hàng bán lẻ diễn ra một cách hiệu quả và an toàn, Công ty luôn chú trọng việc tăng cường các công tác kiểm tra và giám sát. Điều này bao gồm việc đánh giá và kiểm tra chặt chẽ các hoạt động vận chuyển hàng hóa và dịch vụ cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ.

- Đặc biệt tập trung vào việc kiểm soát thị trường vận tải xăng dầu, đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ quy định và tiêu chuẩn đề ra. Đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa, công tác kiểm tra định kỳ và chuyên sâu là yếu tố then chốt, nhằm đảm bảo tất cả phương tiện và nhân viên tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn và pháp luật. Điều này không chỉ nâng cao uy tín của Công ty mà còn góp phần tạo ra một môi trường vận tải an toàn, chuyên nghiệp.

- Chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ tại hệ thống cửa hàng bán lẻ thông qua đào tạo nhân viên, cải thiện quy trình vận hành và tiêu chuẩn dịch vụ, đảm bảo sự thuận tiện và thoải mái cho khách hàng khi mua xăng dầu. Sự tận tâm trong chăm sóc khách hàng không chỉ giúp xây dựng lòng tin mà còn tạo ra môi trường mua sắm thân thiện, từ đó duy trì và phát triển mối quan hệ lâu dài với khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường bán lẻ.

03 VỀ CHIẾN LƯỢC NÂNG CAO HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH

Nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và đảm bảo an toàn tài chính tuyệt đối, Công ty đã quyết định tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cơ sở. Đây là bước đi quan trọng nhằm đảm bảo mọi hoạt động của từng đơn vị được thực hiện đúng theo quy định và tiêu chuẩn, góp phần giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa hiệu suất vận hành.

- Đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng công tác quản lý tại các đơn vị và kiểm soát dòng tiền hiệu quả. Điều này bao gồm việc tối ưu hóa quy trình quản lý, nâng cao hệ thống báo cáo và kiểm soát nội bộ, đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định, chính sách tài chính. Nhờ đó, Công ty có thể vận hành một cách hợp lý, minh bạch, tạo dựng môi trường kinh doanh ổn định và đáng tin cậy.

- Tập trung vào bảo toàn và phát triển vốn, đồng thời thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí một cách thông minh. Công ty không chỉ kiểm soát chi phí chặt chẽ mà còn tối ưu hóa quản lý dòng tiền nhằm sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất. Qua đó, Công ty có thể gia tăng lợi nhuận, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững trong tương lai, đồng thời nâng cao khả năng ứng phó linh hoạt trước mọi thách thức tài chính.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bước sang năm 2026, Công ty xác định việc phát triển bền vững sẽ gặp nhiều khó khăn hơn so với giai đoạn trước. Những thay đổi trong chính sách quản lý nhà nước đối với ngành xăng dầu và sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường đã làm hẹp đi các điều kiện kinh doanh thuận lợi. Bên cạnh đó, những biến động không lường trước từ kinh tế thế giới, rủi ro địa chính trị và tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu tại khu vực miền Trung cũng gây áp lực lớn lên các mục tiêu dài hạn. Trong tình hình này, PTS Nghệ Tĩnh bắt buộc phải xây dựng các chiến lược linh hoạt, phản ứng nhanh với thị trường và sử dụng nguồn lực một cách tiết kiệm, hiệu quả nhất để giữ vững đà tăng trưởng.

Ban lãnh đạo PTS Nghệ Tĩnh luôn ý thức rõ rằng mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đều có tác động hai mặt đến môi trường và xã hội. Khi quy mô Công ty ngày càng lớn, số lượng cửa hàng xăng dầu tăng lên và sản phẩm đa dạng hơn, trách nhiệm quản lý các tác động này càng trở nên quan trọng. Chúng tôi không chỉ tập trung vào lợi nhuận mà còn coi việc bảo vệ môi trường và đóng góp cho cộng đồng là một phần không thể tách rời trong chiến lược kinh doanh.

PETROLIMEX

Petrolimex xác định con đường Phát triển bền vững trong tương lai sẽ phải trải qua một giai đoạn khó khăn và nhiều thử thách hơn khi Tập đoàn bị tác động bởi sự thay đổi cơ chế của Nhà nước không còn dư địa, thuận lợi như giai đoạn trước, cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn, cùng với tác động của thiên tai hạn hán bất thường,... đã ảnh hưởng tiêu cực mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty.

MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn phát triển bền vững. Chúng tôi đẩy mạnh đầu tư vào các hệ thống kỹ thuật hiện đại nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, kiểm soát chặt chẽ các sự cố rò rỉ hay tràn dầu, qua đó đảm bảo an toàn sức khỏe cho cả nhân viên và khách hàng. Công ty cũng bắt đầu ứng dụng các công cụ kỹ thuật số để giám sát và nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường một cách đồng bộ

- **Giảm thiểu rác thải**: Hạn chế tối đa việc sử dụng nhựa dùng một lần tại các đơn vị, thay thế bằng các vật liệu bền vững như thủy tinh hoặc kim loại. Về mặt kỹ thuật, Công ty duy trì hệ thống thu hồi hơi xăng dầu và lắp đặt các thiết bị chuyên dụng như mái phao, sơn phản quang tại bể chứa để giảm lượng xăng dầu bay hơi ra môi trường. Đồng thời, chúng tôi trang bị đầy đủ các phương tiện cứu hộ hiện đại, phao quây tràn dầu và hệ thống bọt chữa cháy để sẵn ứng phó nhanh các tình huống trên sông và biển

- **Phát triển sản phẩm xanh**: Công ty tập trung nghiên cứu và mở rộng kinh doanh các loại năng lượng sạch, thân thiện với môi trường để phù hợp với xu hướng chuyển đổi năng lượng hiện nay. Mục tiêu của chúng tôi là cung cấp các giải pháp năng lượng bền vững, đáp ứng tốt các tiêu chuẩn quốc tế và góp phần giảm bớt tác động xấu đến khí hậu.

- **Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng:** Công ty triển khai các hệ thống giám sát thông minh để quản lý lượng điện, nước và nhiên liệu tiêu thụ trong quá trình vận hành. Việc áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng không chỉ giúp giảm chi phí mà còn trực tiếp làm giảm lượng khí nhà kính phát thải, đóng góp vào mục tiêu bảo vệ môi trường lâu dài.

SONG HÀNH, PHÁT TRIỂN CÙNG CỘNG ĐỒNG

Với tầm nhìn chiến lược, Công ty không chỉ chú trọng chăm lo đời sống nhân viên nội bộ mà còn mở rộng trách nhiệm đối với xã hội. Chúng tôi xác định việc đồng hành cùng chính quyền địa phương trong các hoạt động thiện nguyện và phát triển cộng đồng là nhiệm vụ trọng tâm. Những hoạt động này giúp tạo ra cơ hội phát triển tốt hơn cho thế hệ tương lai và khẳng định cam kết gắn bó lâu dài của Công ty tại các địa bàn hoạt động.

- Đồng hành cùng các tổ chức và dự án cộng đồng, Công ty chủ động phối hợp với các tổ chức xã hội để tài trợ cho các chương trình cải thiện chất lượng sống tại địa phương. Các hoạt động này tập trung vào việc hỗ trợ hạ tầng thiết yếu, chăm sóc y tế và giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn..

- Thúc đẩy đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, Tại những khu vực có điều kiện kinh tế còn hạn chế, Công ty tổ chức và tài trợ các hoạt động văn hóa, tinh thần nhằm tạo ra môi trường sống tích cực. Điều này không chỉ giúp nâng cao đời sống tinh thần mà còn góp phần xây dựng một cộng đồng đoàn kết, ổn định.

Công ty cam kết tiếp tục duy trì và mở rộng các chương trình này, đảm bảo mục tiêu phát triển của doanh nghiệp luôn hài hòa với lợi ích chung của cộng đồng và xã hội.

02.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1	Tình hình hoạt động SXKD năm 2025	68
2	Tổ chức và nhân sự	76
3	Tình hình đầu tư thực hiện các dự án	82
4	Tình hình tài chính	86
5	Cơ cấu cổ đông và thay đổi VCSH	88
6	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	90

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Nhìn chung trong năm 2025, tuy môi trường kinh doanh gặp không ít khó khăn, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và sự kết hợp sức mạnh trong hệ thống, Công ty vẫn đạt được một số kết quả nhất định:

Lĩnh vực vận tải xăng dầu

Sản lượng kinh doanh vận tải xăng dầu năm 2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2025	Sản lượng thực hiện		Tỷ lệ % so với	
				Năm 2025	Năm 2024	KH	cùng kỳ
1	Tổng số lượng vận chuyển	M3Km	70.843.481	109.064.271	66.798.095	154%	163%

Sản lượng vận tải năm 2025

Sản lượng vận tải năm 2025: 109.064.271 m3km, đạt 154% KH, tăng 63% so với năm 2024. Mức tăng sản lượng chủ yếu đến từ việc sát nhập thêm 02 chi nhánh: Bình Định và Khánh Hòa từ 01/08/2025 và vận chuyển cho nhiên liệu bay (Nếu không tính sản lượng của 02 chi nhánh thì: Sản lượng vận tải năm 2025 là 74.961.762 m3.km, đạt 106 % kế hoạch, tăng 29% so với năm 2024):

+ Chi nhánh Bình Định: Tổng sản lượng: 21.786.297 m^3.km

+ Chi nhánh Khánh Hòa: Tổng sản lượng 12.316.212 m^3.km.

+ Vận chuyển Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex: 17.326.057 m3km, đạt 114% KH, tăng 34% so cùng kỳ. Trong đó vận chuyển cho tuyến Nội Bài tăng 30% so với cùng kỳ và Phú Quốc tăng mạnh 269% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex khai thác thành công các hãng bay mới từ Nga và Châu Á. Sản lượng tăng từ 2.500m3/tháng lên 8.000-9.000 m3/tháng và dự kiến là 12.000 m3/tháng.

Bên cạnh đó, các thị trường vận tải truyền thống trong năm 2025 ổn định và có sự tăng trưởng nhẹ:

+ Sản lượng vận tải Lào: 119.250 m3km, giảm 78% so cùng kỳ. Sản lượng mang tính chất đột biến của Công ty Xăng dầu Lào - Xiêng Khoảng. Thị trường vận tải Lào hầu như rất ít vận chuyển. Công ty đã chủ động không đưa vào kế hoạch 2025.

+ Thuê ngoài vận chuyển: 11.602.738 m3km, đạt 113% KH, tăng 31% so với cùng kỳ

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH *(tiếp)*

Sản lượng vận tải nội địa năm 2025

- **Vận chuyển Công ty Xăng dầu Nghệ An**: 9.802.486 m³.km, đạt 104% kế hoạch năm, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2024. Sản lượng vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Nghệ An tăng trưởng qua cả 3 kênh: bán lẻ tăng 13%, đại lý tăng 18%, bán buôn tăng 20% do Công ty Xăng dầu Nghệ An đưa vào hoạt động thêm được 02 cửa hàng trong năm 2025 và có một hệ thống các cửa hàng nằm ở gần các nút giao cao tốc nên sản lượng có sự tăng trưởng lớn. Cùng với đó sản lượng kênh NQTM của Petrolimex Nghệ An có sự gia tăng lớn vì Công ty Xăng dầu Nghệ An tiếp nhận toàn bộ khách NQTM của PTS Nghệ Tĩnh.

- **Vận chuyển Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh**: 12.017.864 m3km, đạt 98% KH, tăng 7% so cùng kỳ; Vận chuyển bán lẻ đạt 101% KH, tăng 09% so cùng kỳ; Vận chuyển bán buôn đạt 87% KH, giảm 4% so cùng kỳ. Nguyên nhân chính do sản lượng một số cửa hàng nằm ở nút lên cao tốc Bắc Nam trên địa bàn Hà Tĩnh có sản lượng tăng trưởng lớn. Sản lượng vận chuyển cho khách hàng lớn nhà máy nhiệt điện Vũng Áng được duy trì ổn định.

- **Vận chuyển Công ty Xăng dầu Thanh Hóa**: 20.309.830 m3km, đạt 99% KH, giảm 1% so cùng kỳ; Vận chuyển bán lẻ đạt 98% KH, giảm 2% so cùng kỳ; Vận chuyển bán buôn đạt 111% KH, tăng 8% so cùng kỳ; Vận chuyển cho khách tự khai thác đạt 75% KH, giảm 18% so cùng kỳ. Nguyên nhân là do Công ty Xăng dầu Thanh Hóa mở rộng được mạng lưới khách hàng bán buôn và NQTM nên sản lượng bán buôn có sự gia tăng; trong khi đó sản lượng bán lẻ sụt giảm phần lớn do việc thông xe tuyến cao tốc Bắc Nam đi qua địa bàn làm giảm sản lượng của các cửa hàng tuyến 1A.

- **Vận chuyển Nội bộ PTS Nghệ Tĩnh**: 3.783.537 m3km, đạt 114% kế hoạch, giảm 3% so cùng kỳ. Nguyên nhân giảm nhẹ là do: việc chuyển giao khách hàng NQTM cho các Công ty Xăng dầu thành viên nên phần sản lượng này chuyển sang cho các Công ty Xăng dầu thành viên.

Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn, gas, nước giặt, bảo hiểm

Kinh doanh xăng dầu

Sản lượng kinh doanh xăng dầu năm 2025

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2025	Sản lượng thực hiện		Tỷ lệ % so với	
			Năm 2025	Năm 2024	KH	cùng kỳ
A	XUẤT BÁN	84.420	83.611	91.306	100%	92%
1	Bán lẻ	82.830	78.790	77.651	95%	101%
2	Bán KH công nghiệp		3.079	11.981		26%

Năm 2025, tổng sản lượng xuất bán xăng dầu của Công ty đạt 83.611 m³, xấp xỉ hoàn thành 100% kế hoạch được giao và bằng 92% so với cùng kỳ năm 2024. Như vậy, mặc dù sản lượng có giảm so với năm trước, song Công ty đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Trong đó: `

- **Xuất khách hàng công nghiệp**: sản lượng đạt 3.079 m³, giảm mạnh so với mức 11.981 m³ năm 2024, chỉ bằng 26% so với cùng kỳ. Sản lượng bán cho khách hàng công nghiệp giảm so với cùng kỳ là do: dừng bán hàng qua kênh trung gian và chuyển toàn bộ khách hàng NQTM về cho các Công ty Xăng dầu thành viên trên địa bàn từ ngày 01/06/2024.

- **Xuất bán lẻ:** Sản lượng bán lẻ năm 2025 đạt 78.790 m³, bằng 95% kế hoạch và tăng 1% so với năm 2024. Sản lượng bán lẻ có mức tăng nhẹ chủ yếu đến từ việc tăng trưởng các cửa hàng thị trường vùng tỉnh lộ như: Cửa hàng 138 (Nam Thái) tăng 41%; CH 110 (Thạch Quý) tăng 33%; CH 116 (Cầu Treo) tăng 61% và CH 120 (Phố Châu) tăng 20%. CH 112 (Thạch Khê); CH 151 (Bảo Thành); CH 142 (Thanh Thủy) tăng trưởng xấp xỉ 20% so với năm 2024.

Tuy nhiên các cửa hàng nằm trên trục đường quốc lộ 1A và quốc lộ 7A có sự sụt giảm lớn về sản lượng do việc thông tuyến cao tốc Bắc - Nam và sụt giảm lớn từ khách hàng vận tải quặng. Đây đều là các cửa hàng có sản lượng lớn của Công ty, cụ thể: CH 118 (Trung tâm Xuân Lĩnh) giảm 32%; CH 146 (Nghi Hoa) giảm 30%; CH 148 (Nghi Long) giảm 7%; CH 150 (Hiến Sơn) giảm 5%; CH 158 (Đông Chi Khê) giảm 7%.

Đặc biệt CHXD 108 (Bắc Thạch Linh) giảm khoảng 30%, tương đương 400 m³/tháng so với thời điểm trước khi cao tốc thông tuyến.

Kết quả kinh doanh hàng hóa khác

Sản lượng kinh doanh hàng hóa khác năm 2025

STT	Mặt hàng	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện		Thực hiện 2025 so với	
				Năm 2025	Năm 2024	KH	cùng kỳ
1	Dầu mỡ nhờn	Tấn	133	203	128	153%	159%
2	Gas	Tấn	471	478	412	101%	116%
3	Bảo hiểm	Triệu đồng	1.300	1.302	1.300	100%	100%
4	Nước giặt	Can	6.900	6.948	6.899	100%	100%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH *(tiếp)*

Hoạt động kinh doanh dầu mỡ nhờn

Năm 2025, tổng sản lượng dầu mỡ nhờn thực hiện đạt 183 tấn, bằng 138% kế hoạch năm và tăng 40% so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng trưởng này chủ yếu đến từ kênh bán buôn đạt 90 tấn, vượt 225% kế hoạch và tăng 147% so với cùng kỳ, Công ty đã chủ động mở rộng và khai thác hiệu quả nhóm khách hàng công nghiệp và tàu biển, tiêu biểu như: Công ty Hàng hải An Hải (34 tấn); Công ty Khoáng sản Trung Nguyên (22 tấn); Công ty TNHH Nghệ An (15 tấn). Tuy nhiên sản lượng bán lẻ chỉ đạt 77 tấn, hoàn thành 104% kế hoạch nhưng giảm 2% so với năm 2024 là do: việc hoàn thành thi công cao tốc Bắc - Nam nên các cửa hàng gần điểm thi công cao tốc giảm mạnh sản lượng dầu mỡ nhờn

Hoạt động kinh doanh gas khí hóa lỏng

Hoạt động kinh doanh gas hóa lỏng năm 2025 duy trì đà tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt kế hoạch và tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Tổng sản lượng gas hóa lỏng thực hiện đạt 477 tấn, bằng 105% kế hoạch năm và tăng 16% so với năm 2024, trong đó:

- **Bán buôn**: Đạt 321 tấn, tương ứng 118% kế hoạch và tăng 30% so với năm 2024, nhờ Công ty chủ động mở rộng thị trường vào các khu công nghiệp, bếp ăn tập trung; đồng thời hệ thống khách hàng nhà hàng, dịch vụ ăn uống đã dần ổn định và phục hồi sau đại dịch.
- **Bán lẻ**: Đạt 156 tấn, bằng 86% kế hoạch và 94% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do thị trường gas dân dụng cạnh tranh gay gắt, nhiều đơn vị tư nhân áp dụng chính sách giá linh hoạt; trong khi giá gas Petrolimex thường cao hơn mặt bằng thị trường khoảng 8.000 - 10.000 đồng/kg. Bên cạnh đó, xu hướng tiêu dùng của một bộ phận khách hàng chuyển dịch sang các thiết bị sử dụng điện như bếp từ, bếp hồng ngoại, đặc biệt tại các khu chung cư. Công tác kinh doanh gas năm 2024 chưa đạt được hiệu quả cao chủ yếu đến từ việc lãi gộp gas Petrolimex rất thấp

Tổng doanh thu bán lẻ bảo hiểm năm 2025

1,3 tỷ đồng

đạt 100% so với KH
bằng 100% so với cùng kỳ

Sản lượng Nước giặt năm 2025

6.948 can

đạt 100% so với KH
bằng 100% so với cùng kỳ
Sản lượng nước giặt chủ yếu đến từ kênh bán hàng nội bộ Công ty

Kết quả hoạt động kinh doanh khác

Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe

Sản lượng kinh doanh Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe năm 2025

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện		Thực hiện 2025 so với	
				Năm 2025	Năm 2024	KH	cùng kỳ
	Đào tạo & sát hạch	HV	8.370	7.032	9.225	84%	76%
1	Học viên B1, B2, C	HV	3.570	3.104	4.007	87%	77%
2	Học viên A1	HV	4.800	3.928	5.218	82%	75%

- **Tổng số học viên đào tạo năm 2025 được:** 10.463 học viên, đạt 125% so với KH, tăng 13% so với năm 2024. Mức tăng chủ yếu đến từ đào tạo hạng A1, còn hạng B đạt 109% KH và 99% so cùng kỳ; hạng C giảm mạnh chỉ đạt 57% so với KH, giảm 23% so với năm 2024.
- Trong năm 2025, tuy có nhiều thay đổi lớn về các quy trình quản lý đào tạo nhưng Trung tâm hoàn thành kế hoạch đặt ra nhờ Trung tâm đã làm tốt công tác khai thác tuyển sinh hạng A1 và đào tạo tối đa lưu lượng được cấp phép. Chỉ có học viên lái xe hạng C là giảm rõ rệt do quy định của Nhà nước thay đổi về kích thước sân và phương tiện học lái, trong khi đó Trung tâm đang phải chờ quy chuẩn để đầu tư nâng cấp, sửa chữa đồng bộ, đồng thời theo quy định mới đối với hạng C chỉ đào tạo nâng hạng từ hạng B và C1 trở lên

Lĩnh vực cơ khí sửa chữa và kinh doanh cột bơm và các lĩnh vực khác

Nhìn chung năm 2025 xưởng cơ khí sửa chữa, trung tâm cột bơm cơ bản chỉ mới đáp ứng được sửa chữa nội bộ. Doanh thu sửa chữa lắp ráp ngoài còn hạn chế do mặt bằng xưởng hạn hẹp, hệ thống lắp đặt xăng dầu ngoài bị bão hòa.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH *(tiếp)*

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Trong năm 2025, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng khi hầu hết các chỉ tiêu trọng yếu đều hoàn thành và vượt xa kế hoạch đề ra. Cụ thể, doanh thu hợp nhất đạt 1.752 tỷ đồng (vượt 9% kế hoạch), trong khi lợi nhuận trước thuế và sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 22,8 tỷ đồng và 18,86 tỷ đồng, vượt xa mục tiêu kế hoạch ban đầu (lần lượt ở mức 1,4% và 15,5 tỷ đồng).

Sản lượng kinh doanh hàng hóa khác năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	TH năm 2025	TH năm 2025/ Kế hoạch
1	Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	1.603	1.752	109,3%
2	LN hợp nhất trước thuế (tỷ đồng)	1.584	22,8	1,4%
3	LN sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)	15,50	18,86	121,7%
4	Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)	37,37	103,05	275,8%

Mặc dù so với năm trước, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận có sự điều chỉnh nhẹ (duy trì ở mức 92% - 97%), nhưng điểm sáng rực rỡ nhất nằm ở hoạt động đầu tư. Tổng giá trị đầu tư trong năm báo cáo đã bứt phá mạnh mẽ, đạt 103,05 tỷ đồng, tương đương 344% so với năm trước và vượt xa kế hoạch 37,37 tỷ đồng. Điều này minh chứng cho chiến lược mở rộng quy mô quyết liệt, sự chủ động trong việc củng cố nội lực và chuẩn bị nền tảng hạ tầng vững chắc để đón đầu các cơ hội phát triển đột phá trong giai đoạn tiếp theo.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện năm báo cáo	Thực hiện năm báo cáo/Kế hoạch
1	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ DTT	0,96%	1,05%	109,38%
2	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ VCSH	15,14%	18,3%	120,87%
3	Cổ tức	15%	18%	120,00%

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

573
NGƯỜI

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2025

14,6
TRIỆU ĐỒNG /NGƯỜI/THÁNG

THU NHẬP BÌNH QUÂN NĂM 2025

PTX có tổng cộng 573 nhân sự toàn thời gian trong năm 2025, đây không phải là là con số lớn so với các doanh nghiệp cùng ngành. Thay vào đó, công ty luôn chú trọng bổ sung người phù hợp và nâng cao hiệu suất của đội ngũ đang có;

luôn quan tâm, thực hiện đầy đủ phúc lợi về mặt vật chất và đảm bảo đời sống tinh thần, mang đến những giá trị từ bên trong cho nhân viên. PTX bảo đảm các chính sách, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động cũng như nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật, tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG PTS NGHỆ TĨNH

- Số người lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025 là: 573 người
- Số lượng lao động bình quân trong 02 năm qua (2024 và 2025) là: 511 người.
- Cơ cấu người lao động của PTS Nghệ Tĩnh cụ thể như sau:

	Chỉ tiêu	31/12/2025		31/12/2024	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
I	Phân theo trình độ lao động	573	100,0%	449	100,0%
1	Trình độ Đại học	169	29,5%	143	31,8%
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	170	29,7%	164	36,5%
3	Trình độ Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	234	40,8%	142	31,6%
4	Công nhân phổ thông và lao động khác	0	0,0%	-	-
II	Phân chia theo đối tượng lao động	573	100,0%	449	100,0%
1	Lao động không xác định thời hạn	487	85,0%	376	83,7%
2	Lao động hợp đồng xác định thời hạn	86	15,0%	73	16,3%
3	Lao động thời vụ	0	0,0%	-	-

Trong năm 2025, PTX tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ với 573 nhân sự, ưu tiên sự phù hợp và hiệu suất công việc thay vì số lượng. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm (BHYT, BHXH, BHTN...) và chính sách phúc lợi, đảm bảo quyền lợi chính đáng và đời sống tinh thần cho người lao động. Bên cạnh việc đảm bảo đầy đủ các quyền lợi bảo hiểm và chế độ chính sách theo luật định, PTX luôn nỗ lực mang đến sự cân bằng giữa đời sống tinh thần và vật chất, khẳng định con người là tài sản quý giá nhất của Công ty. Việc tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật giúp PTX xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, bền vững.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ *(tiếp)*

Chính sách tuyển dụng

- **Tuyển dụng:** Năm 2025, PTX tiếp tục kiên trì mục tiêu thu hút đội ngũ nhân sự tinh hoa, sở hữu kỹ năng chuyên môn sắc bén và tư duy thích ứng linh hoạt.
- Quy trình tuyển dụng được thực hiện công khai, minh bạch để tiếp cận tối đa các ứng viên tiềm năng.
- Bên cạnh việc tìm kiếm nhân tài mới, Công ty đặc biệt chú trọng lộ trình phát triển nội bộ, tạo điều kiện để cán bộ nhân viên khai phá năng lực sở trường và thăng tiến công bằng.
- Đối với các vị trí quản lý then chốt, PTX áp dụng quy trình đánh giá đa chiều nhằm đảm bảo sự tương thích về cả năng trị quản trị lẫn đạo đức nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu suất toàn hệ thống.

Chính sách đào tạo

- **Đào tạo:** PTX coi trọng công tác đào tạo nhân sự ngay từ khi nhân viên bắt đầu làm việc, giúp họ nhanh chóng thích nghi và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tất cả nhân viên được tuyển dụng sẽ có cơ hội tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao năng lực và phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Công ty cam kết hỗ trợ tối đa để người lao động có điều kiện học tập, nâng cao trình độ và phát triển sự nghiệp.
- Chương trình đào tạo của PTX được xây dựng dựa trên mục tiêu của từng bộ phận, nguồn lực hiện có và định hướng nghề nghiệp của nhân viên. Công ty áp dụng nhiều hình thức đào tạo đa dạng, linh hoạt để đáp ứng nhu cầu thực tế, đảm bảo tối ưu hóa tiềm năng của từng cá nhân, đồng thời nâng cao hiệu suất và chất lượng nguồn nhân lực trong toàn hệ thống.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ *(tiếp)*

Chính sách lương

- **Chính sách lương:** PTS Nghệ Tĩnh duy trì nguyên tắc trả lương tương xứng với giá trị cống hiến và phù hợp với biến động thị trường. Tính đến năm 2025, thu nhập bình quân đã đạt mức 16,4 triệu đồng/người/tháng (tăng gấp đôi so với mức 8,6 triệu đồng năm 2018), minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng trong việc cải thiện đời sống người lao động. Công tác xét nâng bậc lương, thi nâng bậc cho khối sản xuất và khối văn phòng được thực hiện định kỳ, đúng quy trình, đảm bảo tính kịp thời và khích lệ tinh thần làm việc.

Chính sách thu hút nhân tài

- Chính sách đãi ngộ tại PTX được thiết kế theo mô hình tổng thể, đảm bảo sự cân bằng giữa yêu cầu vận hành của Công ty và kỳ vọng của người lao động. Công ty không chỉ tạo ra sức cạnh tranh về thu nhập trên thị trường mà còn chú trọng xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc, nơi mọi cá nhân đều có cơ hội phát triển công bằng. PTX cam kết tuân thủ nghiêm túc Bộ luật Lao động và các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị nhân sự để duy trì sự gắn kết bền vững.

Chính sách thưởng, trợ cấp

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích và động viên cán bộ công nhân viên nâng cao hiệu suất làm việc, Công ty thực hiện chính sách thưởng minh bạch, công bằng dựa trên mức độ hoàn thành công việc và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hệ thống khen thưởng được vận hành dựa trên kết quả hoàn thành công việc và hiệu quả sản xuất kinh doanh một cách minh bạch. PTS Nghệ Tĩnh định kỳ tổ chức vinh danh các cá nhân, tập thể xuất sắc thông qua các danh mục thưởng đa dạng. Hàng quý, hàng năm, Công ty tổ chức bình chọn và khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung. Các hình thức thưởng bao gồm: Tháng lương thứ 13, Thưởng vào các ngày lễ lớn (30/04, 01/05, 02/09...), Thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc, Thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Bên cạnh việc thực thi đầy đủ 100% các quy định pháp luật về bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN), PTS Nghệ Tĩnh còn mở rộng hệ thống phúc lợi nhằm gia tăng trải nghiệm nhân viên. Các chương trình hỗ trợ thiết thực như trợ cấp ốm đau, hiếu hỷ, chăm lo gia đình nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, cùng các hoạt động team-building, nghỉ mát định kỳ được duy trì đều đặn. Những nỗ lực này không chỉ giúp nâng cao đời sống tinh thần mà còn xây dựng một cộng đồng PTS Nghệ Tĩnh đoàn kết, vững mạnh.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Bảng tổng hợp giá trị tình hình thực hiện đầu tư, thực hiện các dự án trong năm 2025

STT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Hình thức đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch đầu tư 2025	Giá trị giải ngân tính đến 31/12/2025	So sánh % TH/KH
1	Xây dựng cửa hàng xăng dầu Hòa Sơn	Đầu tư mới	Phát triển mạng lưới bán lẻ	Xây dựng 01 CHXD cấp 3	Xã Văn Hiến, tỉnh Nghệ An	300	186	62%
2	Mở rộng bãi tập xe ô tô Hưng Đông	Mở rộng, nâng cấp	Nâng lưu lượng sát hạch	Mở rộng và nâng cấp tổng thể bãi tập xe	Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An	1.100	660	60%
3	Mua sắm cột bơm xăng dầu TATSUNO	Đầu tư mới	Chuyển đổi số	Mua sắm 14 Cột bơm	Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An	2.225	2.284	103%
4	Xây dựng lại Petrolimex 108	Mở rộng, nâng cấp	Đáp ứng quy mô kinh doanh	Xây dựng lại CHXD	phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	450	196	44%
5	Đầu tư phương tiện vận tải mở rộng thị trường kinh doanh	Đầu tư mới	Mở rộng thị trường và nâng cao nâng lực vận tải	Đầu tư mua lại theo phương thức đấu giá trực tiếp lô xe của tổng công ty PTC và đầu tư mua 2 xe phục vụ vận tải cho CN Nghệ an và Hà tĩnh	Daklak và Bình Định và Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An	99.083	94.988	96%
6	Nâng cấp tổng thể sân bãi đậu xe, mở rộng nhà xưởng cơ khí, nhà xe, tường rào	Mở rộng, nâng cấp	Đáp ứng nhu cầu SXKD	0	Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An	3.461	3.634	105%
7	Điện mặt trời cho khu vực văn phòng công ty	Đầu tư mới	Tiết kiệm tiền điện, tự chủ nguồn điện	Công suất 99KW	Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An	1.109	1.035	93%
8	Nhà học kỹ thuật ô tô của Trung tâm Đào tạo và & sát hạch lái xe	Đầu tư mới	Nâng lưu lượng sát hạch	Xây dựng nhà học 1 tầng bao gồm 2 phòng học	Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An	400	63	16%
	TỔNG CỘNG					**108.127**	**103.050**	**95%**

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN *(tiếp)*

- Xây dựng CHXD Hòa Sơn: Đã hoàn thành xong các thủ tục về quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, xong thủ tục đất (đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất). Đang tiến hành làm thủ tục giấy phép PCCC, giấy phép xây dựng, giấy phép đấu nối giao thông, thủ tục đấu thầu thi công xây lắp.
- Mở rộng bãi tập xe ô tô Hưng Đông: Năm 2025, Công ty đã thực hiện san nền và hoàn thành xây dựng hàng rào bao quanh khu đất đã hoàn thành đền bù giai đoạn 1. Song song đó, Công ty tiếp tục thực hiện các thủ tục đền bù, chuyển nhượng bìa đất các hộ ở diện tích giai đoạn mở rộng.
- Mua sắm cột bơm xăng dầu TATSUNO: Công ty đã hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng và quyết toán hoàn thành dự toán mua sắm 14 cột bơm xăng dầu;
- Xây dựng lại Petrolimex 108 - PTS Nghệ Tĩnh: Đã xong thủ tục phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, Quý I/2026 sẽ hoàn thành các thủ tục gồm: thiết kế kỹ thuật thi công; PCCC, xây dựng, đấu thầu. Dự kiến sẽ tổ chức thi công và đưa vào sử dụng từ Quý II/2026.
- Đầu tư phương tiện vận tải mở rộng thị trường kinh doanh: Công ty đã đầu tư mua mở rộng thị trường thành lập 2 Chi nhánh vận tải bao gồm Chi nhánh Bình Định với 45 xe xi téc và Chi nhánh Khánh Hòa với 24 xe xi téc. Song song đó Công ty cũng đã hoàn hành đầu tư mua sắm 02 xe UD 24m3 phục vụ cho tuyến Nghệ An; Hà Tĩnh. Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng mua sắm thêm 01 xe Huyndai HD320 dung tích 23m3 phục vụ cho vận tải nhiên liệu bay tại Phú Quốc, đang trong quá trình bàn giao nghiệm thu.
- Nâng cấp tổng thể sân bãi đậu xe, mở rộng nhà xưởng cơ khí, nhà xe, tường rào: Công ty đã hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng và quyết toán hoàn thành công trình.
- Điện mặt trời cho khu vực Văn phòng Công ty: Công ty đã hoàn thành đvầu tư đưa vào sử dụng và quyết toán hoàn thành danh mục đầu tư điện mặt trời tại khu vực văn phòng Công ty với công suất 99 KW;
- Nhà học kỹ thuật ô tô của Trung tâm ĐT&SHLX: Để nâng lưu lượng đào tạo và sát hạch công ty đã thực hiện đầu tư nhà học kỹ thuật 2 phòng tại khu vực văn phòng công ty. Công trình đã hoàn thành thủ tục phê duyệt thiết Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công công trình.
- Trong năm, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã có quyết định thu hồi và đền bù tài sản trên đất đối với Petrolimex-Cửa hàng 104 (Thạch Bình); giá trị đền bù 1,35 tỷ đồng. Cửa hàng Thạch Bình sẽ hoạt động đến hết tết Nguyên đán 2026 sau đó sẽ dừng hoạt động.
- Về công tác nghiên cứu địa điểm mới để thay thế cho Thạch Bình.

  + Công ty đã khảo sát và giới thiệu địa điểm tại xã Toàn Lưu cho UBND tỉnh Hà Tĩnh.

  + Đã được UBND xã Toàn Lưu đưa vào kế hoạch sử dụng đất, công trình đến năm 2030 của địa phương và phê duyệt chủ trương chuyển nhượng đất nông nghiệp để thực hiện dự án tại Công văn số 90 ngày 16/01/2026. Đang xúc tiến các thủ tục đầu tư tại xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh

Tình hình tài chính

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	% Tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,50	0,52	-3,85%
Hệ số thanh toán nhanh	0,39	0,33	18,18%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,47	0,57	-17,54%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,73	0,90	92,22%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	97,96	65,13	50,41%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	7,36	6,22	18,33%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	1,08%	1,03%	0,05%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	18,35%	14,01%	4,34%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	7,92%	6,40%	1,52%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT (ROS)	1,25%	1,12%	0,13%

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	194.41.554.376	281.662.316.990	44,88%
Doanh thu thuần	1.903.827.510.315	1.751.272.628.812	-8,01%
Lợi nhuận trước thuế	23.591.342.357	22.799.590.259	-3,36%
Lợi nhuận sau thuế	19.606.364.046	18.859.642.743	-3,81%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	18%	3%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

VỐN ĐIỀU LỆ

tính đến 31/12/2025

64.324.530.000

ĐỒNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

tại ngày 31/12/2025

- **Tên cổ phiếu:** CỔ PHIẾU CTCP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 6.432.453 cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.432.453 cổ phần, trong đó:
  + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:
  + Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

tại ngày 23/3/2026

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỉ lệ sở hữu (%)
I	**Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu**	**372**	**6.432.453**	**100%**
1	Cổ đông lớn	1	3.280.587	51%
2	Cổ đông nhỏ	371	3.151.866	49%
II	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**	**372**	**6.432.453**	**100%**
1	**Trong nước**	**372**	**6.432.453**	**100%**
	Tổ chức	2	3.280.687	51%
	Cá nhân	370	3.151.766	49%
2	**Nước ngoài**	**0**	**0**	**0%**
	Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
	Cá nhân	0	0	0%
III	**Cổ đông nhà nước và cổ đông khác**	**372**	**6.432.453**	**100%**
1	Cổ đông nhà nước	1	3.280.587	51%
2	Cổ đông khác	371	3.151.866	49%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

tại ngày 23/03/2026

Cổ đông	Số CCCD/ ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	0100107370	Số 1, phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP Hà Nội	3.280.587	51

THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2025, PTS Nghệ Tĩnh duy trì sự ổn định tuyệt đối về cơ cấu và quy mô vốn chủ sở hữu. Công ty đã tập trung tối ưu hóa nguồn lực nội tại, khai thác hiệu quả vốn lưu động để thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh trọng điểm và đảm bảo các chỉ tiêu tài chính bền vững. Công ty vẫn đang sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có để tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng bền vững và nâng cao hiệu quả tài chính.

Bước sang năm 2026, Hội đồng quản trị xác định chưa thực hiện kế hoạch tăng vốn trong ngắn hạn. Quyết định này dựa trên đánh giá về năng lực tài chính hiện tại vốn đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện vận hành và triển khai dự án theo lộ trình. Tuy nhiên, PTS Nghệ Tĩnh sẽ chủ động theo sát biến động thị trường và nhu cầu phát triển thực tế để có những điều chỉnh linh hoạt về cấu trúc vốn, nhằm sẵn sàng cho các mục tiêu mở rộng quy mô và nâng cao vị thế cạnh tranh trong giai đoạn tới.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ nào. Hiện nay số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 0 cổ phiếu.

Các chứng khoán khác

Không có.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Công ty luôn đặt tiêu chí phát triển bền vững và trách nhiệm với môi trường lên hàng đầu trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhờ việc tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm liên quan đến lĩnh vực này.

Với cam kết bảo vệ môi trường, Công ty không ngừng cải thiện hệ thống quản lý, áp dụng các công nghệ tiên tiến nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Các biện pháp như kiểm soát chặt chẽ khí thải, nước thải, chất thải rắn, cũng như thực hiện đầy đủ các báo cáo đánh giá tác động môi trường, giúp Công ty duy trì hoạt động xanh – sạch – bền vững.

Việc **không có bất kỳ lần vi phạm nào** về môi trường là minh chứng rõ ràng cho sự cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc tuân thủ pháp luật, đồng thời thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và hệ sinh thái. Công ty sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa các tiêu chuẩn môi trường, góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành và xã hội.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng người lao động của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 573 người. Công ty luôn chú trọng đảm bảo việc làm ổn định, tạo điều kiện tốt nhất để người lao động phát huy năng lực và gắn bó lâu dài.

Mức lương bình quân của cán bộ, công nhân viên trong năm 2025 đạt 16,4 triệu đồng/người/tháng, phản ánh sự nỗ lực của Công ty trong việc đảm bảo thu nhập cạnh tranh, phù hợp với trình độ, kinh nghiệm và mức độ cống hiến của người lao động. Công ty tiếp tục triển khai các chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm nâng cao đời sống nhân viên và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn đặt sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động lên hàng đầu, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Các chính sách cụ thể bao gồm:

Bảo đảm an toàn lao động

+ Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và vận tải.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, thiết bị an toàn và hướng dẫn quy trình làm việc an toàn cho toàn bộ nhân viên.

+ Tổ chức đào tạo, huấn luyện định kỳ về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và ứng phó sự cố khẩn cấp.

Chăm sóc sức khỏe

+ Thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn bộ cán bộ công nhân viên.

+ Đảm bảo chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và các chính sách chăm sóc sức khỏe khác theo quy định.

+ Hỗ trợ chi phí điều trị đối với người lao động mắc bệnh nghề nghiệp hoặc tai nạn lao động.

Chính sách phúc lợi

+ Đảm bảo các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định pháp luật.

+ Tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần như du lịch, nghỉ mát, hoạt động thể thao, văn hóa.

+ Hỗ trợ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn thông qua các chương trình trợ cấp, thăm hỏi, động viên.

+ Chính sách nghỉ phép, thai sản, chế độ hỗ trợ con em cán bộ nhân viên học tập.

Công ty cam kết tiếp tục cải thiện môi trường làm việc, nâng cao phúc lợi và đảm bảo điều kiện tốt nhất để người lao động yên tâm làm việc, phát triển lâu dài.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương và cam kết thực hiện các hoạt động đầu tư cộng đồng, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai nhiều chương trình ý nghĩa nhằm hỗ trợ và nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội và phát triển bền vững.

Công ty đã trích một phần lợi nhuận để đóng góp vào các chương trình hỗ trợ tài chính cho cộng đồng, bao gồm:

+ Quyên góp quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em.

+ Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động phòng chống thiên tai, cứu trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi lũ lụt.

+ Tài trợ cho các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm phát triển phong trào địa phương.

Công ty cam kết tiếp tục mở rộng các chương trình trách nhiệm xã hội, đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng và góp phần xây dựng một xã hội văn minh, bền vững.

03.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD	96
2	Tình hình tài chính	100
3	Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý	103
4	Kế hoạch phát triển trong tương lai	103
5	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	108
6	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	108

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng quan về môi trường kinh doanh trong năm 2025

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được triển khai trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định; giá dầu thô và năng lượng biến động phức tạp; chi phí logistics, chi phí tài chính có xu hướng gia tăng. Trong nước, thị trường xăng dầu ngày càng cạnh tranh gay gắt, biên lợi nhuận kinh doanh bị thu hẹp. Yêu cầu ngày càng cao về minh bạch hóa, hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt... đặt ra áp lực lớn đối với công tác quản trị và tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, bối cảnh chung vẫn ghi nhận những điểm sáng tích cực từ kinh tế vĩ mô, tạo động lực quan trọng cho sự hồi phục của doanh nghiệp. Nền kinh tế Việt Nam duy trì đà tăng trưởng ổn định nhờ sự bứt phá của giải ngân đầu tư công và các chính sách tài khóa linh hoạt từ Chính phủ. Đặc biệt, việc đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trọng điểm và các hành lang kinh tế phía Bắc đã mở ra cơ hội kết nối giao thương thuận lợi. Kết hợp với chỉ số tiêu dùng nội địa khả quan và dòng vốn FDI tiếp tục đổ mạnh vào lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, một thị trường đầy tiềm năng đã được hình thành, tạo nền tảng để Công ty tận dụng thời cơ, phát huy nội lực và tìm kiếm không gian phát triển mới.

Cộng hưởng với đà hồi phục chung của cả nước, kinh tế tỉnh Nghệ An năm 2025 đã có những bước tiến đột phá, trực tiếp tác động đến hoạt động của Công ty trên địa bàn. Tỉnh Nghệ An năm 2025 ghi nhận tốc độ tăng trưởng GRDP 8.44%/năm cao hơn bình quân cả nước (8.02%), xếp thứ 13 của cả nước. Việc đẩy mạnh đầu tư công tạo dư địa cho nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, vận tải hàng hóa và đào tạo lái xe. Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong năm 2025 góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về lâu dài. Song trong giai đoạn đầu thực hiện đã tác động nhất định đến công tác phối hợp, thủ tục hành chính và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Tổng công ty PTC (đến hết tháng 7 năm 2025) đã tạo điều kiện để Công ty tiếp nhận 2 chi nhánh vận tải Bình Định và Khánh Hòa từ ngày 01/08/2025, đồng thời duy trì vận chuyển ổn định cho các Công ty Xăng dầu thành viên trên thị trường mà Công ty phụ trách vận chuyển.
- Công ty là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) - có được thương hiệu, uy tín, nguồn hàng ổn định, chất lượng được kiểm soát chặt chẽ, tạo lợi thế cạnh tranh bền vững so với các doanh nghiệp ngoài hệ thống.

Khó khăn

Vấn đề tạo nguồn Diesel 0.001S-V tại một số thời điểm không ổn định tại khu vực Bắc Trung Bộ, việc tập trung nhận hàng tại kho Bến Thủy (chỉ có một họng xuất) làm chậm tiến độ xuất hàng, kéo dài thời gian chờ của phương tiện, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả khai thác phương tiện.

Năm vừa qua, khu vực Miền Trung bị ảnh hưởng lớn bởi thời tiết cực đoan: bão số 5, 10, 11 và 12 đã gây gián đoạn nguồn cung tại các kho đầu mối, ảnh hưởng đến nhu cầu thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh của các địa phương, doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng lớn đến sức tiêu thụ xăng dầu trên thị trường.

Mặc dù Công ty là đơn vị thành viên trong hệ thống Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, hiện có 32 cửa hàng bán lẻ. Tuy nhiên, đến nay hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Công ty chưa được tích hợp đầy đủ vào hệ sinh thái kinh doanh chung của Tập đoàn. Điều này đã làm hạn chế khả năng mở rộng tệp khách hàng, gia tăng sản lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh bán lẻ.

Một số thời điểm đầu năm cũng như cuối năm nguồn hàng trên thị trường có những dấu hiệu khan hiếm, cấp hàng theo tiến độ, gây khó khăn trong công tác điều độ phương tiện và cân đối tồn kho đảm bảo bán hàng.

Thị trường xăng dầu trên địa bàn chịu sự cạnh tranh lớn từ các thương nhân đầu mối khác không ngừng phát triển mạng lưới như: Công ty TNHH xăng dầu Anh Phát Petrol, PVOIL, Tây Nam Petro...

Một số thời điểm lãi gộp xăng dầu thấp ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

Tuyến đường cao tốc Bắc Nam đi qua địa bàn Nghệ An - Hà Tĩnh đến nay đã thông tuyến nên phần lớn phương tiện chuyển di chuyển lên cao tốc đã làm cho sản lượng các CHXD trên Quốc lộ 1A giảm mạnh từ 20-30%.

Vẫn còn nhiều bất cập trong công tác hạch toán hao hụt vận chuyển trong quá trình giao nhận xăng dầu giữa các đơn vị và phân định trách nhiệm ở các công đoạn giữa các bên liên quan.

Việc chuyển chức năng quản lý, tổ chức sát hạch và cấp giấy phép lái xe từ Sở Giao thông vận tải sang lực lượng Công an giai đoạn đầu chưa đồng bộ, một số quy trình, hồ sơ phát sinh thêm... ảnh hưởng đến tiến độ tổ chức các kỳ sát hạch và kế hoạch đào tạo của cơ sở cũng như phát sinh thêm chi phí.

Kết quả sản xuất kinh doanh chi tiết so với cùng kỳ năm 2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2025	Sản lượng thực hiện		Tỉ lệ % so với	
				2025	2024	2024	KH
I	**Sản lượng mặt hàng chủ yếu**						
I.1	**Vận tải**	**m3.km**	**70.843.481**	**109.064.271**	**66.798.095**	**163**	**154**
I.2	**Xăng dầu**	**m3**	**84.420**	**83.611**	**91.306**	**92**	**100**
1	Bán lẻ	m3	82.830	78.790	77.651	101	101
2	Bán KH công nghiệp	m3		3.079	11.981	26	
I.3	**Hàng hóa khác**						
1	Dầu mỡ nhờn	Tấn	133	203	128	159	153
2	Gas	Tấn	471	478	412	116	101
3	Bảo hiểm	Tr đồng	1.300	1.302	1.300	100	100
4	Nước giặt	Can	6.900	6.948	6.899	100	100
I.4	**Đào tạo lái xe**	**Học viên**	**8.370**	**7.032**	**9.225**	**76**	**84**
1	Học viên B1, B2, C	Học viên	3.570	3.104	4.007	77	87
2	Học viên A1	Học viên	4.800	3.928	5.218	75	82

Nhìn chung trong năm 2025, tuy môi trường kinh doanh gặp không ít khó khăn, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và sự kết hợp sức mạnh trong hệ thống, Công ty vẫn đạt được một số kết quả nhất định.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Chỉ tiêu	TH năm trước	TH năm báo cáo	TH năm báo cáo/ TH năm trước (%)
1	Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	1.906	1.752	92
2	LN hợp nhất trước thuế (tỷ đồng)	23,6	22,8	97
3	LN sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)	19,61	18,86	96
4	Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)	29,95	103,05	344

Doanh thu hợp nhất năm 2025 là 1.752 tỷ đồng, bằng 92% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 109% so với kế hoạch năm 2025. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là: 22.800 triệu đồng, bằng 97% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 123% so với kế hoạch năm 2025:

Lợi nhuận năm 2025 tăng so với kế hoạch cụ thể như sau:

- Lợi nhuận kinh doanh vận tải là 5.554 triệu đồng, đạt 301% so với cùng kỳ và 323% so với kế hoạch. Lợi nhuận kinh doanh vận tải tăng so với kế hoạch và biến động lớn so với cùng kỳ vì từ 1/8/2025 đơn vị thành lập thêm 2 chi nhánh: Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Bình Định, Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Khánh Hòa và phát triển thêm thị trường vận tải.
- Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu là 7.092 triệu đồng, đạt 76% so với cùng kỳ và 88% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận kinh doanh khác gồm DMN, Gas là 430 triệu đồng, đạt 105% so với cùng kỳ, 173% so với kế hoạch do sản lượng hàng hóa DMN và Gas tăng trưởng tốt so với cùng kỳ;
- Lợi nhuận TTĐTLX là 8.648 triệu đồng, đạt 79% so với cùng kỳ, đạt 121% so với KH;
- Lợi nhuận khác, thu nhập khác đạt 1.076 triệu đồng, chủ yếu do cho thuê mặt bằng sạc pin xe điện Vinfast.

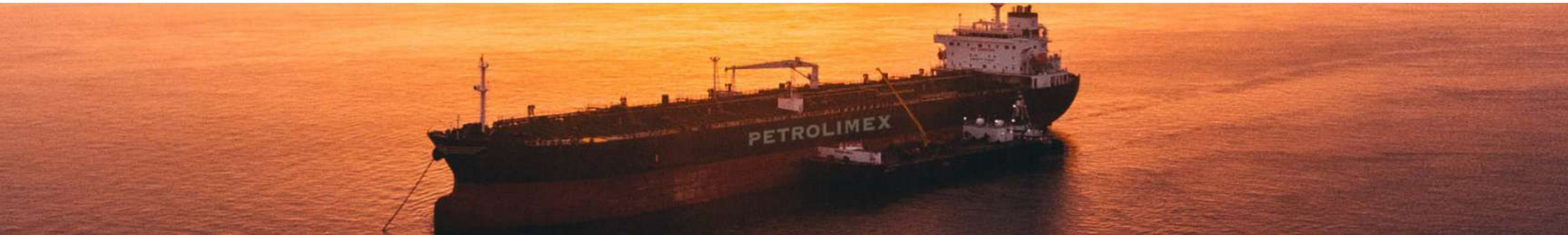

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính

Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2025 là 281.662.316.990 đồng, tăng 87.250.762.614 đồng, tỷ lệ tăng 45% so với đầu năm 2025:

Trong đó gồm:

Tài sản ngắn hạn

70.773.325.410 đồng

Tiền và các khoản tương đương tiền: 15.175.153.011 đồng

Các khoản phải thu ngắn hạn: 30.807.474.776 đồng

Hàng tồn kho: 15.151.925.889 đồng

Tài sản ngắn hạn khác: 9.638.771.734 đồng

Tài sản dài hạn

210.888.991.580 đồng

Giá trị còn lại của tài sản cố định: 200.500.669.536 đồng

Xây dựng cơ bản dở dang: 925.145.705 đồng

Tài sản dài hạn khác: 9.463.176.339 đồng

Tính đến cuối năm 2025, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 281,66 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 45% (tương đương tăng hơn 87,2 tỷ đồng) so với đầu năm. Sự gia tăng mạnh mẽ này tập trung chủ yếu vào nhóm tài sản dài hạn, đặc biệt là giá trị tài sản cố định đạt hơn 200,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng áp đảo trong cơ cấu tổng tài sản. Điều này cho thấy chiến lược đầu tư mở rộng năng lực sản xuất và đổi mới hạ tầng kỹ thuật của PTS Nghệ Tĩnh đang được triển khai quyết liệt, tạo nền tảng vững chắc để nâng cao hiệu suất vận hành và sức cạnh tranh trong các lĩnh vực cốt lõi như vận tải và kinh doanh xăng dầu.

Song song với việc gia tăng tài sản cố định, các chỉ tiêu tài sản ngắn hạn cũng được duy trì ở mức hợp lý với tổng giá trị hơn 70,77 tỷ đồng. Trong đó, lượng tiền và các khoản tương đương tiền dồi dào (hơn 15 tỷ đồng) cùng với việc kiểm soát tốt hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn đã giúp Công ty đảm bảo tính thanh khoản cao và hạn chế tối đa các rủi ro tài chính. Việc tối ưu hóa cấu trúc tài sản theo hướng chú trọng vào các tài sản sinh lời trực tiếp, kết hợp với quản trị công nợ hiệu quả, không chỉ giúp dòng tiền duy trì sự ổn định mà còn tạo đà cho lộ trình tăng trưởng bền vững của Công ty trong giai đoạn 2026.

Tình hình thu hồi công nợ

Tính đến 31/12/2025, dư nợ phải thu khách hàng của Công ty là 23.459 triệu đồng. Trong đó: dư nợ phải thu khách hàng vận tải là 17.397 triệu đồng; phải thu khách hàng xăng dầu là 3.382 triệu đồng; phải thu khách hàng của Trung tâm đào tạo lái xe là 2.195 triệu đồng, phải thu khác là 485 triệu đồng. Tình hình công nợ vận tải, bán buôn và nhượng quyền thương mại thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết không để phát sinh nợ phải thu khó đòi. Công nợ phải thu tại các cửa hàng được Công ty quản lý và phối hợp chặt chẽ với các cửa hàng để kịp thời đôn đốc thu hồi và có giải pháp cụ thể cho từng khách hàng tại các cửa hàng nên không để phát sinh tăng nợ phải thu khó đòi trong năm 2025. Nợ phải thu khó đòi của Công ty tính đến 31/12/2025 là 245 triệu đồng. Đối với các khoản công nợ khó đòi Công ty đã quy trách nhiệm cá nhân và đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ thu hồi công nợ như thường xuyên theo dõi kiểm tra, đốc thúc thu hồi công nợ. Công ty đã tăng cường công tác kiểm tra, rà soát đối với tất cả khách hàng, tập trung thu hồi các công nợ còn tồn đọng, để đảm bảo an toàn tài chính, nhằm tiết giảm chi phí lãi vay. Các công nợ phải thu khó đòi ngoài việc quy trách nhiệm cá nhân thì Công ty cũng đã làm các thủ tục như gửi hồ sơ khởi kiện lên tòa án theo quy định.

Tình hình nguồn vốn

Nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 281.662.316.990 đồng.

Vốn chủ sở hữu

103.195.794.062 đồng

Vốn điều lệ: 64.324.530.000 đồng

Vốn khác của chủ sở hữu: 326.109.150 đồng

Quỹ đầu tư phát triển: 19.685.512.169 đồng

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 18.859.642.743 đồng

Nợ phải trả

178.466.522.928 đồng

Nợ phải trả ngắn hạn: 141.348.712.928 đồng

Nợ dài hạn: 37.117.810.000 đồng

Tính đến cuối năm 2025, cơ cấu nguồn vốn của Công ty đạt mức 281,66 tỷ đồng, phản ánh sự chủ động trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính để phục vụ mục tiêu tăng trưởng. Trong đó, vốn chủ sở hữu duy trì ở mức vững chắc với 103,19 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng quan trọng trong tổng nguồn vốn. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt hơn 18,8 tỷ đồng cùng với Quỹ đầu tư phát triển gần 19,7 tỷ đồng là những nguồn lực nội tại dồi dào, tạo tiền đề thuận lợi để Công ty triển khai các dự án đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh trong các giai đoạn tiếp theo.

Mặc dù nợ phải trả ghi nhận con số 178,46 tỷ đồng, nhưng cấu trúc nợ được phân bổ tập trung vào nợ ngắn hạn để phục vụ nhu cầu vốn lưu động tức thời, trong khi nợ dài hạn được kiểm soát ở mức hợp lý (37,1 tỷ đồng). Việc duy trì sự cân bằng giữa vốn tự có và nợ vay trong năm qua không chỉ giúp Công ty tối ưu hóa chi phí tài chính mà còn đảm bảo khả năng thanh khoản và giảm thiểu rủi ro hệ thống. Đây là minh chứng cho năng lực quản trị tài chính linh hoạt, giúp PTS Nghệ Tĩnh giữ vững nền tảng ổn định và sẵn sàng cho các kế hoạch phát triển chiến lược trong năm 2026.

Phân tích các chỉ tiêu

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu cơ cấu vốn, tài sản	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023
1	**Cơ cấu tài sản**	%			
	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản		74,87	76,14	62,82
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		25,13	23,86	37,18
2	**Cơ cấu nguồn vốn**	%			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		63,36	47,34	56,79
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		36,64	52,66	43,21
3	**Hệ số nợ**				
	Hệ số nợ/ tổng tài sản		0,63	0,47	0,57
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu		1,73	0,9	1,30

Qua các chỉ tiêu trên thì tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản dài hạn chiếm 74,87%, tài sản ngắn hạn chỉ chiếm 25,13% tổng tài sản. Nguồn vốn chủ yếu là vốn vay và nợ phải trả chiếm 63,36% tổng nguồn vốn; vốn chủ chủ sở hữu chiếm 36,64% tổng nguồn vốn năm 2025.

Một số chỉ tiêu lợi nhuận

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	TH năm báo cáo (%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,03%	1,05%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	19,2%	18,3%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	10,1%	6,7%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	1,12%	1,22%
Tỷ lệ cổ tức năm 2025	15%	18%

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai những cải cách quan trọng trong hệ thống lương thưởng và phúc lợi, đảm bảo thu nhập của người lao động luôn tương xứng với năng lực cống hiến và hiệu quả công việc thực tế. Các chế độ phúc lợi toàn diện như thưởng lễ Tết, du lịch nghỉ dưỡng, khám sức khỏe định kỳ và các khoản trợ cấp an sinh xã hội tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng. Song song đó, Ban lãnh đạo đặc biệt chú trọng bồi đắp văn hóa doanh nghiệp thông qua các hoạt động Teambuilding và giao lưu tập thể, nhằm kiến tạo môi trường làm việc gắn kết, nơi tinh thần đồng đội và sự hợp tác được đặt làm trọng tâm để chinh phục các mục tiêu chung.

Công tác đào tạo trong năm 2025 đã được nâng tầm thành nhiệm vụ chiến lược, mang tính bắt buộc đối với đội ngũ quản lý và được triển khai đa dạng hóa về hình thức. Với triết lý "con người là tài sản quý giá nhất", Công ty ưu tiên tối ưu hóa nguồn nội lực, không ngừng chuẩn hóa trình độ và năng lực chuyên môn cho đội ngũ. Những nỗ lực này không chỉ đáp ứng xuất sắc yêu cầu vận hành hiện tại mà còn xây dựng một lực lượng nhân sự linh hoạt, sẵn sàng thích ứng trước những biến động và thách thức phát triển trong tương lai.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trong năm 2025, tuy gặp nhiều khó khăn, cũng như chịu sự cạnh tranh lớn trên thị trường nhưng công ty đã được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên còn nhiều lĩnh vực kinh doanh của Công ty vẫn chưa phát huy hết tiềm năng. Năm 2026, dự kiến sự cạnh tranh trên thị trường còn lớn hơn, nhiều yếu tố khách quan sẽ ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Nhưng với sự nổ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty và sự phối hợp chặt chẽ sức mạnh trong hệ thống Petrolimex, Công ty PTS Nghệ Tĩnh sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch đặt ra.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI *(tiếp theo)*

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH	So sánh kế hoạch 2026 với thực hiện 2025
1	Sản lượng kinh doanh chính			
1.1	Sản lượng vận tải	M3km	162.683.308	149%
1.2	Sản lượng bán xăng dầu	M3	83.600	100%
I.3	Sản lượng bán hàng hóa khác			
a	Dầu mỡ nhờn	Tấn	150	82%
b	Gas	Tấn	500	105%
c	Nước giặt	Can	7.000	101%
d	Bảo hiểm	Tr đồng	1.390	107%
I.4	Đào tạo và sát hạch lái xe	Học viên	9.215	100%
	Học viên B1, B2, C	Học viên	4.215	105%
	Học viên A1	Học viên	5.000	96%
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.867.899	107%
3	Tổng Chi phí	Triệu đồng	1.843.801	107%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.098	106%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	19.456	103%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	83%
7	Tổng giá trị đầu tư trong kỳ	Triệu đồng	55.444	54%
8	Số lượng lao động	Người	615	107%

Công tác kinh doanh xăng dầu

- Chủ động rà soát nhu cầu tiêu thụ thực tế theo từng cửa hàng, từng khu vực để xây dựng kế hoạch đăng ký nguồn hàng sát với thực tế, hạn chế tình trạng thiếu hàng cục bộ.
- Tiếp tục khảo sát các địa bàn mới để mở rộng mạng lưới bán lẻ xăng dầu.
- Triển khai kinh doanh mặt hàng xăng sinh học E10 trên toàn hệ thống theo đúng lộ trình định hướng của Tập Đoàn.
- Tập trung hoàn tất các thủ tục để đầu tư đưa cửa hàng Hòa Sơn và cửa hàng Trường Thi vào hoạt động.
- Tiếp tục đánh giá thị trường đưa mặt hàng Do 0,001S vào kinh doanh tại một số cửa hàng tuyến trung tâm thành phố và khu vực đông dân cư để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
- Triển khai đẩy mạnh sản lượng dầu mỡ nhờn thông qua nhiều kênh bán hàng mới.
- Chú trọng công tác quảng bá sản phẩm HHK trên mạng xã hội Zalo, Facebook...
- Phối hợp tốt với Tổng công ty Hóa dầu trong công tác phát triển thị trường và nghiên cứu các giải pháp xúc tiến bán hàng.
- Phối hợp tốt với Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng đảm bảo nguồn hàng và phát triển thị trường, khách hàng.
- Đề xuất Pjico Nghệ An hỗ trợ phần mềm quản lý kinh doanh Bảo hiểm để áp dụng tại hệ thống cửa hàng xăng dầu của công ty
- Tiếp tục phối hợp tốt với Công ty bảo hiểm Pjico Nghệ An trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, giải quyết kịp thời, chính xác việc bồi thường, đảm bảo lợi ích của khách hàng.

Công tác vận tải

- Tập trung công tác đầu tư phương tiện vận tải để nâng cao năng lực vận hành và đáp ứng nhu cầu vận tải xăng dầu của các đơn vị trong Tập đoàn theo thị trường được phân công. Củng cố thị trường truyền thống (Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa). Đặc biệt phục vụ việc đưa vào vận hành các cửa hàng nằm trong khu dừng nghỉ trên đường cao tốc Bắc Nam.
- Khai thác chiều sâu thị trường Bình Định – Phú Yên – Tây Nguyên; tái cơ cấu phương án vận tải tại Khánh Hòa – Đắk Lắk.
- Mở rộng vận tải chuyên biệt nhiên liệu bay Nội Bài, Phú Quốc.
- Triển khai điều độ tập trung và số hóa toàn diện (ERP, GPS, dữ liệu thời gian lái xe, điểm dừng đỗ).
- Tối ưu hóa cung đường, kế hoạch cấp hàng theo mùa vụ và đặc thù từng kho.
- Rà soát, cập nhật định mức KTKT phù hợp điều kiện khai thác thực tế.
- Chuẩn hóa KPI theo từng chi nhánh, từng tuyến vận chuyển.

Công tác quản lý kỹ thuật, đầu tư xây dựng

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư còn dở dang. Hoàn thành các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư thay thế phương tiện theo kế hoạch của Công ty và Tập đoàn giao.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn mọi mặt trong SXKD; tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định về: số lượng, chất lượng hàng hóa, phòng chống cháy nổ bảo vệ môi trường; an ninh; an toàn tại các cửa hàng xăng dầu.

- Công tác đầu tư mua sắm, trang bị và quản lý phương tiện, thiết bị dụng cụ PCCC&CNCH, bảo hiểm cháy nổ bắt buộc: Tiếp tục rà soát, thay thế trang thiết bị cũ, hỏng không sử dụng được và trang bị bộ dụng cụ cho đội CNCH cơ sở theo quy định.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác giao nhận, quản lý đo lường, chất lượng, lấy mẫu xăng dầu tồn chứa tại bể các CHXD trực thuộc để kiểm tra chất lượng. Lập kế hoạch súc rửa bể chứa định kỳ tại các CHXD để đảm bảo chất lượng xăng dầu và đáp ứng công tác chuyển đổi mặt hàng kinh doanh từ xăng nền sang xăng sinh học theo định hướng của Tập đoàn.

Công tác tài chính kế toán

- Tổ chức truyền thông và hướng dẫn các đơn vị tuân thủ đúng các quy định Pháp luật về hóa đơn; quy chế cửa hàng xăng dầu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cơ sở, nâng cao chất lượng công tác quản lý các đơn vị, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật, bảo đảm tiết giảm được chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh của từng lĩnh vực, giảm bớt chi phí quản lý, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Công tác tổ chức, cán bộ; lao động- tiền lương

- Rà soát, điều chỉnh chế độ chi trả lương cho cán bộ người quản lý và người lao động theo quy định phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở tăng năng suất lao động và tiền lương, thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên phù hợp với xu hướng phát triển khoa học, công nghệ kỹ thuật chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu của công tác sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong việc chấp hành nội quy, quy chế của Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả, chất lượng sản xuất kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt đối với Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty là chấp nhận toàn phần.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ý thức rõ tầm quan trọng của hệ sinh thái đối với sự phát triển bền vững, Ban lãnh đạo Công ty luôn đặt công tác bảo vệ môi trường làm trọng tâm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. PTS Nghệ Tĩnh cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo 100% các dự án và cơ sở vận hành không vi phạm hay phát sinh xử phạt về môi trường.

Để chuyển hóa nhận thức thành hành động, Công ty đã thiết lập cơ chế giám sát đa tầng. Bộ phận chuyên trách thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu nhằm cập nhật chính sách và nâng cao kỹ năng xử lý môi trường cho đội ngũ. Đồng thời, công tác kiểm tra, đánh giá mức độ tuân thủ tại các đơn vị trực thuộc được thực hiện định kỳ, kết hợp chặt chẽ với việc quản lý vệ sinh lao động và an toàn thực phẩm để kiến tạo môi trường làm việc chuẩn mực.

Bên cạnh đó, phong trào "Sáng kiến xanh" được lan tỏa rộng khắp các phòng ban, khuyến khích cán bộ nhân viên đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm và tối ưu hóa nguồn lực. Việc chuyển đổi nhận thức sang hành vi thân thiện với môi trường không chỉ là trách nhiệm cá nhân mà còn là mục tiêu cốt lõi để xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp xanh, trách nhiệm và bền vững.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

PTS Nghệ Tĩnh kiên trì mục tiêu kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, bình đẳng và sáng tạo, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển tối đa tiềm năng. Chiến lược nhân sự của Công ty không chỉ dừng lại ở việc nâng cao chất lượng chuyên môn mà còn tập trung gắn kết giá trị cá nhân vào văn hóa tổ chức, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng đội ngũ kế thừa để đảm bảo tính kế thừa và phát triển bền vững. Song song với đó, tinh thần trách nhiệm xã hội luôn được đề cao thông qua các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng sống cho địa phương.

Trong năm 2025, công tác tuyển dụng và đào tạo được triển khai quyết liệt với trọng tâm là nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ quản trị, kỹ thuật mũi nhọn. Các chương trình huấn luyện không chỉ chuẩn hóa kỹ năng hiện tại mà còn lộ trình hóa việc phát triển cán bộ khung, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu nhân sự cho các dự án đầu tư và mở rộng quy mô. Bên cạnh việc thực thi nghiêm túc 100% quy định pháp luật về lao động và bảo hiểm, hệ thống phúc lợi tự nguyện như: chăm sóc sức khỏe định kỳ, trợ cấp an sinh, hỗ trợ giáo dục cho con em nhân viên... tiếp tục được mở rộng. Những nỗ lực này chính là sự cam kết đồng hành cao nhất của Ban lãnh đạo, giúp người lao động an tâm cống hiến và gắn bó lâu dài cùng sự nghiệp phát triển của Công ty.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tại PTS Nghệ Tĩnh, chúng tôi tin rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp luôn gắn liền với sự thịnh vượng và ổn định của địa phương. Ban lãnh đạo Công ty xác định trách nhiệm xã hội không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn là sứ mệnh nhân văn cao cả, đặc biệt là vai trò đồng hành cùng cộng đồng vượt qua những giai đoạn thiên tai khắc nghiệt.

Thực trạng năm 2025 ghi nhận những dấu ấn nhân văn đậm nét khi miền Trung phải đối mặt với các đợt bão lũ phức tạp. Phát huy tinh thần "tương thân tương ái" của hệ thống Petrolimex, PTS Nghệ Tĩnh đã kịp thời triển khai các hoạt động cứu trợ khẩn cấp, cung cấp tài chính và nhu yếu phẩm thiết yếu cho các hộ gia đình chịu thiệt hại nặng nề. Không dừng lại ở việc hỗ trợ tức thời, Công ty còn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác tái thiết sau lũ, giúp người dân sửa chữa nhà cửa, phục hồi sản xuất và sớm ổn định cuộc sống.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục kiên trì chiến lược "tạo giá trị chia sẻ" thông qua việc ưu tiên tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương. Việc tạo ra hàng trăm việc làm ổn định với thu nhập cải thiện, kết hợp cùng các chương trình bồi dưỡng tay nghề chuyên sâu, đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy kinh tế vùng phát triển. Song song với đó, các chương trình an sinh thường niên như trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, tài trợ y tế cộng đồng và xây dựng hạ tầng công ích vẫn được duy trì hiệu quả, khẳng định cam kết trách nhiệm cao nhất của doanh nghiệp.

Hướng tới tương lai, PTS Nghệ Tĩnh cam kết tiếp tục đồng hành cùng chính quyền địa phương trong các hoạt động xã hội và ứng phó thiên tai. Ban lãnh đạo tin rằng, việc đóng góp tích cực cho cộng đồng không chỉ giúp củng cố hình ảnh và uy tín của Công ty mà còn tạo ra những giá trị nhân văn bền vững, cùng xã hội hướng tới một tương lai ổn định và thịnh vượng hơn.

04.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	112
2	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	114
3	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	116

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc giám sát đối với Ban Điều hành trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy mà các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đã được hoàn thành tốt, tạo điều kiện cho việc phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Đồng thời, chúng tôi cũng nhận thấy rằng mặc dù còn một số mặt chưa đạt được yêu cầu như mong muốn của từng thành viên Hội đồng quản trị, của Quý cổ đông và của tập thể người lao động trong Công ty. Một số thành viên Hội đồng quản trị hoạt động kiêm nhiệm, phân tán nên đôi khi chưa đôn đốc sát sao công tác quản lý điều hành Công ty, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của Công ty thấp khiến cho công tác đầu tư gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy chúng tôi vẫn mạnh dạn báo cáo trước Quý cổ đông rằng Hội đồng quản trị Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng yếu mà ĐHĐCĐ năm 2025 đã giao

Với việc kiên trì những mục tiêu và giải pháp đề ra từ đầu năm, thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt, thích ứng kịp thời với điều kiện thị trường và tác động của các yếu tố khách quan, Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã đạt được những kết quả tương đối khả quan, đặc biệt là hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025

01 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ

02 THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tổng số tiền thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị được chi trả năm tài chính 2025 là 2.548.975.000 đồng. Nội dung chi tiết tình hình chi trả thù lao, lương, thưởng đối với các thành viên HĐQT trong năm được thể hiện tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, đã được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

03 THỰC HIỆN VIỆC CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, Ban hành các Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ

04 THỰC HIỆN PHỐI HỢP TỐT VỚI BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Doanh nghiệp theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

05 THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thực hiện chức năng quản trị công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị đã được Điều lệ Công ty quy định

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

Phương thức giám sát

- Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đồng thời tiến hành trao đổi và chất vấn các hoạt động của Giám đốc và/hoặc thành viên Ban Điều hành trong việc lập chiến lược, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Hội đồng quản trị cùng với Giám đốc đã thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp Hội đồng quản trị để tìm ra và giải quyết khó khăn, nhằm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra.
- Thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã đưa ra các ý kiến đóng góp với Giám đốc và Ban Điều hành nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát và quản lý doanh nghiệp.
- Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp về các nội dung thuộc thẩm quyền để Giám đốc và Ban Điều hành có cơ sở triển khai thực hiện.

Kết quả giám sát

- Ban Điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các mục tiêu, định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
- Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt việc điều hành kinh doanh của Công ty.
- Trong quá trình điều hành, Giám đốc và Ban Điều hành Công ty đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty cũng như các Nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành năm 2025

- Ban điều hành đã thực hiện tốt các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025:
  - » Lợi nhuận trước thuế: 22.800 triệu đồng, đạt 97% so với cùng kỳ;
  - » Lợi nhuận sau thuế: 18.860 triệu đồng, đạt 96% so với cùng kỳ;
  - » Tỉ lệ chia cổ tức trình Đại hội: 18%/vốn điều lệ, đạt 75% so với cùng kỳ;
  - » Thu nhập bình quân: 16,36 triệu đồng/người/tháng, tăng 4% so với cùng kỳ.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản trị kinh doanh để nâng cao sản lượng kinh doanh xăng dầu;
- Quản trị tốt công nợ khách hàng trong điều kiện sản lượng bán buôn vẫn có mức tăng trưởng mạnh;
- Thực hiện tốt việc đầu tư chiều sâu mảng lưới bán lẻ, đã hoàn thành việc mở rộng, nâng cấp các cửa hàng bán lẻ, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn bán hàng của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Hoàn thiện việc xây dựng sân tập lái Hưng Đông;
- Điều độ phương tiện để thực hiện tốt nhất chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong việc đảm bảo nguồn hàng trong mọi thời điểm;
- Quy hoạch hệ thống phương tiện vận tải trong điều kiện thị trường vận tải Lào ngày càng co hẹp, nâng cao thị phần vận tải Nội địa. Tăng cường công tác quản trị con người và phương tiện đối với mảng kinh doanh vận tải Nhiên liệu bay, có định hướng mở rộng thị phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2026, xung đột Nga - Ucraina, xung đột Israel-Palestine, đặc biệt là xung đột tại Trung Đông được sự báo sẽ còn rất phức tạp, sẽ tiếp tục tác động sâu sắc đến bức tranh kinh tế toàn cầu, cơ chế kinh doanh xăng dầu và vận tải theo đó vẫn sẽ có nhiều biến động; đường vận động hàng hóa tiếp tục thay đổi có khả năng sẽ gây ra khan hiếm nguồn cung cục bộ từng thời điểm. Những yếu tố đó sẽ ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra định hướng cho năm 2026 như sau:

- Chỉ đạo sát sao để triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông.

Một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính cơ bản năm 2026 như sau:

Mục tiêu và nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch đặt ra	Kế hoạch so với thực hiện 2025
Tổng doanh thu	tỉ đồng	1.867	107%
Lợi nhuận trước thuế	tỉ đồng	24,1	106%
Tổng giá trị đầu tư	tỉ đồng	55,4	54%
Tỉ lệ chia cổ tức (dự kiến)	15%/ tổng vốn điều lệ		83%

Đối với các hạng mục đầu tư phát sinh ngoài kế hoạch, HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo an toàn và phát triển nguồn vốn; tối đa lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư. HĐQT sẽ báo cáo chi tiết các nội dung đầu tư đã thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất

Mục tiêu chiến lược

- Xây dựng Công ty PTS Nghệ Tĩnh vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi năng lực chuyên môn, năng động, sáng tạo.

Các giải pháp trọng tâm trong điều hành:

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo công tác tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.
- Phối hợp thường xuyên với Công ty PA để triển khai xây dựng kho Nhiên liệu Bay tại Văn phòng Công ty.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương - thưởng đối với người lao động.
- Xây dựng phương án tiền khả thi, đánh giá chi tiết hiệu quả, chi phí phát sinh khi xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty trong tình hình mới, đặc biệt là khi Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán tập trung.
- Thực hiện các chức năng quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng chức năng và quyền hạn, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với kỳ vọng của các Quý cổ đông.
- Tiếp tục đánh giá lại hệ thống công cụ quản lý: Phần mềm, thiết bị quản lý,..để có giải pháp đầu tư, thay thế đồng bộ với hệ thống quản lý của Tập đoàn nhằm nhất quán trong hệ thống Petrolimex, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công việc. Tập trung hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý CHXD, hệ thống TTKDTM,... để tạo sự khác biệt với bên ngoài và tăng hiệu ứng nhận diện Petrolimex (Egas, Agas; hệ thống TTKDTM....).

05.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1	Hội đồng quản trị	120
2	Ban Kiểm soát	126
3	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	136

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị

Cơ cấu HĐQT của Công ty hiện nay bao gồm 04 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên không điều hành (bao gồm 01 thành viên độc lập) và 02 thành viên điều hành.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Mạnh Xuân Hùng	TV HĐQT kiêm GĐ	4/4	100%	
3	Đào Ngọc Tiến	TV HĐQT kiêm Phó GĐ	4/4	100%	
4	Võ Anh Tuấn	TV HĐQT độc lập	4/4	100%	

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với việc kiên trì những mục tiêu và giải pháp đề ra từ đầu năm, thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt, thích ứng kịp thời với điều kiện thị trường và tác động của các yếu tố khách quan, Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã đạt được những kết quả tương đối khả quan, đặc biệt là hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Về nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty PTS Nghệ Tĩnh tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có 04 thành viên, bao gồm 02 thành viên Hội đồng quản trị điều hành; 02 thành viên không điều hành, trong đó có 01 thành viên độc lập.

Về tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên dự họp tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm, HĐQT đã thảo luận và đưa ra nhiều quyết sách quan trọng của công ty một cách dân chủ, minh bạch, khoa học, kịp thời nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và các bên liên quan. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2025:

	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	024-2025/PTX-NQ-HĐQT	07/02/2025	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
2	144/PTX-NQ-HĐQT	28/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc chia cổ tức năm 2025	100%
3	205-2025/PTX-NQ-HĐQT	23/07/2025	Nghị quyết thông qua việc thành lập các Chi nhánh trực thuộc Công ty	100%
4	121-2025/PTX-NQ-HĐQT	25/04/2025	Nghị quyết họp HĐQT Công ty quý I năm 2025	100%
5	235-2025/PTX-NQ-HĐQT	28/07/2025	Nghị quyết họp HĐQT Công ty quý II năm 2025	100%
6	338-2025/PTX-NQ-HĐQT	30/11/2025	Nghị quyết họp HĐQT Công ty quý III năm 2024	100%
7	432-2025/PTX-NQ-HĐQT	10/01/2026	Nghị quyết họp HĐQT Công ty quý IV năm 2025	100%

Về tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm, ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan và ủy quyền cho HĐQT ký kết thực hiện. Các bên trong Hợp đồng, giao dịch bao gồm các Công ty thuộc Petrolimex, với các giao dịch cung cấp dịch vụ vận tảu xăng dầu, mua bán các mặt hàng xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu, dầu mỡ nhờn, Gas, nước giặt, bảo hiểm,...

Chi tiết giá trị các giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, được công bố thông tin và tăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Năm 2025, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập là ông Võ Anh Tuấn. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao với tinh thần cẩn trọng và trách nhiệm cao, phát huy vai trò độc lập trong việc đưa ra các ý kiến xây dựng và đánh giá khách quan đối với đường hướng hoạt động của Công ty cũng như việc ra các quyết định của Hội đồng quản trị, đánh giá công tác quản trị rủi ro, công tác bảo vệ an toàn vốn của cổ đông, đặc biệt lợi ích của những cổ đông nhỏ và nhóm lợi ích liên quan khác của Công ty. Các hoạt động chính bao gồm:

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong việc xây dựng chính sách, chiến lược kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện các quyết định quản trị, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Đề xuất các giải pháp cải thiện hiệu quả quản trị doanh nghiệp.
- Kiểm tra, đánh giá tính minh bạch của Báo cáo tài chính và các quyết định quan trọng.

Kết quả đánh giá của thành viên độc lập:

- HĐQT đã hoạt động đúng vai trò, đảm bảo sự định hướng chiến lược.
- Quy trình ra quyết định được thực hiện một cách minh bạch, khoa học.
- Các chính sách quản trị doanh nghiệp đã tuân thủ quy định pháp luật.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát có 3 thành viên, trong đó 01 Trưởng BKS chuyên trách và 02 Kiểm soát viên. Các kiểm soát viên Công ty đều đảm bảo hoạt động độc lập, không giữ các chức vụ quản lý, không làm việc tại bộ phận Kế toán của công ty. Tổ chức các cuộc họp định kỳ để kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính các đơn vị của Công ty.

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát, Cuộc họp Ban kiểm soát

Năm 2025, Ban kiểm soát đã họp 04 lần. Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban giám đốc trong quá trình quản lý mọi hoạt động của công ty. Trong quá trình hoạt động, BKS đã được HĐQT và Ban Giám đốc tạo mọi điều kiện để thực thi nhiệm vụ. BKS đã nhận được đầy đủ các NQ của HĐQT, các Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; Các Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên, báo cáo tài chính năm. Trong năm 2025, BKS chưa nhận được ý kiến phản hồi nào của Cổ đông Công ty đối với các hoạt động chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban GĐ và các bộ quản lý khác.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Tỉ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Anh Tuân	Trưởng BKS	4/4	100%	100%	
2	Thái Văn Linh	Thành viên BKS	4/4	100%	100%	
3	Nguyễn Trí Dũng	Thành viên BKS	4/4	100%	100%	

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành, đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, căn cứ vào điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị (HĐQT), các quy định pháp lý hiện hành. Trong năm 2025 BKS đã triển khai thực hiện các công việc sau:

- BKS đã xây dựng chương trình kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo khả năng chuyên môn.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đưa ra kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị quyết của HĐQT. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Thẩm định báo cáo tài chính, rà soát công nợ khách hàng, chi phí kinh doanh, lao động tiền lương, thực hiện kế hoạch đầu tư, và đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị Công ty.

Thẩm định báo cáo tài chính

- BKS thống nhất với nội dung của Báo cáo tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2025	31/12/2024
I	**Tổng tài sản**		**281.662**	**194.412**
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	70.773	46.387
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	210.889	148.025
II	**Tổng nguồn vốn**		**281.662**	**194.412**
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	178.467	92.038
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	103.196	102.374
III	**Khả năng thanh toán**			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,5	0,5
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,4	0,3
IV	**Cơ cấu nguồn vốn**			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	63	47
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	37	53
V	**Khả năng sinh lợi**			
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	18.860	19.606
2	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu BQ)	%	19,4	19,9
3	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản BQ)	%	7,3	9,5
VI	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**đồng**	**2.932**	**2.644**

Tổng tài sản và nguồn vốn 281.662 triệu đồng tăng 87.251 triệu đồng so với đầu năm, trong đó tài sản ngắn hạn 70.773 triệu đồng tăng 24.387 triệu đồng chiếm 25%, tài sản dài hạn 210.889 triệu đồng tăng 62.864 triệu đồng chiếm 75%, nợ phải trả 178.467 triệu đồng tăng 86.429 triệu đồng chiếm 63%, vốn chủ sở hữu 103.196 triệu đồng tăng 822 triệu đồng chiếm 37%. So với đầu năm tài sản và nguồn vốn tăng tập trung chủ yếu ở các khoản: tiền và các khoản tương đương tiền tăng 3.560 triệu đồng, Phải thu khách hàng tăng 13.965 triệu đồng, tài sản cố định hữu hình tăng 62.897 triệu đồng, Phải trả người bán tăng 14.281 triệu đồng, phải trả người lao động tăng 8.110 triệu đồng, vay ngắn hạn tăng 29.534 triệu đồng, vay dài hạn tăng 34.562 triệu đồng, hàng tồn kho giảm 2.074 triệu đồng.

Công nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2025 là 23.459 triệu đồng. Trong đó, công nợ bán lẻ 3.475 triệu đồng, bán tiêu dùng trực tiếp 77 triệu đồng, vận tải 17.419 triệu đồng (chủ yếu là công nợ của Công ty CP nhiên liệu bay Petrolimex và các Công ty thành viên của Petrolimex). Công nợ khó đòi 245 triệu đồng và đã được trích lập dự phòng 100% số tiền là 245 triệu đồng.

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu = 1,7 lần, tăng 0,8 lần so với đầu kỳ, vốn CSH tài trợ 37% nhu cầu vốn Công ty. Khả năng thanh toán ngắn hạn 0,5 lần. Theo cơ cấu vốn bình quân năm 2025 Công ty đang sử dụng 50% nguồn vốn ngắn hạn để đầu tư tài sản cố định. Cân đối nguồn vốn dài hạn và tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2025 nguồn vốn dài hạn thiếu 70.575 triệu đồng. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2025 là 19,4%.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% so KH	% so cùng kỳ
- Sản lượng					
+ Vận tải	m³Km	70.843.481	109.064.271	154	163
+ Xăng dầu	m³/Tấn	84.420	83.717	99	92
+ DMN	Tấn	114	167	147	145
+ Gas	Tấn	471	478	101	116
+ Đào tạo & SH lái xe	Học viên	8.370	10.476	125	114
- Doanh thu thuần	Tr đồng	1.760.000	1.751.273	100	92
- Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	18.500	22.800	123	97
- Lợi nhuận sau thuế	%	15.501	18.860	122	96
- Lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	24.1	29,3	122	96
- Chi trả cổ tức dự kiến	%	15	18	120	75
- Tổng giá trị đầu tư	Tr đồng	108.128	103.049	95	344

- Doanh thu thuần đạt 1.751.273 triệu đồng, đạt 100% KH, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế lãi 22.800 triệu đồng, đạt 123% KH, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh 21.753 triệu đồng chiếm tỷ trọng 95%.
- Lợi nhuận sau thuế lãi 18.860 triệu đồng, đạt 122% KH, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ 29,3%, đạt 122% KH, giảm 4% so với cùng kỳ.
- Cổ tức dự kiến chi trả 18%, đạt 120% KH, 75% so với năm 2024.

Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

Lĩnh vực vận tải

Sản lượng luân chuyển đạt 109.064.271 m3km, bằng 154% KH, tăng 63% so cùng kỳ, năm 2025 khối lượng vận tải và sản lượng luân chuyển của Công ty tăng so với cùng kỳ nguyên nhân chủ yếu là từ cuối tháng 7/2025 Công ty tiếp nhận 2 Chi nhánh vận tải xăng dầu tại Khánh Hòa và Bình Định từ Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex (PTC), tổng số lượng xe tăng thêm là 69 phương tiện với tổng dung tích là 1.643m3 (trong đó, Bình Định 45 xe với tổng dung tích 1.005 m3; Khánh Hòa 24 xe với tổng dung tích 638m3), và sự đóng góp không nhỏ từ việc khai thác, vận chuyển thêm các cung tuyến như Nhiên liệu bay tại Phú Quốc và Nhiệt điện Vũng Áng II tại Hà Tĩnh. Đối với vận tải Lào, các Công ty cũng chủ động lấy hàng từ các nguồn khác nên không nằm trong kế hoạch vận chuyển của năm 2025. Lợi nhuận kinh doanh vận tải năm 2025 của Công ty là 5.554 triệu đồng.

Tổng chi phí kinh doanh vận tải 204.067 triệu đồng, bình quân 1.871đ/m³km, giảm 20đ/m³km so với cùng kỳ, về giá trị tuyệt đối là tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên chi phí đ/m3km lại giảm, nguyên nhân do sản lượng vận tải tăng 63% so với cùng kỳ. Trong đó, giá thành vận tải 179.813 triệu đồng tương ứng 1.649đ/m³Km giảm 29đ/m3km so với cùng kỳ, chủ yếu do chi phí chi phí sửa chữa giảm 36đ/m3km, chi phí săm lốp giảm 19đ/m³Km, chi khác cho người lao động giảm 13đ/m³Km, chi phí tiếp khách giao dịch giảm 59đ/m³Km, chi phí vận chuyển thuê ngoài giảm 35đ/m³Km, phí cầu đường giảm 21đ/m³Km, chi phí quản lý phân bổ giảm 15đ/m3km. Đối ứng chi phí khấu hao tăng 58đ/m³Km, chi phí nhiên liệu tăng 46đ/m³Km, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 43đ/m³Km và chi phí lãi vay tăng 25đ/m3km do giải ngân vay đầu tư các phương tiện tại các Chi nhánh.

Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn, gas

Sản lượng bán xăng dầu 83.717 m3 đạt 99% KH, giảm 8% so với cùng kỳ. Trong đó sản lượng bán lẻ 78.790 m3 đạt 95 % KH, tăng 1% so với cùng kỳ; Sản lượng bán tiêu dùng trực tiếp 3.184 m3 giảm 73% so với cùng kỳ. Sản lượng bán nội bộ 1.742 m3 đạt 110 % KH, tăng 4% so với cùng kỳ. Về tổng thể, sản lượng kinh doanh xăng dầu sáng giảm do Công ty không còn được bán cho khách thương nhân nhượng quyền, và đã chuyển giao toàn bộ khách hàng cho các Công ty xăng dầu thành viên trong cùng hệ thống Petrolimex từ ngày 1/6/2024. Sản lượng bán lẻ tăng nhẹ, tuy nhiên dự báo việc thông các tuyến cao tốc trên địa bàn Nghệ An, Hà Tĩnh sẽ còn ảnh hưởng tiếp đến công tác bán lẻ tại các cửa hàng trong thời gian tới

Năm 2025 một số cửa hàng có sự tăng trưởng sản lượng bán lẻ rất tốt trên 20% như: Petrolimex – Cửa hàng 112 tăng 21%, Petrolimex – Cửa hàng 110 tăng 33%, Petrolimex – Cửa hàng 138 tăng 41%, đặc biệt là Petrolimex – Cửa hàng 116 tăng 61%. Hiện tại đang tổ chức hoạt động kinh doanh tại 32 CHXD (sở hữu 25 CH, thuê 7 CH), trong đó 10 CHXD tại Hà Tĩnh, 21 CHXD tại Nghệ An và 01 CHXD tại Thanh Hóa, sản lượng bán lẻ bình quân 205m3/tháng, năng suất bán lẻ bình quân 41,6m3/tháng. Lãi gộp xăng dầu bình quân 1.319đ/lít.

Sản lượng bán lẻ bình quân (trừ nội bộ) tại các cửa hàng:

70M3 < SLBQ < 100M3	: 25% (08 cửa hàng)
100M3 < SLBQ < 200M3	: 41% (13 cửa hàng)
200M3 < SLBQ < 300M3	: 22% (07 cửa hàng)
Trên 300M3	: 13% (04 cửa hàng)

Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu năm 2025 của Công ty là 7.092 triệu đồng, đạt 88 % KH giảm 23% so với cùng kỳ, nguyên nhân do sản lượng giảm (cùng kỳ đang còn được bán cho khách thương nhân nhượng quyền), đồng thời chiết khấu bán lẻ bình quân trong kỳ giảm khoảng 113đ/lít. Tổng chi phí kinh doanh xăng dầu năm 2025 là 103.290 triệu đồng, tương ứng 1.234đ/lít. Trong đó chi phí bán hàng 90.876 triệu đồng tương ứng 1.086đ/lít tăng 22đ/lít so với cùng kỳ. Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ 10.540 triệu đồng tương ứng 126đ/lít, giảm 35đ/lít so với cùng kỳ và chi phí tài chính 1.874 triệu đồng tương ứng 22đ/lít, tăng 11đ/lít so với cùng kỳ. Một số khoản phí chiếm tỷ trọng lớn là tiền lương 25%, chi phí khấu hao TSCĐ 9%, chi phí sửa chữa 9%, thuê TSCĐ 4%, chi phí vận chuyển 8%, chi phí tiếp khách giao dịch 16%, chi phí quản lý 10%, chi phí tài chính 2%.

Tổng sản lượng dầu nhờn bán trực tiếp (không bao gồm bán nội bộ) là 167 tấn, đạt 147 % KH, tăng 45% so với cùng kỳ. Trong đó sản lượng bán lẻ 77 tấn, đạt 92 % KH, giảm 2% so với cùng kỳ; sản lượng bán buôn 90tấn, đạt 299 % KH, tăng 147% so với cùng kỳ. Sản lượng DMN tăng mạnh chủ yếu do Công ty ký được hợp đồng bán buôn với các khách hàng (sản lượng từ 15- 34tấn). Lợi nhuận dầu nhờn 310 triệu đồng, đạt 240% KH, 108% so với cùng kỳ.

Sản lượng bán gas 478 tấn, đạt 101% KH, tăng 16% so với cùng kỳ. Trong đó sản lượng bán lẻ 156 tấn đạt 89% KH, giảm 6% so với cùng kỳ, bán buôn 322 tấn đạt 109% KH, tăng 30% so với cùng kỳ. Công tác kinh doanh gas mặc dù có sự cải thiện tuy nhiên công tác bán lẻ gặp rất nhiều khó khăn do giá chênh lệch quá lớn so với các hãng gas khác trên địa bàn. Việc Công ty tính toán và khoán lợi nhuận định mức hàng tháng cho Trung tâm gas nhằm thúc đẩy công tác bán hàng giúp lợi nhuận gas thu được 120 triệu đồng, đạt 100% KH, 98% so với cùng kỳ

Sản lượng bán nước giặt 6.948 can, đạt 101% KH, 75% so với cùng kỳ.

Sản lượng bán bảo hiểm đạt 1.302 triệu đồng, đạt 100% KH, 100% so với cùng kỳ.

Lĩnh vực đào tạo và sát hạch lái xe

Số lượng học viên đào tạo 10.476 học viên, đạt 125% KH tăng 14% so với cùng kỳ, trong đó số lượng học viên lái xe ô tô hạng B và C 3.855 học viên đạt 108 % KH, giảm 4% so với cùng kỳ, số lượng học viên hạng A1 là 6.621 học viên, đạt 138% KH tăng 27% cùng kỳ. Nhìn chung công tác đào tạo và sát hạch lái xe đang được Nhà nước kiểm soát chặt, giá học phí tăng cao, chương trình học ngày càng nhiều và khó nên công tác tuyển sinh cũng giảm dần về số lượng học viên đăng ký, không còn thuận lợi như thời gian trước đây. Trong kỳ, công tác sát hạch lái xe đang có sự chuyển giao từ Sở giao thông sang cho Sở công an quản lý và cấp phép nên có sự gián đoạn trong công tác sát hạch lái xe. Mặc dù vậy, trong năm Trung tâm đã tổ chức 14 cuộc thi sát hạch lái xe cho các học viên của Trung tâm và 21 cuộc thi sát hạch cho các Trung tâm bên ngoài, góp phần tạo nên doanh thu thuần 70.883 triệu đồng đạt 121 % KH, 103% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế 8.648 triệu đồng đạt 121 % KH giảm 21% so với cùng kỳ.

Công tác đầu tư: Công tác đầu tư căn cứ vào kế hoạch đầu năm đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua và điều chỉnh giá trị đầu tư khi sát nhập 2 Chi nhánh vận tải tại Bình Định và Khánh Hòa. Giá trị đầu tư năm 2025 là 103.049 triệu đồng, đạt 95 % KH, 344%CK. Giá trị đầu tư tăng cao so với cùng kỳ chủ yếu là chi cho việc đấu giá các phương tiện vận tải tại 2 Chi nhánh của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex (PTC). Công tác đầu tư đang được thực hiện khẩn trương tuy nhiên vẫn còn vướng mắc các thủ tục về đất đai ở các dự án, do dán đoạn thời gian khi sát nhập các tỉnh thành, mô hình chính quyền 2 cấp đi vào hoạt động còn mới nên còn chưa phân cấp rõ ràng. Công tác đầu tư thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước và Quy chế đầu tư của Công ty.

Đánh giá chung: Trong bối cảnh thị trường xăng dầu năm 2025 diễn biến phức tạp, nguồn cung lại bị hạn chế tại các tháng cuối năm, ảnh hưởng thiên tai, bão lũ gây khó khăn cho công tác điều hành. Tuy nhiên, HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý đã tích cực triển khai nhiều giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu KH, duy trì ổn định Công ty, bảo toàn vốn cổ đông, nâng cao đời sống và thu nhập của cán bộ công nhân viên. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Giám đốc được thực hiện cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên vào tháng 3/2025, thông qua phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt và thực hiện chi trả vào tháng 6/2025.
- HĐQT giao kế hoạch SXKD tổng hợp năm 2025 cho Công ty.
- Hoàn thành các thủ tục đầu tư thiết bị và phương tiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.
- Thành lập 2 chi nhánh vận tải tại Bình Định và Khánh Hòa từ Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, đồng thời hoàn thành các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư tài sản, phương tiện vận tải tại 2 chi nhánh này bằng phương thức vay vốn ngân hàng.
- Tiếp nhận và bổ nhiệm 1 Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh vận tải và dịch vụ Petrolimex Bình Định.
- Trong năm HĐQT đã tiến hành họp định kỳ 4 phiên và ban hành 7 nghị quyết.

Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 và chia cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.
- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán An Việt theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và năm 2025 của Công ty.
- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2025 phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Công ty.

Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa các bên có liên quan

- Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định hiện hành về giao dịch giữa các bên có liên quan, BKS đã tiến hành kiểm tra, đánh giá các giao dịch diễn ra trong năm qua.
- Trong năm 2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã phê duyệt các hợp đồng và giao dịch với các bên liên quan, đồng thời trao quyền cho HĐQT thực hiện ký kết và triển khai. Các hợp đồng, giao dịch này được thực hiện với các công ty thành viên thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, bao gồm các hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải xăng dầu, kinh doanh xăng dầu, sản phẩm hóa dầu, dầu mỡ nhờn, gas, nước giặt, bảo hiểm và các lĩnh vực liên quan khác. Theo đánh giá của BKS, các giao dịch giữa các bên có liên quan trong năm của Công ty đã được công khai đầy đủ theo quy định, có đóng góp tích cực vào hoạt động kinh doanh. BKS sẽ tiếp tục tăng cường giám sát, báo cáo về các giao dịch có liên quan.
- Toàn bộ thông tin chi tiết về giá trị các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan đã được tổng hợp trong Báo cáo tài chính năm 2025 sau khi kiểm toán, đồng thời công bố và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Công ty.

Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

- Trong năm 2025, BKS được cung cấp thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT, các thành viên BKS được mời tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ của HĐQT.
- BKS phối hợp với ban điều hành rà soát cân đối năng lực vận tải, công nợ phải thu. Hoàn thành báo cáo hoạt động BKS sau khi tiếp thu các ý kiến của HĐQT.
- Tham gia các cuộc kiểm tra đột xuất, kiểm kê quỹ, năm tại các đơn vị cơ sở.
- Đối với cổ đông: trong năm BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Nhìn chung trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, BKS đã được HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban trong Công ty tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

Kiến nghị

Trong năm 2025, BKS không phát hiện bất kỳ trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các hoạt động kinh doanh của Công ty đã tuân thủ đúng theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ và các quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh đã đạt được, BKS cũng đánh giá rất cao những nỗ lực mà HĐQT và Ban GĐ đã thực hiện trong năm vừa qua, góp phần tạo ra tiền đề cho sự phát triển trong tương lai của Công ty.

Để tiếp tục phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty, BKS kiến nghị một số việc như sau:

- Công ty cần rà soát chỉnh sửa lại các quy chế, quy định chậm sửa đổi, bổ sung, đối chiếu với các văn bản của Tập đoàn để đáp ứng tình hình quản lý và kinh doanh hiện nay khi chịu sự quản lý trực tiếp từ Tập đoàn.
- Tăng cường công tác kiểm tra trực tiếp và đột xuất nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC trong quá trình vận hành khai thác phương tiện, sản xuất kinh doanh tại các cửa hàng xăng dầu. Giám sát và quản trị rủi ro về quản lý và phát hành hóa đơn tại các cửa hàng xăng dầu, đảm bảo xuất hóa đơn đúng đối tượng mua hàng và phát hành hóa đơn theo từng lần bán hàng.
- Tiếp tục tìm kiếm quỹ đất xây dựng cửa hàng xăng dầu nhằm phát triển mạng lưới.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả các tài sản đã đầu tư và các cửa hàng hiện đang đi thuê. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn để có giải pháp sử dụng vốn an toàn và hiệu quả.
- Bám sát công tác thị trường tại 2 Chi nhánh mới sát nhập để điều phối phương tiện vận tải 1 cách tối ưu nhất, đánh giá nhu cầu thực tế để có quyết định đầu tư (phương tiện, cửa hàng, sân bãi) nhằm gia tăng hiệu quả cho Công ty.
- Số ngày nợ hoạt động vận tải với các Công ty xăng dầu thành viên tương đối lớn nên đề nghị đàm phán để giảm số ngày nợ khi hoàn thành việc đối chiếu cước.

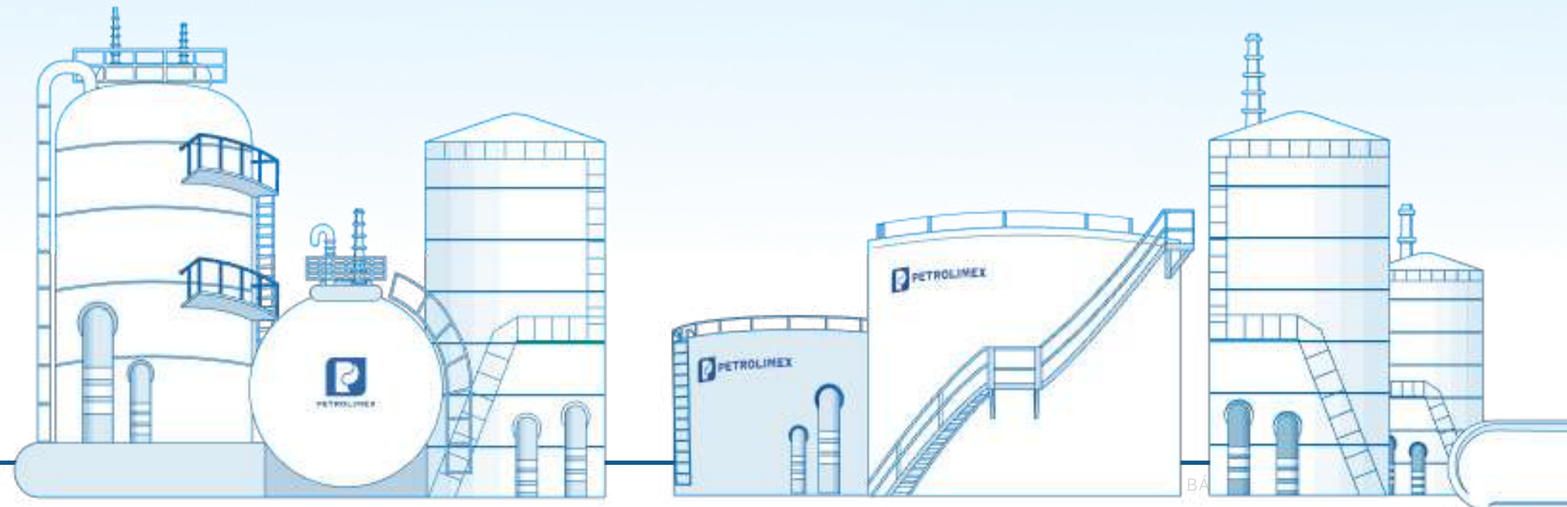

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Cơ cấu và chi tiết các khoản lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, được trình bày đầy đủ tại Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty, và đã được công bố thông tin đúng với quy định của pháp luật. Chi tiết như sau:

	Họ và tên	Chức danh	Cơ cấu lương	Cơ cấu thưởng	Thu nhập	Ghi chú
Hội đồng quản trị	Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT	912.100.000	113.850.000	1.025.950.000	
	Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc				
	Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc				
	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	68.400.000	16.387.500	84.787.500	
	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT không điều hành	17.100.000	16.387.500	33.487.500	Thôi thanh viên HĐQT từ 01/04/2025
	Tổng : 05 người		**997.600.000**	**146.625.000**	**1.144.225.000**	
Ban kiểm soát	Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	656.704.545	81.937.500	738.642.045	
	Ông Thái Văn Linh	Thành viên Ban kiểm soát	54.720.000	13.110.000	67.830.000	
	Ông Nguyễn Trí Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	54.720.000	13.110.000	67.830.000	
	Tổng: 03 người		**766.144.545**	**108.157.500**	**874.302.045**	
Ban Giám đốc	Ông Mạnh Xuân Hùng	Giám đốc Công ty	820.054.545	102.350.000	922.404.545	
	Ông Trần Thanh Sơn	Phó Giám đốc Công ty	656.704.545	81.937.500	738.642.045	
	Ông Nguyễn Hồng Lam	Phó Giám đốc Công ty	656.704.545	81.937.500	738.642.045	
	Ông Đào Ngọc Tiến	Phó Giám đốc Công ty	645.847.402	81.937.500	727.784.902	
	Ông Đặng Văn Bích	Phó Giám đốc Công ty	60.000.000		60.000.000	Bổ nhiệm từ 01/10/2025
	Ông Trương Hồng Toàn	Phó Giám đốc Công ty	34.340.909	27.312.500	61.653.409	Nghỉ hưu từ 01/05/2024
	Tổng: 06 người		**2.873.651.946**	**375.475.000**	**3.249.126.946**	
Kế toán trưởng	Nguyễn Duy Khánh	Kế toán trưởng	420.873.559	30.485.820	451.359.379	
	Tổng: 01 người		**420.873.559**	**30.485.820**	**451.359.379**	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
I	**Giao dịch với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và cổ đông lớn**				
1	Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT	Năm 2025	Theo NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 thông qua Phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT; và các thành viên BKS năm 2025; Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024	Nhận thù lao năm 2025: 910.800.000 đồng Chia cổ tức năm 2024: 496.886.400 đồng
2	Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Năm 2025	- Theo NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 thông qua Phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT; và các thành viên BKS năm 2025; Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 - Theo hợp đồng lao động	Nhận thù lao, lương thưởng năm 2025: 818.800.000 đồng Chia cổ tức năm 2024: 139.903.200 đồng
3	Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Năm 2025	Theo NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 thông qua Phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT; và các thành viên BKS năm 2025; Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024	Nhận thù lao, lương thưởng năm 2025: 655.500.000 đồng Chia cổ tức năm 2024: 172.339.200 đồng
4	Ông Nguyễn Hồng Lam	Phó Giám đốc	Năm 2025	- Theo hợp đồng lao động - Theo NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024	Nhận lương thưởng năm 2025: 655.500.000 đồng Chia cổ tức năm 2024: 20.320.800 đồng
5	Ông Trần Thanh Sơn	Phó Giám đốc	Năm 2025	- Theo hợp đồng lao động - Theo NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024	Nhận lương thưởng năm 2025: 655.500.000 đồng Chia cổ tức năm 2024: 137.901.600 đồng
6	Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	Năm 2025	Theo NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 thông qua Phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT; và các thành viên BKS năm 2025; Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024	Nhận thù lao năm 2025: 655.500.000 đồng Chia cổ tức năm 2024: 26.995.200 đồng
7	Ông Nguyễn Duy Khánh	Kế toán Trưởng	Năm 2025	Theo hợp đồng lao động	Nhận lương thưởng năm 2025: 655.500.000 đồng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
I	**Giao dịch với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và cổ đông lớn**				
8	Ông Nguyễn Trị Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát	Năm 2025	Theo NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 thông qua Phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT; và các thành viên BKS năm 2025.	Nhận thù lao năm 2025: 561.736.078 đồng
9	Ông Thái Văn Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	Năm 2025	Theo NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 thông qua Phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT; và các thành viên BKS năm 2025.	Nhận thù lao năm 2025: 446.628.315 đồng
10	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Năm 2025	Theo NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 thông qua Phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT; và các thành viên BKS năm 2025.	Nhận thù lao năm 2025: 131.100.000 đồng
11	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT (trước ngày 01/04/2025)	Năm 2025	Theo NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 thông qua Phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT; và các thành viên BKS năm 2025.	Nhận thù lao năm 2025: 32.775.000 đồng
12	Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ (trước ngày 24/11/2025)	Năm 2025	Theo NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024	Chia cổ tức năm 2024 7.873.408.800

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
II	**Giao dịch của Công ty với các bên liên quan khác là các Công ty trực thuộc trong Tập đoàn (từ 24/11/2025)**				
1	Công ty TNHH MTV Petro-limex Hải Phòng	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ xăng dầu, dầu mỡ nhờn - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 5.712.898.868 đồng
2	Công ty TNHH Gas petrolimex Hải Phòng - CN Hà Tĩnh	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ khí gas, vỏ bình gas - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 12.603.843.596 đồng
3	Tổng công ty Hóa dầu Petro-limex - Công ty Cổ phần	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ dầu mỡ nhờn. - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 11.345.613.699 đồng
4	Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ vật tư cột bơm. - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 2.232.200.000 đồng
5	Công ty TNHH Hóa chất PTN	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025	NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 Thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan.	- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ nước giặt. - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 289.905.840 đồng
6	Công ty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025	NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 Thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan.	- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ xăng dầu. - Số dư tại 31/12/2025: 631.709.798.717 đồng
7	Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025	NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 Thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan.	- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ xăng dầu - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 610.537.465.888 đồng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
II	**Giao dịch của Công ty với các bên liên quan khác là các Công ty trực thuộc trong Tập đoàn (từ 24/11/2025)**				
8	Công ty TNHH MTV Petro-limex Thanh Hóa	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025	NQĐHĐCĐ số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2025 Thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan.	- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ xăng dầu - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 124.536.781.558 đồng
9	Công ty CP Tin học viễn thông Petrolimex	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ thiết bị tin học - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 29.442.000 đồng
10	Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ xăng dầu, dầu mỡ nhờn - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 7.826.019.610 đồng
11	Tổng công ty DV xăng dầu Petrolimex- CN Khánh Hòa	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ dầu mỡ nhờn - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 41.659.034 đồng
12	CN Petrolimex Phú Yên – Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ xăng dầu, dầu mỡ nhờn - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 833.641.718 đồng
13	Công ty TNHH MTV Petrolimex Khánh Hòa – CN Ninh Thuận	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ xăng dầu - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 2.144.444 đồng
14	Công ty TNHH MTV Petroli-mex Gia Lai	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ xăng dầu , dầu mỡ nhờn - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 5.391.910.932 đồng
15	Chi nhánh Petrolimex Pleiku - Công ty TNHH MTV Gia Lai	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ xăng dầu , dầu mỡ nhờn - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 10.378.103.038 đồng
16	Chi nhánh Petrolimex Kontum – Công ty TNHH MTV Petro-limex Quảng Ngãi	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ xăng dầu - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 168.975.535 đồng
17	Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petro-limex – CN Bình Định	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ dầu mỡ nhờn - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 49.855.416.883 đồng
18	Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Năng	Công ty chung Tập đoàn	Năm 2025		- Giao dịch mua hàng hóa dịch vụ phương tiện vận tải, công cụ dụng cụ. - Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 30.235.442.085 đồng

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật hiện hành về quản trị doanh nghiệp, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Hệ thống quản trị công ty được xây dựng theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với các thông lệ quản trị tiên tiến nhằm nâng cao giá trị cho cổ đông và đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quản trị doanh nghiệp, bao gồm tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định, công bố thông tin minh bạch, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và nâng cao vai trò giám sát của Hội đồng Quản trị.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

TỪ KHI CỔ PHIẾU PTX NIÊM YẾT VÀO NĂM 2023 ĐẾN NAY, PTX LUÔN CHÚ TRỌNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ, ĐẢM BẢO CHÍNH XÁC, KỊP THỜI,...NHÂN SỰ PHỤ TRÁCH PHẠM VI QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY (BỘ PHẬN PHỤ TRÁCH CÁC CÔNG TÁC IR) LUÔN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CÔNG BỐ ĐẦY ĐỦ VÀ CHÍNH XÁC CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH, THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG, BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐỊNH KỲ CŨNG NHƯ BẤT THƯỜNG, CÁC VĂN BẢN/CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH VỚI CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG NHƯ: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN KHI CÓ YÊU CẦU VỀ CÁC BIẾN ĐỘNG TRONG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

Hằng năm, Công ty duy tri tổ chức các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, tiếp đón nhiều cổ đông trong nước. Bên cạnh việc báo cáo đến cổ đông tình hình kinh doanh hằng năm, cuộc họp ĐHĐCĐ còn là nơi HĐQT Công ty trả lời những thông tin nhà đầu tư quan tâm về công ty, kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch các dự án và chiến lược hoạt động, giúp cho cổ đông và nhà đầu tư có được cái nhìn rõ ràng toàn cảnh về PTX. Công ty cũng luôn sẵn sang tiếp nhận những phản hồi, đóng góp tích cực từ cổ đông cho định hướng hoạt động cũng như chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Mọi thông tin đầy đủ và và những tin tức cập nhật của PTX, cổ đông và nhà đầu tư có thể theo dõi qua website: https://ptsnghetinh.petrolimex.com.vn/vi.html tại trong mục Nhà đầu tư. Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư luôn đảm bảo tính chất lượng và độ xác thực, tin cậy, kịp thời của những thông tin cung cấp cho cổ đông và nhà đầu tư. Các thông tin về các giao dịch phát sinh của các đối tượng có liên quan đều được Công ty chủ đông công bố đầy đủ trên các kênh CBTT theo quy định của pháp luật.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG IR TRONG NĂM 2026

Hoạt động IR của PTX được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần được ưu tiên đẩy mạnh, là hoạt động phục vụ cho việc gia tăng tầm ảnh hưởng của PTX trên thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, việc chú trọng và nâng cao chất lượng các hoạt động IR còn là một trong những điều cần thiết để thực hiện mục tiêu ĐHĐCĐ đề ra. Do đó, hoạt động IR của Công ty trong năm 2026 tập trung chủ yếu theo các mục tiêu sau:

Tăng cường và mở rộng các kênh truyền thông:

- Tăng cường chất lượng các thông tin cung cấp cho cổ đông, NĐT, các đối tác và khách hàng;
- Sử dụng hiệu quả và phát huy tối đa các kênh truyền thông đã có: Website công ty, Báo cáo thường niên, Bản tin định kỳ và các kênh truyền thống đại chúng khác;
- Tiếp cận các kênh truyền thông mới: Mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến về đầu tư tài chính trong và ngoài nước, sàn điện tử quốc tế,....

Tiếp tục hoàn thiện và chuyên nghiệp hóa công tác IR:

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng cũng như tính minh bạch của Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững 2025
- Chủ động phối hợp với các phòng/ban nghiệp vụ của Công ty để cập nhật thông tin về KQKD để kịp thời cung cấp cho nhà đầu tư thông qua các kênh website.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Quản trị công ty luôn là mục tiêu quan trọng của PTX nhằm nâng cao niềm tin nơi nhà đầu tư, từ đó thu hút vốn đầu tư ổn định và bền vững. Trong năm 2025, Công ty chuyển sang việc dành thời gian nhìn sâu vào doanh nghiệp, thay đổi nội tại, cấu trúc lại mô hình, xây dựng nền tảng về nhân sự, tài chính từ đó gia tăng năng lực, hiệu quả trong công tác quản trị công ty. Trong đó, Bộ thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN là thang điểm chuẩn được Công ty lựa chọn để đánh giá. Thẻ điểm được kỳ vọng giúp nâng cao chuẩn mực thực hành quản trị công ty, đồng thời giúp doanh nghiệp cải thiện năng lực cạnh tranh và quảng bá hình ảnh đối với nhà đầu tư cũng như tăng khả năng thu hút nguồn vốn trên thị trường.

Ghi chú thang điểm đánh giá:

(1) Thực hiện tốt thông lệ

(2) Đã thực hiện một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

(3) Chưa thực hiện được theo thông lệ

(4) Không xảy ra trường hợp nào

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG					
A.1. Quyền cơ bản của cổ đông					
A.1.1	Công ty có trả cổ tức một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	1	1	ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tổ chức ngày 31/03/2025 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 15%, triển khai bởi Nghị quyết HĐQT số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ.	
A.2. Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty					
Cổ đông có quyền tham gia:					
A.2.1	Sửa đổi Điều lệ, Quy chế công ty	1	1	Toàn bộ tài liệu liên quan đều được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên website công ty trước khi tổ chức ĐHĐCĐ.	
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	1	1	Được quy định tại Khoản 1 Điều 15 Điều lệ công ty	
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	4	4	Được quy định tại Điều 12 Điều lệ công ty	
A.3. Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết					
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác), hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ ủy viên HĐQT không điều hành?	1	1	Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của PTX, việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS đều có Quy chế, thể lệ ứng cử, bầu cử rõ ràng cho cổ đông, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.	
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên Hội đồng quản trị	1	1		
A.3.4	Công ty có công bổ thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi Đại hội tiến hành	1	1		
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	1	1	Tại cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông đều được phát Phiếu câu hỏi hoặc có thể giơ tay phát biểu ý kiến (nếu có) và đều được Thư ký Đại hội ghi lại.	
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1	Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của PTS NGHỆ TĨNH có nêu chi tiết t□ lệ tán thành, không tán thành và không có ý kiến thông qua cho biểu quyết theo từng nội dung lấy ý kiến tại cuộc họp.	
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1	Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của PTS NGHỆ TĨNH luôn công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự họp.	
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGĐ có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1	Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của PTS Nghệ Tĩnh luôn công bố danh sách thành viên HĐQT và BGĐ tham dự họp.	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp này tại PTS NGHỆ TĨNH.	
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	1	1	Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp theo từng khoản mục báo cáo/tờ trình bằng "Phiếu biểu quyết" theo từng ý kiến biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến).	
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	1	1	Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, PTS NGHỆ TĨNH có mời cổ đông đại diện để giám sát Ban kiểm phiếu.	

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1	Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên được công bố thông tin trong vòng 24h.	
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	1	1	Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Công ty Công bố ngày chốt danh sách tham gia vào 08/02/2025, chốt quyền vào ngày 28/02/2025 và gửi thư mời vào ngày 10/03/2025, Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên diễn ra vào ngày 31/03/2025.	
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	1	1		
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	1	1	Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp theo từng khoản mục báo cáo/tờ trình bằng "Phiếu biểu quyết" theo từng ý kiến biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến). Ngoài ra, có thể đặt câu hỏi/thắc mắc thông qua Phiếu câu hỏi do Ban tổ chức chuẩn bị.	
A.4. Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.					
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	4	4	PTS NGHỆ TĨNH chưa phát sinh trường hợp này.	
A.5. Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.					
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	2	2	PTS NGHỆ TĨNH thực hiện thông qua các hoạt động quan hệ nhà đầu tư.	
B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG					
B.1. Cổ phiếu và quyền biểu quyết					
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	1	1	Khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty.	
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	4	4	PTS NGHỆ TĨNH chưa phát sinh trường hợp này.	
B.2. Thông báo ĐHĐCĐ					
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	2	2	Hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ đang thể hiện bao gồm tất cả các nội dung được thông qua.	

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	2	2	PTS NGHỆ TĨNH đang trong tiến trình xây dựng, thực hiện đầy đủ thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ bằng 02 ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt.	
Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:					
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	2	2	PTS NGHỆ TĨNH đang trong tiến trình xây dựng, thực hiện đầy đủ thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ bằng 02 ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt.	
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	4	4	PTS NGHỆ TĨNH chưa phát sinh trường hợp này.	
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	1	1	Mẫu giấy ủy quyền được gửi kèm thư mời dự ĐHĐCĐ. Ngoài ra, mẫu Giấy ủy quyền (tài liệu họp) luôn được công bố và dễ dàng tìm kiếm trên Website công ty.	
B.3. Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.					
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	1	1	Khoản 2 Điều 31 Quy chế Quản trị nội bộ công ty.	
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	1	1	Thực hiện theo quy định Thông tư 96/2020/TT-BTC và Điều lệ Công ty	
B.4. Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.					
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	1	1	Khoản 3 Điều 31 Quy chế Quản trị nội bộ công ty.	
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	2	2	PTS NGHỆ TĨNH sẽ xem xét xin ý kiến về việc bổ sung quy định này vào Quy chế quản trị nội bộ trong cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.	
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?			Khoản 5 Điều 31 Quy chế quản trị nội bộ công ty. Các thành viên HĐQT của PTS NGHỆ TĨNH có tham gia nhưng không được biểu quyết khi có các hoạt động, giao dịch xung đôt lợi ích	PTS NGHỆ TĨNH sẽ xem xét và trình xin ý kiến ĐHĐCĐ gần nhất về việc bổ sung quy định này.

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	1	1	Khoản 4 Điều 31 Quy chế Quản trị nội bộ công ty.	
B.5. Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng					
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	4	4	Chưa phát sinh trường hợp.	
B.5.1	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	1	1	Khoản 7 Điều 31 Quy chế Quản trị nội bộ công ty.	
C. VAI TRÒ CỈA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN					
C.1. Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.					
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	2	2	PTS Nghệ Tĩnh trình bày vấn đề này trong BCTN năm 2024 và trong các văn bản lưu hành trong hoạt động của công ty.	
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	1	1	Các văn bản quy trình nội bộ của công ty.	
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?	1	1	PTS Nghệ Tĩnh trình bày vấn đề này trong BCTN năm 2024	
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	1	1	PTS Nghệ Tĩnh trình bày vấn đề này trong BCTN năm 2024	
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	1	1	Các văn bản quy trình nội bộ của công ty.	
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	2	2	PTS NGHỆ TĨNH sẽ cân nhắc bổ sung quy định này trong các năm tiếp theo.	
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	2	2	PTS NGHỆ TĨNH đang trong tiến trình xây dựng và tách phần Báo cáo bền vững thành nội dung báo cáo riêng.	
C.2. Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.					
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH cung cấp các thông tin liên hệ trên Website, ấn phẩm bản tin NĐT định kỳ và Báo cáo thường niên các năm.	

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
C.3. Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.					
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH nêu rõ những nội dung này trên Báo cáo thường niên các năm, các ấn phẩm định kỳ và các chính sách hoạt động nội bộ của doanh nghiệp.	
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH nêu rõ những nội dung này trên Báo cáo thường niên các năm, các ấn phẩm định kỳ và các chính sách hoạt động nội bộ của doanh nghiệp.	
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH nêu rõ những nội dung này trên Báo cáo thường niên các năm, các ấn phẩm định kỳ và các chính sách hoạt động nội bộ của doanh nghiệp.	
C.4. Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.					
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH xây dựng và ban hành các văn bản quản trị hành chính lưu hành nội bộ.	
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi	1	1	PTS NGHỆ TĨNH xây dựng và ban hành các văn bản quản trị hành chính lưu hành nội bộ.	
D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH					
D.1. Cấu trúc sở hữu minh bạch					
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH đã công bố chi tiết nội dung này trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên.	
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH đã công bố chi tiết nội dung này trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên.	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH đã công bố chi tiết nội dung này trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên.	
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH đã công bố chi tiết nội dung này trên Báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên.	
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH đã công bố chi tiết tiêu chí này trên Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính các kỳ.	
D.2. Chất lượng của báo cáo thường niên					
Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:					

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
D.2.1	Mục tiêu của công ty	1	1	Mục tiêu, kế hoạch của PTS NGHỆ TĨNH được nêu chi tiết trong Báo cáo thường niên, các tài liệu họp ĐHĐCĐ và được đăng tải trên Website công ty.	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	1	1	Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên.	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	1	1	Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên.	
D.2.4	Chính sách cổ tức	1	1	Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên.	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	1	1	Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên.	
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT	1	1	Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên.	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT	1	1	Nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên.	
Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty					
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH đã nêu vấn đề này trong Báo cáo thường niên	
D.3. Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)					
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/ quan trọng?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH tuân thủ vấn đề này theo Điều lệ công ty. Đồng thời PTS NGHỆ TĨNH sẽ rà soát, cải tiến và xây dựng chính sách trong các năm tiếp theo.	
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	1	1		
D.4. Thành viên/ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu củacông ty					
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty	1	1	PTS NGHỆ TĨNH đã trình bày trong Báo cáo quản trị 6 tháng, 1 năm và Báo cáo thường niên.	
D.5. Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán					
Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán					
D.5.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	2	2	Công ty có CBTT về việc ký kết với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí	
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	1	1	Công ty có CBTT về việc ký kết với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí	
D.6. Phương tiện truyền thông					
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?					
D.6.1	Báo cáo quý	1	1		

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	1	1	PTS NGHỆ TĨNH công bố Báo cáo quý đầy đủ và đúng hạn trên Website Công ty, Sở GD-CKHN và UBCKNN.	
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	1	1		
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo	2	2		
D.7. Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn					
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH công bố BCTC năm đầy đủ và đúng hạn trên Website Công ty, Sở GDCKHN và UBCKNN.	
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH công bố BCTN đầy đủ và đúng hạn trên Website Công ty, Sở GDCKHN và UBCKNN.	
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH nêu rõ vấn đề này trong BCTC và BCTN	
D.8. Trang thông tin điện tử của công ty					
Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:					
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất)	1	1	Website của PTS NGHỆ TĨNH có thể hiện đầy đủ nội dung này.	
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	4	4	PTS NGHỆ TĨNH sẽ cân nhắc việc bổ sung mục này trong thời gian sắp tới.	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	1	1	Website của PTS NGHỆ TĨNH có thể hiện đầy đủ nội dung này.	
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/ hoặc ĐHCĐ bất thường	1	1		
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	1	1		
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	1	1		
D.9. Quan hệ nhà đầu tư					
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	1	1	Website PTS NGHỆ TĨNH có mục liên hệ và hỏi đáp. PTS NGHỆ TĨNH còn công bố thông tin liên hệ của bộ phận phụ trách trong các bản tin IR định kỳ.	
E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT					
E.1. Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT					
Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng					
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH đã CBTT theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên Website công ty.	
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	1	1		

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	1	1	Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của HĐQT.	
Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty					
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH công bố chi tiết và đầy đủ trên Website Công ty và Báo cáo thường niên.	
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	1	1	Các thành viên HĐQT tham gia vào quá trình xây dựng chiến lược và giám sát/rà soát thông qua các kỳ họp HĐQT định kỳ, bất thường.	
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	1	1		
E.2. Cơ cấu HĐQT					
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử					
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH có đề cập nội dung trong BCTN.	
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	1	1		
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	2	2	PTS NGHỆ TĨNH đã thực hiện việc giám sát tuy nhiên chưa công bố công khai.	
Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị.					
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	2	2	Hiện tại, số lượng thành viên HĐQT của PTS NGHỆ TĨNH đang tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, 01 thành viên HĐQT độc lập/tổng 05 thành viên.	
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm1 đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011	2	2	Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ của PTS NGHỆ TĨNH có nêu rõ.	
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	1	1		
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	4	4	PTS NGHỆ TĨNH không có thành viên HĐQT thuộc trường hợp này.	
Tiểu ban nhân sự					
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?	3	3	Hiện PTS NGHỆ TĨNH chưa thành lập Tiêu ban nhân sự và sẽ xem xét thành lập trong các năm tiếp theo.	

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	4	4	Hiện PTS NGHỆ TĨNH chưa thành lập Tiêu ban nhân sự và sẽ xem xét thành lập trong các năm tiếp theo.	
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập?	4	4		
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	4	4		
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm ?	4	4		
Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng					
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?	4	4	Hiện PTS NGHỆ TĨNH chưa thành lập Tiêu ban thù lao và sẽ xem xét thành lập trong các năm tiếp theo.	
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	4	4		
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là thành viên HĐQT độc lập?	4	4		
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	4	4		
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm?	4	4		
Tiểu ban Kiểm toán					
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	4	4	Hiện PTS NGHỆ TĨNH chưa thành lập Tiêu ban kiểm toán và sẽ xem xét thành lập trong các năm tiếp theo.	
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	4	4		
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	4	4		
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	4	4		
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	4	4		
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	4	4		

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
E.3. Quy trình HĐQT					
Họp và tham dự họp HĐQT					
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	1	1	Hàng năm, PTS NGHỆ TĨNH đều lập kế hoạch HĐQT trước khi bắt đầu năm tài chính và đã báo cáo trong BCTN	
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	2	2	PTS NGHỆ TĨNH đã nêu chi tiết trong Báo cáo quản trị và BCTN.	
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	1	1		
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	1	1		
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	2	2	Hiện PTS NGHỆ TĨNH chưa thực hiện tiêu chi này.	
Tiếp cận thông tin					
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH thực hiện tốt nội dung này.	
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH hiện có 02 người Phụ trách quản trị công ty thay Thư ký HĐQT hỗ trợ tốt HĐQT thực hiện trách nhiệm.	
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH có 02 người Phụ trách quản trị công ty, là những nhân sự có kinh nghiệm lâu năm và thường niên được đào tạo chính quy về pháp lý và thực hành công tác Người phụ trách quản trị công ty.	
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT					
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH có CBTT đầy đủ trong mục Quan hệ cổ đông tại Website Công ty.	
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	1	1		
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm2 một lần? 2Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011	1	1		

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGĐ?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH trình bày chi tiết và đầy đủ trong BCTN.	
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	1	1		
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	1	1		
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	2	2	PTS NGHỆ TĨNH cân nhắc bổ sung thêm tiêu chí này vào các năm tiếp theo.	
Kiểm toán Nội bộ					
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	4	4	PTS NGHỆ TĨNH chưa thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ.	
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	4	4		
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	4	4		
Giám sát rủi ro					
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH đã tuân thủ tiêu chí này và đề cập đầy đủ trên BCTN.	
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	1	1		
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	1	1		

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH đã tuân thủ tiêu chí này và đề cập đầy đủ trên BCTN.	
E.4. Nhân sự trong HĐQT					
Chủ tịch HĐQT					
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGĐ?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH tuân thủ tốt quy định này.	
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	1	1	Thành viên HĐQT không phải là chủ tịch.	
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	1	1	Hiện tại, 1 thành viên HĐQT kiêm TGĐ công ty.	
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	1	1	Được quy định trong Quy chế quản trị nội bộ công ty.	
Trưởng thành viên HĐQT độc lập					
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	4	4	PTS NGHỆ TĨNH không có trường hợp này.	
Kỹ năng và năng lực					
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	1	1	Thành viên HĐQT không điều hành có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, bất động sản.	
E.5. Hiệu quả HĐQT					
Phát triển thành viên HĐQT					
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	2	2	Các nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT/TGĐ được thể hiện trong các khoản mục BCTN, Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho các thành viên mới chưa rõ nét.	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	2	2	Được quy định trong các văn bản nội bộ công ty.	
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGĐ/Ban điều hành					
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGĐ/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	2	2	PTS NGHỆ TĨNH xây dựng/quy hoạch và đào tạo đội ngũ kế thừa và sẵn sàng cho kế hoạch bổ nhiệm TGĐ mới.	
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGĐ/ Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	2	2	Được trình bày chi tiết BCTN.	

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của PTX		Cơ sở đánh giá	Ghi chú/đề xuất
		2024	2025		
Đánh giá HĐQT					
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH sẽ xem xét, đánh giá và xây dựng quy trình/tiêu chí trong các năm tiếp theo.	
Đánh giá thành viên HĐQT					
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH sẽ xem xét, đánh giá và xây dựng quy trình/tiêu chí trong các năm tiếp theo.	
Đánh giá tiểu ban HĐQT					
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	1	1	PTS NGHỆ TĨNH sẽ xem xét, đánh giá và xây dựng quy trình/tiêu chí trong các năm tiếp theo.	

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững trong kinh doanh luôn là mục tiêu trong dài được Hội đồng quản trị, ban Giám đốc Công ty nhấn mạnh hằng năm. Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnhluôn ý thức rõ cần đem lại lợi ích tối đa cho các bên liên quan đồng thời hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực đến môi trường, cộng đồng và xã hội. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công nhận định rằng phát triển bền vững không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là một yếu tố cốt lõi trong chiến lược kinh doanh của công ty.

Phát triển bền vững có thể giúp công ty tạo ra giá trị bền vững, bảo vệ thương hiệu, tăng cường tương tác với khách hàng và cộng đồng, đồng thời giúp tăng cường hiệu quả và tiết kiệm chi phí trong sản xuất và vận hành.

Phát triển bền vững gồm các hoạt động bao gồm quản lý tài nguyên, năng lượng và chất thải, tăng cường an toàn lao động và đào tạo, đóng góp vào các hoạt động xã hội. Thực hiện đến nay cho thấy, những doanh nghiệp truyền thống hoạt động chỉ hướng tới mục tiêu kinh tế thuần túy đã không còn phù hợp. Nếu không thay đổi tư duy và định hướng lại hoạt động, tất yếu doanh nghiệp đó sẽbị loại bỏ, nhường chỗ cho các doanh nghiệp hướng tới sự cân bằng của mục tiêu kinh tế và mục tiêu xã hội.

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnhcũng đang tập trung vào việc xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng, đối tác và cán bộ công nhân viên của Công ty, đồng thời tăng cường hoạt động cộng đồng để tạo ra giá trị cho cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương và quốc gia. Báo cáo cũng tập trung vào việc đánh giá các mục tiêu và chỉ tiêu của công ty trong việc thực hiện phát triển bền vững, đồng thời đưa ra các kế hoạch và mục tiêu cụ thể cho năm tiếp theo. Báo cáo cũng tập trung vào việc đo lường và giám sát tiến độ của các hoạt động và kết quả, đánh giá mức độ thành công của các hoạt động triển khai phát triển bền vững trong năm 2025.

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để thực hiện sứ mệnh mới "Nâng cao giá trị cho cổ đông, mang lại lợi ích cho người lao động, cộng đồng; nâng cao giá trị cuộc sống; góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước", Tập đoàn Petrolimex và PTS Nghệ Tĩnh nói riêng luôn trong quá trình nỗ lực trở thành thương hiệu số 1 tại Việt Nam về kinh doanh sản phẩm năng lượng sạch, thân thiện với môi trường vào năm 2030, đến năm 2045 sẽ đạt 100% tỉ trọng năng lượng sạch và thân thiện với môi trường.

Là một công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải và kinh doanh xăng dầu, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh luôn nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của việc đem lại lợi ích tối đa cho các bên liên quan đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường, cộng đồng và xã hội. Vì vậy, công ty đã đề ra các mục tiêu chiến lược nhằm đảm bảo sự bền vững của môi trường và xã hội, và liên kết chặt chẽ với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG:

- Đầu tư, nâng cao trách nhiệm và tạo thói quen, ý thức chung về công tác bảo vệ môi trường (BVMT) nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, không để xảy ra sự cố rò rỉ, tràn dầu trong quá trình vận hành,đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động, khách hàng Công ty.
- Cần trọng trong việc lựa chọn kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, các giải pháp thông qua nền tảng công nghệ chuyển đổi số để nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về bảo vệ môi trường ngày càng hiệu quả hơn trên nhiều lĩnh vực mà Tập đoàn xăng dầu, Tổng Công ty PTC đã và đang chỉ đạo triển khai: giảm thiểu rác thải nhựa sử dụng một lần, thay thế bằng lọ, bình thủy tinh có thể tái sử dụng; triển khai hệ thống thu hồi hơi; lắp đặt các mái phao, sơn phản quang ở các bể chứa giảm thiểu lượng hơi xăng phát thải ra môi trường; trang bị hệ thống phao quây tràn dầu, bọt chữa cháy, tàu cứu hộ trên sông biển,...
- Chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới sạch, thân thiện với môi trường, hướng tới trở thành thương hiệu Năng lượng hàng đầu quốc gia tiên phong trong việc cung ứng nguồn năng lượng sạch cho nền công nghiệp sạch, đồng thời không ngừng đổi mới sáng tạo, mở cửa cơ hội tiến tới hội nhập sâu rộng hơn trong khu vực và quốc tế.

ĐỐI VỚI XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG:

- PTS Nghệ Tĩnh cam kết bảo vệ sức khoẻ và đảm bảo an toàn cho toàn bộ nhân viên lao động trong công ty, cùng với việc hỗ trợ các hoạt động y tế và phòng chống dịch bệnh trong địa phương.
- Tôn trọng và đối xử công bằng với tất cả nhân viên, khách hàng và đối tác của công ty, với sự tôn trọng đến văn hoá, tập quán và giá trị con người trong hoạt động sản xuất.
- PTS Nghệ Tĩnh luôn chia sẻ và quan tâm đến các hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng, địa bàn các tỉnh Nghệ Tĩnh và sẵn sang cung cấp hỗ trợ theo khả năng của công ty, góp phần xây dựng một cộng đồng bền vững.
- Giữ vững mục tiêu là doanh nghiệp tiên phong trong việc phát triển kinh tế hiệu quả gắn liền với phát triển bền vững, thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội và cộng đồng thông qua tạo việc làm ổn định, bền vững cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế địa phương; hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước cũng như tích cực trong công tác an sinh xã hội và đặc biệt là đảm bảo nguồn an ninh năng lượng quốc phòng trong hiện tại cũng như tương lai.

CẤU TRÚC QUẢN TRỊ CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PTX đang tiến hành xây dựng và triển khai các chính sách, quy trình và khung quản lý trong các lĩnh vực phát triển bền vững, nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích kinh tế và trách nhiệm xã hội. Các hoạt động của công ty được đánh giá hiệu quả và liên tục cải thiện theo phương pháp tiếp cận nhất quán hướng đến phát triển bền vững. PTX cũng đặt sự minh bạch, kịp thời và dựa trên lợi ích của các bên liên quan làm mục tiêu hàng đầu, nhằm xây dựng các mối quan hệ hợp tác và tin cậy với các bên liên quan.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỈ ĐẠO CHUNG VỀ CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC CỦA CÔNG TY LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

↓

BAN ĐIỀU HÀNH

XÂY DỰNG, TRÌNH HĐQT CÁC MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐẢM BẢO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐẠT MỤC TIÊU ĐỀ RA

↓

CÁC PHÒNG BAN

TRIỂN KHAI VÀ HIỆN THỰC HÓA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO ĐỊNH HƯỚNG

↓

CÁN BỘ NHÂN VIÊN

THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ HÀNG NGÀY LIÊN QUAN ĐẾN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Ban lãnh đạo của Công ty luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường. Chính vì vậy, họ yêu cầu tất cả cán bộ nhân viên và người lao động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan đến môi trường và giảm thiểu tối đa các tác động xấu tới hệ sinh thái xung quanh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật và không bị phạt hay bồi thường nào liên quan đến các vấn đề về môi trường.

Công ty đã ủy quyền cho bộ phận Hành chính chịu trách nhiệm tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao nhận thức và tăng cường sự phổ biến các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường. Phòng Hành chính cũng được giao trách nhiệm quản lý và đánh giá toàn bộ các đơn vị trực thuộc Công ty để đảm bảo việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, phòng Hành chính còn chịu trách nhiệm đảm bảo các công tác vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các phòng ban khác trong Công ty cũng được giao trách nhiệm triển khai các chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường và chủ động đưa ra các sáng kiến giảm ô nhiễm môi trường lao động. Các phòng ban này phải chuyển đổi hành vi sang các hành động có lợi trong việc bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên.

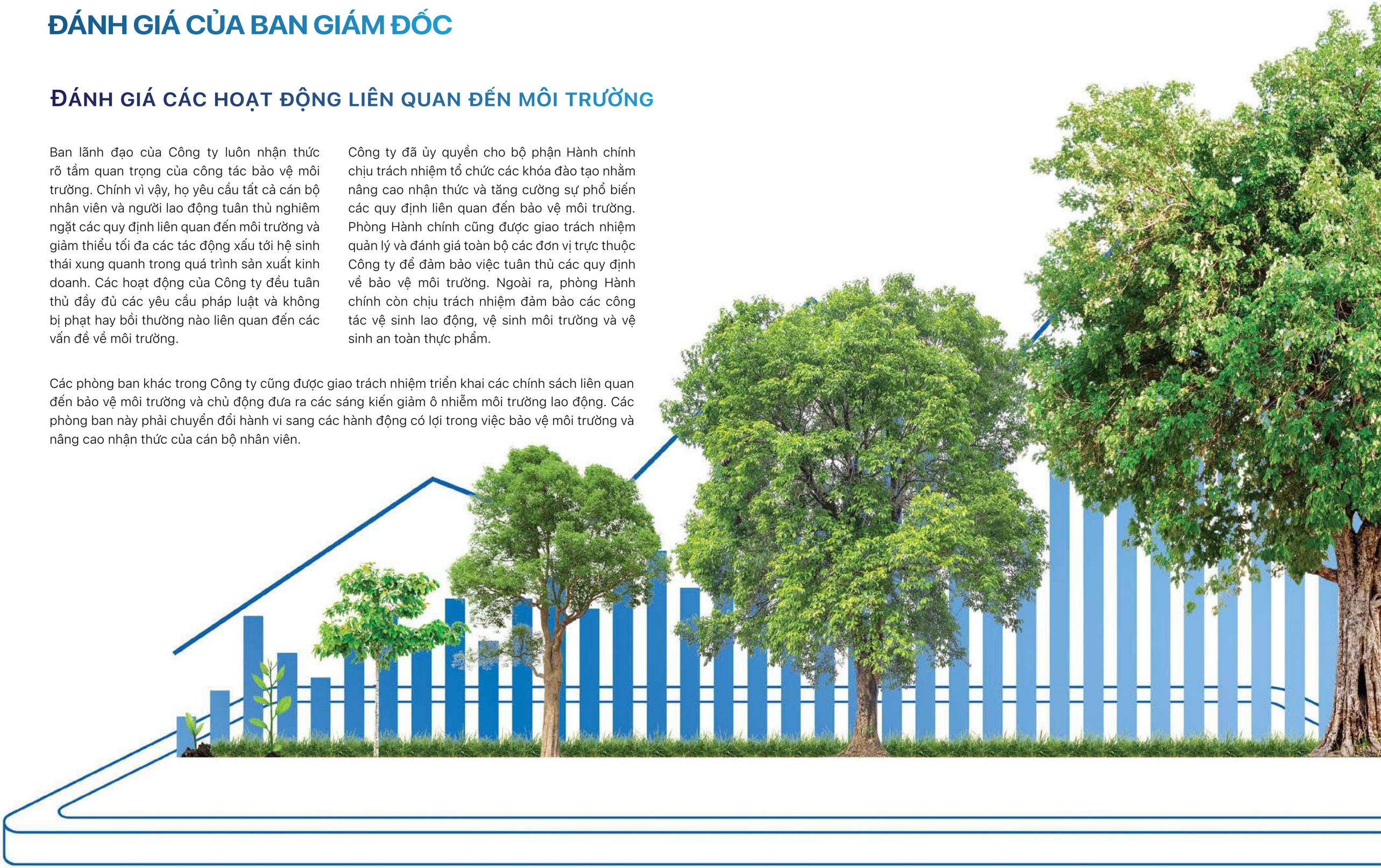

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty cam kết bảo đảm quyền lợi và tạo sự bình đẳng cho người lao động, xây dựng môi trường văn hóa khích lệ và sáng tạo, và đặc biệt quan tâm đến đào tạo và phát triển nguồn nhân lực bền vững. Chúng tôi tập trung vào việc gắn kết giá trị cá nhân với giá trị văn hóa tổ chức, cam kết có trách nhiệm với xã hội bằng cách phát triển các phân khúc để tạo điều kiện cho người dân có chỗ ở ổn định.

Chúng tôi cũng cam kết cập nhật các công nghệ và phương pháp quản lý mới để xây dựng một xã hội và đất nước giàu mạnh. Công ty luôn đặt mục tiêu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên hàng đầu. Trong năm 2023, Công ty đã tập trung vào việc tuyển chọn nguồn lao động đạt đủ các tiêu chuẩn để đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ công nghệ kỹ thuật.

Điều này nhằm tạo ra nguồn nhân sự kế cận trong tương lai, đáp ứng nhu cầu nhân lực quản lý cho các dự án đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng cũng như chuẩn bị nguồn nhân sự dự phòng để sẵn sàng thay thế các vị trí khi cần thiết. Công ty cam kết sẽ tiếp tục chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực bền vững để đáp ứng tốt hơn nữa các yêu cầu và thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty tuân thủ các quy định của Nhà nước và Luật lao động về thời giờ làm việc, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và đảm bảo việc thanh toán đầy đủ các chế độ trợ cấp Bảo hiểm Xã hội và Bảo hiểm Y tế cho cán bộ nhân viên trong trường hợp ốm đau, thai sản và các trường hợp khác. Ngoài các chế độ này, Công ty còn áp dụng các chế độ riêng như hiếu hỉ, kết hôn, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật cán bộ công nhân viên, khám sức khỏe đối với công nhân mới, khuyến học cho con người lao động và các chế độ khác, nhằm đảm bảo quyền lợi và chăm sóc tốt nhất cho người lao động.

07.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Dịch Vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Dịch Vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
DN: 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2900428497, cn=Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Dịch Vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, st=Nghệ An, c=VN
Date: 2026.03.25 14:33:56 +07'00'

Tháng 3 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch
Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên
Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên
Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên (trước ngày 01/4/2025)

Ban Giám đốc

Ông Mạnh Xuân Hùng	Giám đốc
Ông Trần Thanh Sơn	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Lam	Phó Giám đốc
Ông Đào Ngọc Tiến	Phó Giám đốc
Ông Đặng Văn Bích	Phó Giám đốc (từ ngày 01/10/2025)
Ông Nguyễn Trí Dũng	Phó Giám đốc (từ ngày 10/3/2026)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

Mạnh Xuân Hùng
Giám đốc
Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2026

anviet
Certified Public Accountants

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng
E anviet.hp@anvietcpa.com T (84-225) 3842430 W anvietcpa.com

Số: 34/2026/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18/3/2026, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán độc lập được dịch sang tiếng Anh từ bản báo cáo bằng ngôn ngữ tiếng Việt được phát hành tại Việt Nam.

M.S.D.N: 0200511555 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN AN VIỆT - Q. HAI BÀ TRƯNG - TP HÀ NỘI

Vũ Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1436-2023-055-1
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hải Phòng, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Bùi Thị Ngọc Chi
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
6034-2023-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**70.773.325.410**	**46.386.663.855**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**15.175.153.011**	**11.615.270.760**
1. Tiền	111	**5**	15.175.153.011	11.615.270.760
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**30.807.474.776**	**13.915.329.470**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	**6**	23.458.937.584	9.494.004.393
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.531.903.015	911.374.248
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	**7**	6.061.725.296	3.776.010.953
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	**8**	(245.091.119)	(266.060.124)
III. Hàng tồn kho	**140**		**15.151.925.889**	**17.226.206.072**
1. Hàng tồn kho	141	**10**	15.151.925.889	17.226.206.072
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**9.638.771.734**	**3.629.857.553**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	**11.1**	6.964.131.057	3.330.915.832
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.642.542.663	298.941.721
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	**18.2**	32.098.014	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**210.888.991.580**	**148.024.890.521**
I. Tài sản cố định	**220**		**200.500.669.536**	**137.851.775.741**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	**12**	199.189.486.619	136.292.497.824
- Nguyên giá	*222*		*474.251.708.029*	*381.272.125.340*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(275.062.221.410)*	*(244.979.627.516)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	**13**	1.311.182.917	1.559.277.917
- Nguyên giá	*228*		*4.530.335.000*	*4.530.335.000*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(3.219.152.083)*	*(2.971.057.083)*
II. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**925.145.705**	**951.716.715**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	**14**	925.145.705	951.716.715
III. Tài sản dài hạn khác	**260**		**9.463.176.339**	**9.221.398.065**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	**11.2**	9.463.176.339	9.221.398.065
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**281.662.316.990**	**194.411.554.376**

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**178.466.522.928**	**92.037.548.135**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**141.348.712.928**	**89.482.548.135**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	**15**	21.697.596.640	7.416.419.578
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.723.814.931	5.338.682.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	**18.1**	2.586.611.995	2.520.194.774
4. Phải trả người lao động	314		36.226.787.300	28.116.329.857
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	**16**	167.593.312	21.095.890
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	**19**	5.206.177.006	3.403.074.194
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	**17.1**	69.534.000.000	40.000.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.206.131.744	2.666.751.342
II. Nợ dài hạn	**330**		**37.117.810.000**	**2.555.000.000**
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	**17.2**	37.117.810.000	2.555.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**103.195.794.062**	**102.374.006.241**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**20**	**103.195.794.062**	**102.374.006.241**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	**20a**	64.324.530.000	64.324.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*64.324.530.000*	*64.324.530.000*
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	**20**	326.109.150	326.109.150
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	**20**	19.685.512.169	18.117.003.045
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	**20b**	18.859.642.743	19.606.364.046
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*18.859.642.743*	*19.606.364.046*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**281.662.316.990**	**194.411.554.376**

Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Trần Thị Hồi	Nguyễn Duy Khánh	Mạnh Xuân Hùng

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**22**	**1.751.272.628.812**	**1.903.827.510.315**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	**22**	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**	**22**	**1.751.272.628.812**	**1.903.827.510.315**
4. Giá vốn hàng bán	11	**23**	1.585.913.782.271	1.740.893.849.506
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**165.358.846.541**	**162.933.660.809**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	**24**	66.525.094	24.715.843
7. Chi phí tài chính	22	**25**	6.096.402.878	2.003.242.611
- Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		*3.331.641.739*	*1.520.742.509*
8. Chi phí bán hàng	25	**26.1**	93.658.430.838	99.464.463.637
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	**26.2**	43.812.298.398	40.095.292.370
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	**30**		**21.858.239.521**	**21.395.378.034**
11. Thu nhập khác	31	**27**	1.349.964.625	2.485.803.736
12. Chi phí khác	32	**28**	408.613.887	289.839.413
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**941.350.738**	**2.195.964.323**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**22.799.590.259**	**23.591.342.357**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	**29**	3.939.947.516	3.984.978.311
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	**60**		**18.859.642.743**	**19.606.364.046**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**31**	**2.932**	**2.644**

Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Trần Thị Hồi	Nguyễn Duy Khánh	Mạnh Xuân Hùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***		***22.799.590.259***	***23.591.342.357***
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	**12,13**	30.372.688.894	20.699.000.935
- Các khoản dự phòng	03	**8**	(20.969.005)	(741.993.683)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(266.950)	(246.369)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	**24**	(66.165.757)	(1.526.624.694)
- Chi phí lãi vay	06	**25**	3.331.641.739	1.520.742.509
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***		**56.416.519.180**	***43.542.221.055***
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(19.246.875.257)	3.373.417.910
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.074.280.183	1.187.123.482
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		20.841.155.761	2.565.603.509
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.874.993.499)	2.747.204.617
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.185.144.317)	(1.549.314.563)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	**18**	(4.388.868.975)	(3.165.960.024)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.060.587.320)	(1.122.216.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		**45.575.485.756**	***47.578.079.286***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(90.740.959.012)	(30.359.378.504)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.520.938.379
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	**24**	66.165.757	21.519.652
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(90.674.793.255)***	***(28.816.920.473)***
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		258.475.810.000	170.129.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(194.379.000.000)	(206.260.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	**20b**	(15.437.887.200)	(9.648.679.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		**48.658.922.800**	***(45.779.679.500)***
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	**50**		**3.559.615.301**	**(27.018.520.687)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**5**	**11.615.270.760**	**38.633.545.078**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		266.950	246.369
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	**70**	**5**	**15.175.153.011**	**11.615.270.760**

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2025.

Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Trần Thị Hồi	Nguyễn Duy Khánh	Mạnh Xuân Hùng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **MẪU SỐ B09 - DN**

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, trụ sở đặt tại số 1, ngõ 121, đường Nghệ An - Xiêng Khoảng, phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An, Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 1364/QĐ-BTM ngày 03/10/2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải và Cơ khí - một bộ phận thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2900428497 ngày 06/12/2000. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 27 ngày 15/7/2025 do Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An cấp.

Vốn điều lệ là 64.324.530.000 VND, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND.

Số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 573 người (tại ngày 01/01/2025 là 449 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh: thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải xăng dầu, vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Mua, bán xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu;
- Dịch vụ đào tạo nghề, dịch vụ đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng; sát hạch lái xe mô tô, ô tô các hạng;
- Cho thuê xe ô tô tập lái;
- Sửa chữa cơ khí;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ dầu hỏa, gas nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có yếu tố ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty.

1.6 Cấu trúc doanh nghiệp:

	Các đơn vị trực thuộc	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
1	Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS	Số 1 Đường Nghệ An - Xiêng Khoảng, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	Đào tạo và sát hạch lái xe
2	Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thanh Hóa	Số 184 Đường Đình Hương, Phường Hàm Rồng, Tỉnh Thanh Hóa	Vận tải và kinh doanh xăng dầu
3	Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tĩnh	Tổ dân phố 1, Phường Hà Huy Tập, Tỉnh Hà Tĩnh	Vận tải và kinh doanh xăng dầu
4	Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Bình Định	Quốc lộ 1D, Khu vực 8, Phường Quy Nhơn Bắc, Tỉnh Gia Lai	Vận tải và kinh doanh xăng dầu
5	Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Khánh Hòa	Số 1 Đường Tự Do, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Vận tải và kinh doanh xăng dầu

1.7 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính: các thông tin trên báo cáo tài chính có thể so sánh được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO) **MẪU SỐ B09 - DN**

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty, báo cáo tài chính của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS và báo cáo tài chính của các Chi nhánh sau khi bù trừ số dư các khoản công nợ nội bộ, doanh thu và chi phí nội bộ.

Báo cáo tài chính được dịch sang tiếng Anh từ bản báo cáo bằng ngôn ngữ tiếng Việt được phát hành tại Việt Nam.

4.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại thời điểm báo cáo cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 Chuyển đổi ngoại tệ

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) và chi phí tài chính (nếu lỗ). Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được phản ánh vào chênh lệch tỷ giá hối đoái và số dư được kết chuyển sang doanh thu hoạt động tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:

- Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm khi ghi nhận và thu hồi nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ. Tỷ giá sử dụng để quy đổi là tỷ giá mua của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh: tại 31/12/2025 là 26.138 VND/USD, tại 31/12/2024 là 25.250 VND/USD.

4.4 Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định theo giá gốc, trường hợp giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì hàng tồn kho được xác định theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động (từng lần nhập xuất).

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4.6 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc, thiết bị	03 - 09
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

4.7 Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất lâu dài là tiền chi ra để mua 166 m² đất tại Khối 2, Thị trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn (nay là Xã Hương Sơn), Tỉnh Hà Tĩnh cộng lệ phí trước bạ;
- Phần mềm máy tính là các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng, là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Quyền sử dụng đất lâu dài không được khấu hao, phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 05 năm đến 08 năm, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc, phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Việc khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như đối với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được ghi nhận theo thực tế phát sinh, bao gồm:

- Chi phí săm, lốp, bình điện xuất dùng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo quãng đường xe chạy;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng kể từ khi phát sinh;
- Chi phí thuê mặt bằng, cửa hàng; chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng là số tiền thuê đã trả trước và chi phí đã bỏ ra để san lấp, giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng cửa hàng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng không quá 24 tháng kể từ khi phát sinh.

Công ty căn cứ vào thời gian trả trước theo hợp đồng hoặc thời gian phân bổ của từng loại chi phí để phân loại chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn và không thực hiện tái phân loại tại thời điểm báo cáo.

4.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.11 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính là các khoản đi vay, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

4.12 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay là lãi tiền vay được ghi nhận vào chi phí kinh doanh trong năm khi phát sinh.

4.13 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là lãi vay được ước tính dựa trên số tiền vay, thời hạn và lãi suất thực tế từng kỳ theo từng khế ước vay.

4.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh vốn góp của cổ đông trong và ngoài doanh nghiệp, được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông góp cổ phần, tính theo mệnh giá cổ phiếu đã phát hành.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu và phát hành bổ sung.

Các quỹ và lợi nhuận sau thuế của năm 2024 được trích lập và phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025.

4.15 Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động đào tạo được xác định dựa trên số lượng học viên và học phí của mỗi học viên. Doanh thu hoạt động đào tạo được ghi nhận 50% tại thời điểm bắt đầu khoá học và 50% còn lại được ghi nhận tại thời điểm kết thúc khóa học.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá, cụ thể:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ;
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong năm của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo.

Thu nhập khác phản ánh các khoản thu nhập phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty, ngoài các khoản doanh thu nêu trên.

4.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo thực tế phát sinh phù hợp với doanh thu, bao gồm: trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã bán và cung cấp trong năm; giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

4.17 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá và chi phí tài chính khác, cụ thể:

- Lãi tiền vay được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở số dư tiền vay và lãi suất vay thực tế từng kỳ;
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong năm của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ;
- Chi phí tài chính khác là lãi mua hàng trả chậm được ghi nhận theo số tiền chậm trả và lãi suất trả chậm được quy định trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả.

4.18 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng của kỳ kế toán năm, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí khấu hao, cước vận chuyển hàng và các chi phí khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty phát sinh trong năm, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khấu hao tài sản cố định; tiền thuê đất, lệ phí môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị...). Chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi giảm trong năm là khoản hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi.

4.19 Thuế

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.

Hoạt động đào tạo lái xe của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS thuộc lĩnh vực xã hội hóa, theo đó, hoạt động này được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 10% trong suốt thời gian hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO) **MẪU SỐ B09 - DN**

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

4.20 Bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là tổ chức hoặc cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Thông tin với bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 6, 15, 20, 22, 34.

5. TIỀN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	2.774.901.656	3.680.994.826
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.202.990.552	7.675.691.783
Tiền đang chuyển (*)	197.260.803	258.584.151
Cộng	**15.175.153.011**	**11.615.270.760**

(*) Phản ánh lượng tiền tồn quỹ tại các cửa hàng xăng dầu trực thuộc, số tiền này sẽ được chuyển về tài khoản ngân hàng của Công ty vào ngày làm việc tiếp theo.

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**23.458.937.584**	**9.494.004.393**
Các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng	14.755.257.649	4.707.571.909
Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex	***6.368.055.963***	***4.707.571.909***
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk bao gồm:		
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk	*4.482.571.320*	-
Chi nhánh Petrolimex Phú Yên	*1.154.323.908*	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Gia Lai bao gồm:		
Chi nhánh Petrolimex Pleiku	*2.674.875.214*	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Gia Lai	*75.431.244*	-
Các khoản phải thu của khách hàng khác	8.703.679.935	4.786.432.484
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		
Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex	***6.368.055.963***	***4.707.571.909***
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk bao gồm:		
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk	*4.482.571.320*	-
Chi nhánh Petrolimex Phú Yên	*1.154.323.908*	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO) **MẪU SỐ B09 - DN**

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

Công ty TNHH MTV Petrolimex Gia Lai bao gồm:		
Chi nhánh Petrolimex Pleiku	*2.674.875.214*	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Gia Lai	*75.431.244*	-
Chi nhánh Petrolimex Kon Tum - Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Ngãi	***2.258.387.371***	-
Văn phòng Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Trị	***14.220.360***	-
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	-	***84.643.005***

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025 VND		01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	**6.061.725.296**	**(31.014.883)**	**3.776.010.953**	**(31.014.883)**
Phải thu người lao động	1.597.372.674	(31.014.883)	624.141.836	(31.014.883)
Tạm ứng	2.580.319.500	-	1.320.189.500	-
Ký cược, ký quỹ	1.696.276.234	-	1.711.692.198	-
Phải thu khác	187.756.888	-	119.987.419	-

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ngắn hạn		
Số dư đầu năm	**(266.060.124)**	**(1.008.053.807)**
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	20.969.005	60.506.206
Các khoản dự phòng đã sử dụng	-	681.487.477
Số dư cuối năm	**(245.091.119)**	**(266.060.124)**
Trong đó:		
- Phải thu của khách hàng	(214.076.236)	(235.045.241)
- Phải thu khác	(31.014.883)	(31.014.883)

9. NỢ XẤU

	31/12/2025 VND		01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	**245.091.119**	-	**266.060.124**	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Du lịch Tân Phương Thảo	82.201.436	-	93.170.433	-
Thời gian quá hạn: trên 03 năm				
Giá trị các khoản phải thu quá hạn	*82.201.436*	-	*93.170.433*	-
Các đối tượng khác	162.889.683	-	172.889.691	-

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025 VND		01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	558.776.054	-	272.155.246	-
Công cụ, dụng cụ	20.011.418	-	-	-
Hàng hóa	14.573.138.417	-	16.954.050.826	-
Cộng	**15.151.925.889**	**-**	**17.226.206.072**	**-**

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
11.1 Ngắn hạn	**6.964.131.057**	**3.330.915.832**
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	155.660.144	-
Chi phí sơn, lốp, bình điện	5.797.757.579	3.080.915.832
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	735.713.334	-
Chi phí thuê mặt bằng, cửa hàng	275.000.000	250.000.000
11.2 Dài hạn	**9.463.176.339**	**9.221.398.065**
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	459.999.999	846.666.667
Chi phí thuê mặt bằng, cửa hàng	2.727.143.655	1.327.372.703
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	2.225.333.456	2.090.608.546
Chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng	4.050.699.229	4.956.750.149

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
NGUYÊN GIÁ					
Tại 01/01/2025	**170.372.172.714**	**21.879.776.823**	**187.810.910.567**	**1.209.265.236**	**381.272.125.340**
Tăng trong năm	**4.047.775.618**	**1.470.000.000**	**87.294.955.219**	**208.851.852**	**93.021.582.689**
Mua sắm	-	1.470.000.000	87.294.955.219	208.851.852	88.973.807.071
Đầu tư XDCB hoàn thành	4.047.775.618	-	-	-	4.047.775.618
Giảm trong năm	**-**	**-**	**-**	**42.000.000**	**42.000.000**
Hủy do hỏng không sử dụng được	-	-	-	42.000.000	42.000.000
Tại 31/12/2025	**174.419.948.332**	**23.349.776.823**	**275.105.865.786**	**1.376.117.088**	**474.251.708.029**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại 01/01/2025	**82.425.063.297**	**14.557.075.271**	**146.892.806.443**	**1.104.682.505**	**244.979.627.516**
Tăng trong năm	**9.729.064.474**	**1.949.817.353**	**18.367.936.238**	**77.775.829**	**30.124.593.894**
Khấu hao trong năm	9.729.064.474	1.949.817.353	18.367.936.238	77.775.829	30.124.593.894
Giảm trong năm	**-**	**-**	**-**	**42.000.000**	**42.000.000**
Hủy do hỏng không sử dụng được	-	-	-	42.000.000	42.000.000
Tại 31/12/2025	**92.154.127.771**	**16.506.892.624**	**165.260.742.681**	**1.140.458.334**	**275.062.221.410**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2025	**87.947.109.417**	**7.322.701.552**	**40.918.104.124**	**104.582.731**	**136.292.497.824**
Tại 31/12/2025	**82.265.820.561**	**6.842.884.199**	**109.845.123.105**	**235.658.754**	**199.189.486.619**

Công ty đã thế chấp các tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 là 59.539.193.325 VND (tại ngày 01/01/2025 là 3.608.867.209 VND) để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 142.666.955.488 VND (tại ngày 01/01/2025 là 135.557.736.952 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO) **MẪU SỐ B09 - DN**

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
NGUYÊN GIÁ			
Tại 01/01/2025	**871.015.000**	**3.659.320.000**	**4.530.335.000**
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Tại 31/12/2025	**871.015.000**	**3.659.320.000**	**4.530.335.000**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại 01/01/2025	-	**2.971.057.083**	**2.971.057.083**
Tăng trong năm	-	**248.095.000**	**248.095.000**
Khấu hao trong năm	-	248.095.000	248.095.000
Giảm trong năm	-	-	-
Tại 31/12/2025	-	**3.219.152.083**	**3.219.152.083**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2025	**871.015.000**	**688.262.917**	**1.559.277.917**
Tại 31/12/2025	**871.015.000**	**440.167.917**	**1.311.182.917**

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 2.197.220.000 VND (tại ngày 01/01/2025 là 1.927.220.000 VND).

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tại ngày 01/01	**951.716.715**	**469.016.150**
Tăng trong năm	**5.920.175.596**	**20.689.984.107**
Giảm trong năm	**5.946.746.606**	**20.207.283.542**
Kết chuyển sang tài sản cố định	4.047.775.618	16.687.515.852
Kết chuyển sang chi phí trả trước	471.645.618	2.286.447.789
Kết chuyển vào chi phí kinh doanh	1.427.325.370	1.233.319.901
Tại ngày 31/12 (*)	**925.145.705**	**951.716.715**

(*) Chi tiết:

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
CHXD Hòa Sơn	684.717.926	512.051.260
Kho nhiên liệu bay	-	277.165.455
Nhà học kỹ thuật trung tâm lái xe	58.164.815	-
CHXD Bắc Thạch Linh - Petrolimex 108	182.262.964	-
Di dời đường điện CHXD 108	-	162.500.000
Cộng	**925.145.705**	**951.716.715**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO) **MẪU SỐ B09 - DN**

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2025 VND		01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	**21.697.596.640**	**21.697.596.640**	**7.416.419.578**	**7.416.419.578**
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải trả	8.193.476.719	8.193.476.719	1.468.894.733	1.468.894.733
Công ty TNHH May thời trang veston Nam Anh	*2.213.784.000*	*2.213.784.000*	-	-
Công ty CP Vận tải và Thương mại Phúc An	*3.471.280.718*	*3.471.280.718*	*1.468.894.733*	*1.468.894.733*
Công ty CP Tư vấn Việt Đức	*2.508.412.001*	*2.508.412.001*	-	-
Các đối tượng khác	13.504.119.921	13.504.119.921	5.947.524.845	5.947.524.845
Phải trả người bán là các bên liên quan				
Công ty TNHH MTV Petrolimex Thanh Hóa	*291.322.343*	*291.322.343*	-	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hải Phòng	*423.608.278*	*423.608.278*	*511.720.532*	*511.720.532*
Chi nhánh Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng tại Hà Tĩnh	*619.933.950*	*619.933.950*	*409.890.680*	*409.890.680*
Công ty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An	*1.433.003.414*	*1.433.003.414*	*230.313.091*	*230.313.091*
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh	*968.393.356*	*968.393.356*	-	-
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	*898.628.711*	*898.628.711*	*22.764.698*	*22.764.698*
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk	*1.711.923.592*	*1.711.923.592*	-	-
Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex	-	-	*7.776.000*	*7.776.000*

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**167.593.312**	**21.095.890**
Lãi vay phải trả	167.593.312	21.095.890

	01/01/2025 VND	Tăng	Trong năm VND Giảm	31/12/2025 VND Giá trị	Số có khả năng trả nợ
17.1 Ngắn hạn	**40.000.000.000**	**219.684.000.000**	**190.150.000.000**	**69.534.000.000**	**69.534.000.000**
Các khoản vay	40.000.000.000	60.000.000.000	40.150.000.000	19.850.000.000	19.850.000.000
17.2 Dài hạn	**2.555.000.000**	**48.475.810.000**	**13.913.000.000**	**37.117.810.000**	**37.117.810.000**
Các khoản vay	2.555.000.000	48.460.810.000	13.719.000.000	34.741.810.000	34.741.810.000
		15.000.000	194.000.000	2.376.000.000	2.376.000.000
Cộng	**268.159.810.000**	**204.063.000.000**	**106.651.810.000**	**106.651.810.000**	

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

a. Các khoản vay

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	**40.000.000.000**	**40.000.000.000**	**21**
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh [1]	-	-	6
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh	40.000.000.000	40.000.000.000	4
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh [1]	-	-	11
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh [2]	-	-	
Vay dài hạn	**2.555.000.000**	**2.555.000.000**	**4**
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh [2]	-	-	4
Cá nhân [3]	2.555.000.000	2.555.000.000	
Cộng	**42.555.000.000**	**42.555.000.000**	**26**

[1] Các khoản vay ngắn hạn được rút bằng VND, chịu lãi suất căn cứ theo thỏa thuận giữa Công ty với các ngân hàng tại từng thời điểm rút vốn. Lãi vay được trả hàng tháng theo thông báo lãi của ngân hàng. Mục đích vay để bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

[2] Hợp đồng cho vay từng lần trung và dài hạn số 05/2025/TDH/VCB.VIN-PTS ngày 08/8/2025:

Số tiền vay	: 48.460.810.000 VND.
Mục đích vay	: Thanh toán chi phí đầu tư tài sản bao gồm: Xe xi téc chở xăng dầu, xe Fortuner 7 chỗ, tài sản khác và công cụ theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 122/2025/HĐMBTSĐG ngày 28/7/2025 giữa Công ty và Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.
Lãi suất vay	: Mức lãi suất được cố định trong 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Sau thời gian áp dụng lãi suất cố định, lãi suất được xác định theo công thức sau: Lãi suất cho vay thả nổi = Lãi suất cơ sở + Biên độ. Lãi suất cơ sở: Bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả cuối kỳ do Vietcombank công bố trong từng thời kỳ cộng (+) biên độ 3,0%/năm. Kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần.
Thời hạn vay	: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
Thời hạn trả nợ gốc	: Theo lịch trả nợ gốc do Ngân hàng lập và thông báo lịch trả nợ gốc cho Công ty.
Tài sản đảm bảo	: Tài sản hình thành từ vốn vay là 44 xe xi téc chở xăng dầu, 01 xe đầu kéo và 01 rơ moóc theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 122/2025/HĐMBTSĐG ngày 28/7/2025 giữa Công ty và Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. Chi tiết quyền và nghĩa vụ của các bên được quy định cụ thể trong Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 05/2025/TDH/VCB.VIN-PTS ký ngày 07/8/2025 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo (nếu có).
Thời hạn trả lãi vay	: Trong khoảng thời gian 07 (bảy) ngày từ ngày lên phiếu tính lãi. Ngày lên phiếu tính lãi là ngày 26 hàng tháng. Lãi trên dư nợ gốc trong hạn được tính bằng (=) số dư nợ gốc thực tế nhân (x) số ngày vay thực tế nhân (x) lãi suất cho vay trung hạn chia (:) 365 ngày.
Lãi suất quá hạn	: Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn.
Số dư vay tại 31/12/2025	: 44.425.810.000 VND.
Số phải trả trong năm 2026	: 9.684.000.000 VND.

[3] Các khoản vay dài hạn cá nhân là tiền của người lao động cho Công ty vay theo lãi suất được quy định tại từng hợp đồng vay. Lãi vay được trả vào thời điểm cuối năm hoặc trả cùng với kỳ trả nợ gốc.

b. Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

Đơn vị tính: VND

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Tại 31/12/2025				
Các khoản vay	46.801.810.000	9.684.000.000	37.117.810.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	*44.425.810.000*	*9.684.000.000*	*34.741.810.000*	-
Vay dài hạn cá nhân	*2.376.000.000*	-	*2.376.000.000*	-
Cộng	**46.801.810.000**	**9.684.000.000**	**37.117.810.000**	**-**
Tại 01/01/2025				
Các khoản vay	2.555.000.000	-	2.555.000.000	-
Vay dài hạn cá nhân	*2.555.000.000*	-	*2.555.000.000*	-
Cộng	**2.555.000.000**	**-**	**2.555.000.000**	**-**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO) **MẪU SỐ B09 - DN**

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2025 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	407.467.249	9.216.389.624	9.241.469.021	382.387.852
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.426.964.605	3.939.947.516	4.388.868.975	978.043.146
Thuế thu nhập cá nhân	12.776.819	1.520.013.718	1.520.197.213	12.593.324
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	672.986.101	1.529.678.941	1.021.175.383	1.181.489.659
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.729.885.120	1.729.885.120	-
Cộng	**2.520.194.774**	**17.935.914.919**	**17.901.595.712**	**2.554.513.981**
Trong đó:				
18.1 Phải nộp	2.520.194.774			2.586.611.995
18.2 Phải thu	-			32.098.014

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**5.206.177.006**	**3.403.074.194**
Bảo hiểm xã hội	70.338.723	1.003.523.617
Phải trả chế độ người lao động	2.889.800.095	-
Lệ phí thi phải trả Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Nghệ An	1.279.182.206	-
Lệ phí thi phải trả Sở Giao thông vận tải (cũ) tỉnh Nghệ An	-	1.040.772.206
Phải trả tiền khuyến mại cho khách hàng	-	18.919.840
Tiền bảo hiểm thu hộ phải trả Công ty Bảo hiểm PJICO	67.855.000	83.325.000
Thù lao Hội đồng quản trị	178.695.000	278.160.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	720.305.982	978.373.531

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

Diễn giải	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	**64.324.530.000**	**326.109.150**	**17.101.987.507**	**12.590.753.522**	**94.343.380.179**
Tăng trong năm trước	**-**	**-**	**1.015.015.538**	**19.606.364.046**	**20.621.379.584**
Lãi trong năm	-	-	-	19.606.364.046	19.606.364.046
Phân phối lợi nhuận	-	-	1.015.015.538	-	1.015.015.538
Giảm trong năm trước	**-**	**-**	**-**	**12.590.753.522**	**12.590.753.522**
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	12.590.753.522	12.590.753.522
Số đầu năm nay	**64.324.530.000**	**326.109.150**	**18.117.003.045**	**19.606.364.046**	**102.374.006.241**
Tăng trong năm nay	**-**	**-**	**1.568.509.124**	**18.859.642.743**	**20.428.151.867**
Lãi trong năm	-	-	-	18.859.642.743	18.859.642.743
Phân phối lợi nhuận	-	-	1.568.509.124	-	1.568.509.124
Giảm trong năm nay	**-**	**-**	**-**	**19.606.364.046**	**19.606.364.046**
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	19.606.364.046	19.606.364.046
Số cuối năm nay	**64.324.530.000**	**326.109.150**	**19.685.512.169**	**18.859.642.743**	**103.195.794.062**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO) **MẪU SỐ B09 - DN**

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Tổng số	Vốn cổ phần thường
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	32.805.870.000	32.805.870.000	-	-
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	-	-	32.805.870.000	32.805.870.000
Ông Hoàng Công Thành	2.070.360.000	2.070.360.000	2.070.360.000	2.070.360.000
Ông Đào Ngọc Tiến	718.080.000	718.080.000	718.080.000	718.080.000
Ông Mạnh Xuân Hùng	582.930.000	582.930.000	582.930.000	582.930.000
Ông Trần Thanh Sơn	574.590.000	574.590.000	574.590.000	574.590.000
Ông Nguyễn Hồng Lam	59.670.000	59.670.000	59.670.000	59.670.000
Ông Trần Anh Tuấn	112.480.000	112.480.000	112.480.000	112.480.000
Các cổ đông khác	27.400.550.000	27.400.550.000	27.400.550.000	27.400.550.000
Cộng	**64.324.530.000**	**64.324.530.000**	**64.324.530.000**	**64.324.530.000**

GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ CHIA CỔ TỨC, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

a. Vốn góp của chủ sở hữu	**Năm 2025 VND**	**Năm 2024 VND**
Tại ngày 01/01	**64.324.530.000**	**64.324.530.000**
Tăng trong năm	**-**	**-**
Giảm trong năm	**-**	**-**
Tại ngày 31/12	**64.324.530.000**	**64.324.530.000**

b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	**Năm 2025 VND**	**Năm 2024 VND**
Tại ngày 01/01	**19.606.364.046**	**12.590.753.522**
Tăng trong năm	**18.859.642.743**	**19.606.364.046**
Lãi trong năm	18.859.642.743	19.606.364.046
Giảm trong năm	**19.606.364.046**	**12.590.753.522**
Phân phối lợi nhuận năm trước	19.606.364.046	12.590.753.522
Chia cổ tức bằng tiền	*15.437.887.200*	*9.648.679.500*
Trích quỹ đầu tư phát triển	*1.568.509.124*	*1.015.015.538*
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	*1.939.224.402*	*1.301.730.984*
Thưởng Ban Điều hành	*660.743.320*	*625.327.500*
Tại ngày 31/12	**18.859.642.743**	**19.606.364.046**

c. Cổ phiếu	**31/12/2025 Cổ phiếu**	**01/01/2025 Cổ phiếu**
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.432.453	6.432.453
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.432.453	6.432.453
Cổ phiếu phổ thông	*6.432.453*	*6.432.453*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.432.453	6.432.453
Cổ phiếu phổ thông	*6.432.453*	*6.432.453*
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại	31/12/2025	01/01/2025
Đô la Mỹ (USD)	300,45	300,45

Nợ khó đòi đã xử lý	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ông Phạm Xuân Hoạt	471.596.632	471.596.632
Cửa hàng xăng dầu Diễn Bích	188.486.586	188.486.586
Ông Trần Hồ Sáng	154.597.307	154.597.307
Ông Nguyễn Công Thành	62.400.000	62.400.000
Anh Đông - Cửa hàng Diễn Ngọc	27.716.797	27.716.797
Công ty TNHH Tuấn Việt	132.878.719	132.878.719
Công ty CP Xây dựng TM và Dịch vụ Xuân Tùng	91.208.325	91.208.325
Công ty CP Khách sạn dầu khí Nghệ An	40.000.000	40.000.000
Công ty CP VT và ĐT xây dựng 805	158.500.871	158.500.871
Công ty TNHH Hồng Hoan	247.375.000	247.375.000
Ông Phạm Thanh Hiếu	11.524.562	11.524.562
Các đối tượng khác	310.597.593	310.597.593
Cộng	**1.896.882.392**	**1.896.882.392**

22. DOANH THU

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1.751.272.628.812**	**1.903.827.510.315**
Doanh thu bán xăng dầu chính	1.452.144.199.953	1.691.653.571.475
Doanh thu bán dầu mỡ nhờn và hàng hóa khác	11.485.915.972	8.726.283.814
Doanh thu bán gas và phụ kiện	14.552.337.573	12.816.847.471
Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ	201.499.189.905	120.627.327.463
Doanh thu dịch vụ cơ khí, sửa chữa	707.554.545	1.129.561.796
Doanh thu Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS	70.883.430.864	68.873.918.296
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1.751.272.628.812**	**1.903.827.510.315**
Trong đó:		
Doanh thu đối với các bên liên quan		
Công ty TNHH MTV Petrolimex Thanh Hóa	*35.497.155.399*	*37.870.533.856*
Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex	*56.240.210.051*	*37.907.002.098*
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh	*25.687.618.330*	*22.631.732.848*
Công ty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An	*21.476.431.195*	*20.055.996.257*
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	-	*151.764.422*
Chi nhánh Petrolimex Phú Yên - Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk	*4.631.224.310*	-
Chi nhánh Petrolimex Kon Tum - Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Ngãi	*9.948.598.627*	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Gia Lai	*5.016.551.339*	
Chi nhánh Petrolimex Pleiku - Công ty TNHH MTV Petrolimex Gia Lai	*19.109.448.404*	-
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	*251.132.861*	*951.664.511*
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk	*18.613.443.285*	-
Chi nhánh Petrolimex Đắk Nông - Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk	*2.429.030.020*	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Trị	*100.725.000*	-

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của xăng dầu chính	1.341.762.365.640	1.569.600.058.013
Giá vốn của dầu mỡ nhờn và hàng hóa khác	9.579.279.172	7.079.385.886
Giá vốn của gas và phụ kiện	12.668.288.658	11.226.409.991
Giá vốn của dịch vụ vận tải đường bộ	171.712.588.701	104.551.028.299
Giá vốn của dịch vụ cơ khí, sửa chữa	677.234.726	1.093.048.701
Giá vốn của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS	49.514.025.374	47.343.918.616
Cộng	**1.585.913.782.271**	**1.740.893.849.506**

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	66.165.757	21.519.652
Lãi chênh lệch tỷ giá	359.337	2.907.191
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	289.000
Cộng	**66.525.094**	**24.715.843**

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	3.331.641.739	1.520.742.509
Lỗ chênh lệch tỷ giá	92.387	4.508.369
Chi phí tài chính khác	2.764.668.752	477.991.733
Cộng	**6.096.402.878**	**2.003.242.611**

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
26.1 Chi phí bán hàng	**93.658.430.838**	**99.464.463.637**
Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng	45.596.643.350	46.551.766.978
Chi phí nhân viên	*36.202.613.704*	*37.493.855.215*
Chi phí khấu hao	*9.394.029.646*	*9.057.911.763*
Các khoản chi phí bán hàng khác	48.061.787.488	52.912.696.659
26.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	**43.812.298.398**	**40.095.292.370**
Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí quản lý doanh nghiệp	31.241.890.446	26.815.636.808
Chi phí nhân viên	*31.241.890.446*	*26.815.636.808*
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(20.969.005)	(60.506.206)
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	12.591.376.957	13.340.161.768

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

27. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá trị thu hồi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	1.520.938.379
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán	-	(15.833.337)
Thu từ cho thuê TSCĐ	1.212.930.999	-
Các khoản khác	137.033.626	980.698.694
Cộng	**1.349.964.625**	**2.485.803.736**

28. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền ủng hộ địa phương	64.500.000	284.200.000
Các khoản khác	344.113.887	5.639.413
Cộng	**408.613.887**	**289.839.413**

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán (1)	**22.799.590.259**	**23.591.342.357**
Hoạt động đào tạo	7.431.393.167	9.346.361.010
Các hoạt động khác	15.368.197.092	14.244.981.347
Các khoản điều chỉnh tăng (2)	**345.766.310**	**555.082.278**
Thu nhập của HĐQT không tham gia điều hành trực tiếp	163.875.000	364.800.000
Chi phí khấu hao vượt mức quy định	80.442.878	80.442.878
Chi phí không được trừ của hoạt động kinh doanh khác	101.448.432	109.839.400
Các khoản điều chỉnh giảm (3)	-	-
Tổng lợi nhuận tính thuế (4)=(1)+(2)-(3)	**23.145.356.569**	**24.146.424.635**
Hoạt động đào tạo (4a)	7.498.232.167	9.346.361.010
Các hoạt động khác (4b)	15.647.124.402	14.800.063.625
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi (5a)	10%	10%
Thuế suất thuế TNDN hiện hành (5b)	20%	20%
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay (6)	60.699.419	90.329.485
Chi phí thuế TNDN hiện hành (7)=(4a)*(5a)+(4b)*(5b)+(6)	**3.939.947.516**	**3.984.978.311**

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	73.282.887.245	51.737.232.810
Chi phí nhân công	128.500.975.438	110.896.617.761
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.372.688.894	20.699.000.935
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.310.380517	6.564.024.950
Chi phí khác	112.907.645.944	102.650.875.167
Cộng	**359.374.578.038**	**292.547.751.623**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (1)	**18.859.642.743**	**19.606.364.046**
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Các khoản điều chỉnh tăng (2a)	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (2b)	-	*2.599.967.722*
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (3)=(1)+(2a)-(2b)	**18.859.642.743**	**17.006.396.324**
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (4)	6.432.453	6.432.453
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (5)=(3)/(4)	**2.932**	**2.644**

Khoản điều chỉnh giảm (2b) tại cột số liệu so sánh năm 2024 là trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban Điều hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 091-2025/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2025.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 có thể thay đổi sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Không có sự tác động của các công cụ trong tương lai có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu nên không có dấu hiệu cho thấy lãi suy giảm trên cổ phiếu sẽ nhỏ hơn lãi cơ bản trên cổ phiếu.

32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mã số 21 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác không bao gồm khoản chưa thanh toán tiền mua sắm, xây dựng TSCĐ năm nay, số tiền 2.254.052.667 VND.

Mã số 33 - Tiền thu từ đi vay và Mã số 34 - Tiền trả nợ gốc vay không bao gồm khoản phân loại từ dài hạn sang ngắn hạn, số tiền 9.684.000.000 VND.

33. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ban Giám đốc khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO) **MẪU SỐ B09 - DN**

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

34. THÔNG TIN VỚI BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch chủ yếu với bên liên quan	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hải Phòng	5.712.898.868	4.537.763.681
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng - CN Hà Tĩnh	12.603.843.596	11.317.172.960
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	11.345.613.699	7.760.362.313
Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex	2.232.200.000	4.063.085.000
Công ty TNHH Hóa chất PTN	289.905.840	360.876.000
Công ty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An	631.709.798.717	702.749.460.721
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh	610.537.465.888	775.718.547.578
Công ty TNHH MTV Petrolimex Thanh Hóa	124.536.781.558	121.405.971.696
Công ty CP Tin học viễn thông Petrolimex	29.442.000	2.015.820.800
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk	7.826.019.610	-
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Khánh Hòa	41.659.034	-
Chi nhánh Petrolimex Phú Yên - Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk	833.641.718	-
Chi nhánh Petrolimex Ninh Thuận - Công ty TNHH MTV Petrolimex Khánh Hòa	2.144.444	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Gia Lai	5.391.910.932	-
Chi nhánh Petrolimex Pleiku - Công ty TNHH MTV Petrolimex Gia Lai	10.378.103.038	-
Chi nhánh Petrolimex Kon Tum - Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Ngãi	168.975.535	-
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Bình Định	49.855.416.883	-
Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng	30.235.442.085	-
Chi phí tài chính khác		
Công ty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An	2.764.668.752	477.991.733
Trả cổ tức		
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	7.873.408.800	4.920.880.500
Ông Hoàng Công Thành	496.886.400	310.554.000
Ông Mạnh Xuân Hùng	139.903.200	87.439.500
Ông Đào Ngọc Tiến	172.339.200	107.712.000
Ông Trần Thanh Sơn	137.901.600	86.188.500
Ông Nguyễn Hồng Lam	20.320.800	8.950.500
Ông Trần Anh Tuấn	26.995.200	16.872.000

Số dư với bên liên quan	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Phải thu khác (ký cược, ký quỹ vỏ bình gas)		
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng - CN Hà Tĩnh	810.346.234	825.762.198

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO) **MẪU SỐ B09 - DN**

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT	910.800.000	942.550.000
Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	818.800.000	847.595.456
Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	655.500.000	679.357.955
Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	131.100.000	134.662.500
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT	32.775.000	114.783.750
Ông Trần Thanh Sơn	Phó Giám đốc	655.500.000	679.357.955
Ông Nguyễn Hồng Lam	Phó Giám đốc	655.500.000	679.357.955
Ông Đặng Văn Bích	Phó Giám đốc (từ ngày 01/10/2025)	88.500.000	-
Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	655.500.000	679.357.955
Ông Nguyễn Trị Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát	561.736.078	501.709.827
Ông Thái Văn Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	446.628.315	400.379.187
Ông Nguyễn Duy Khánh	Kế toán trưởng (từ ngày 24/7/2024)	655.500.000	112.313.000

35. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 bộ phận hoạt động: bộ phận vận tải, bộ phận kinh doanh hàng hóa và dịch vụ khác, bộ phận hoạt động của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS. Hoạt động chủ yếu của 03 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận vận tải: dịch vụ vận tải xăng dầu đường bộ;
- Bộ phận kinh doanh hàng hóa và dịch vụ khác: phân phối các sản phẩm liên quan đến xăng dầu và dịch vụ cơ khí, sửa chữa;
- Bộ phận hoạt động của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS: đào tạo nghề, đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng; sát hạch lái xe mô tô, ô tô các hạng.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

	Vận tải	Kinh doanh hàng hóa và dịch vụ khác	Trung tâm đào tạo	Cộng
Tài sản				
Tài sản bộ phận	139.293.532.885	109.650.056.821	15.652.877.111	264.596.466.817
Tài sản không phân bổ				17.065.850.173
Cộng				**281.662.316.990**
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	100.135.299.332	55.668.696.262	10.232.914.794	166.036.910.388
Nợ phải trả không phân bổ				12.429.612.540
Cộng				**178.466.522.928**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Vận tải	Kinh doanh hàng hóa và dịch vụ khác	Trung tâm đào tạo	Cộng
Doanh thu thuần	201.499.189.905	1.478.890.008.043	70.883.430.864	1.751.272.628.812
Giá vốn hàng bán	171.712.588.701	1.364.687.168.196	49.514.025.374	1.585.913.782.271
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	20.373.218.028	104.434.471.401	12.663.039.807	137.470.729.236
Doanh thu hoạt động tài chính	362.964	64.374.135	1.787.995	66.525.094
Chi phí tài chính	3.880.253.639	2.216.149.239	-	6.096.402.878
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.533.492.501	7.616.593.342	8.708.153.678	21.858.239.521
Lãi (lỗ) khác	20.342.591	981.494.829	(60.486.682)	941.350.738
Lợi nhuận trước thuế	5.553.835.092	8.598.088.171	8.647.666.996	22.799.590.259
Chi phí thuế TNDN				3.939.947.516
Lợi nhuận sau thuế				**18.859.642.743**

Bảng cân đối kế toán tại 01/01/2025

Đơn vị tính: VND

	Vận tải	Kinh doanh hàng hóa và dịch vụ khác	Trung tâm đào tạo	Cộng
Tài sản				
Tài sản bộ phận	42.405.365.947	119.883.359.163	16.165.414.761	178.454.139.871
Tài sản không phân bổ				15.957.414.505
Cộng				**194.411.554.376**
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	8.791.338.094	52.486.567.001	12.110.458.157	73.388.363.252
Nợ phải trả không phân bổ				18.649.184.883
Cộng				**92.037.548.135**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: VND

	Vận tải	Kinh doanh hàng hóa và dịch vụ khác	Trung tâm đào tạo	Cộng
Doanh thu thuần	120.627.327.463	1.714.326.264.556	68.873.918.296	1.903.827.510.315
Giá vốn hàng bán	104.551.028.299	1.588.998.902.591	47.343.918.616	1.740.893.849.506
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	13.500.933.726	114.392.056.233	11.666.766.048	139.559.756.007
Doanh thu hoạt động tài chính	-	22.504.981	2.210.862	24.715.843
Chi phí tài chính	719.371.504	1.257.223.035	26.648.072	2.003.242.611
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.855.993.934	9.700.587.678	9.838.796.422	21.395.378.034
Lãi (lỗ) khác	-	1.057.959.279	1.138.005.044	2.195.964.323
Lợi nhuận trước thuế	1.855.993.934	10.758.546.957	10.976.801.466	23.591.342.357
Chi phí thuế TNDN				3.984.978.311
Lợi nhuận sau thuế				**19.606.364.046**

Theo khu vực địa lý

Ban Giám đốc cho rằng Công ty chỉ có một bộ phận địa lý là Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

36. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và được trình bày lại cho phù hợp với số liệu của năm hiện hành.

Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Trần Thị Hồi	Nguyễn Duy Khánh	Mạnh Xuân Hùng

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY

M.S.D.N: 2900425497 - C.T.C.P
CÔNG TY CP
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX
NGHỆ TĨNH
TP. VINH - T. NGHỆ AN

CHỦ TỊCH HĐQT
Hoàng Công Thành